

CHU TRI LỤC

Chú giải

周知錄注解

CHU TRI LỤC 周知錄 là một trước tác của nhà cách mạng Lý Đông A 李東亞.
Tôi chỉ là kẻ hậu sinh ham đọc sách tự chú giải để nghiền ngẫm tư tưởng của cụ.

V.T.T. – Đầu Thu Canh Tý 2020

CHÂN NGÔN

• *Lịch sử là một cuộc đãi lọc các nòi giống mà đào thải với tái sinh là hy vọng rất lớn lao của văn hóa, nó là cơ năng **thuế hóa** của loài người.*

Chú thích:

- Thuế hoá 浼化 : Biến đổi qua gạn lọc.

Giải nghĩa:

Lịch sử là một chuỗi dài đãi lọc các giống dân. Văn hoá có thể bị đào thải và cũng có thể được tái sinh. Đó là cơ năng gạn lọc để tiến hoá của loài người.

• *Tồn tục phải có một **bàn cứ** duy nhất, đó là sinh lực của các lớp tử vong: **tồn tục** chỉ có một **bảo chứng** duy nhất, đó là năng lực của các lớp đang sống trên tiến hóa.*

Chú thích:

- Tồn tục 存俗: Phong tục lưu truyền.
- Bàn cứ 盤據: Căn cứ, căn bản, cát cứ, chiếm giữ - chỉ sự vững vàng.
- Bảo chứng 保障: Bảo chứng, bảo hiểm.

Giải nghĩa:

Phong tục có nền tảng vững chắc sinh ra từ nề nếp sinh hoạt của tiền nhân trải qua nhiều thế hệ. Sự tồn tại của phong tục hoàn toàn lệ thuộc vào các thế hệ hôm nay và mai sau trong quá trình tiến hoá của dân tộc.

• *Tiến hóa làm bằng sự tự giác của thời đại trên một **phản tỉnh** đối với **sự khứ**, một **phản quang** đối với vũ trụ, một **tiên kiến** đối với tương lai.*

Chú thích:

- Phản tỉnh 反省: Tự kiểm điểm, tự xét mình.
- Sự khứ 事去: Quá khứ, việc đã qua.
- Phản quang 反光: Chiếu sáng trở lại.
- Tiên kiến 先見: Thấy trước.

Giải nghĩa:

Tiến hoá là sự kết tinh của kinh nghiệm từ quá khứ, nhận thức đương thời, và dự đoán cho tương lai.

• Tiến hóa phải có một lý tưởng và một **phương châm**, một **cương thường** luôn luôn sẵn sàng có trong tay mình những vũ khí vô cùng sắc bén, những công cụ tinh thần và vật chất luôn luôn tiến hóa.

Chú thích:

- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.
- Cương thường 綱常: Giềng mối, đạo thường của xã hội loài người.

Giải nghĩa:

Tiến hoá phải có một lý tưởng và một nguyên tắc đạo đức chỉ đạo, một giềng mối với các phương tiện và công cụ tinh thần cũng như vật chất hữu hiệu và tiến hoá linh động theo từng giai đoạn của lịch sử.

• *Lịch sử là một cuộc vận động theo **biện chứng** Duy Dân của cả toàn thể loài người coi là một thể; một thể lấy hun đúc lên bằng tất cả cái tinh hoa đặc thù làm một tinh hoa rất lớn và sáng; sự tiến hóa thiên lệch bao giờ cũng là biện chứng của diệt vong.*

Chú thích:

- Biện chứng 辨證: Biện luận dùng những bằng cứ cụ thể.

Giải nghĩa:

Lịch sử loài người là một tiến trình vận hành theo biện chứng Duy Dân. Văn minh của nhân loại là tinh hoa được nung đúc từ những đặc thù cá biệt. Tiến hoá thiên lệch sẽ dẫn đến diệt vong.

• **Sinh mệnh** với văn hóa phải tiến lên theo bề cao tức là **hướng thượng**; phải tiến hóa lên bằng **khoáng trướng** và nung đúc: đó là sự đồng nhất hóa. Chỉ có cái gì gồm được "hết cả" trong sự nung nấu tinh thần và thực tiễn mới mong sự tiến hóa có năng lực. Sự chuốt lọc nghĩa là đem hết cả cá tính hóa đi, đặc sắc hóa bằng tác dụng thăng hoa lên chân lý.

Chú thích:

- Sinh mệnh 生命: Cuộc sống.
- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Khoáng/khuếch trướng 擴張: Mở rộng.

Giải nghĩa:

Cuộc sống và văn hoá phải hướng về những giá trị cao đẹp, phải tiến hoá bằng mở rộng và nung đúc bằng cách đồng nhất hoá. Cái gì bao quát được trong sự rèn đúc tinh thần và thực tiễn mới có năng lực để tiến hoá. Sự gạn lọc là sự thăng hoa lên chân lý của các cá tính đặc sắc riêng biệt.

• *Cái **quốc túy** nhất là cuộc sáng tạo tự lực của nòi giống. Cái **quốc hồn** độc nhất là sự sống đặt trên sáng tạo của nòi giống.*

Chú thích:

- Quốc túy 國粹: Cái hay đẹp của một nước.
- Quốc hồn 國魂: Tinh thần cao quý đặc biệt của một dân tộc qua nhiều thời đại.

Giải nghĩa:

Quốc túy cao đẹp nhất là công cuộc sáng tạo tự lực của một dân tộc. Quốc hồn là sự sống đặt trên quốc túy ấy.

• *Có một chân ngôn: Có tác dụng của tất cả lại có bản sắc của một mình làm nên văn minh. Sự **lý tắc** hóa cái tất cả đi mà **hốt thị** cái một mình, đó là sự không hiểu thấu Duy Dân biện chứng của lịch sử khách quan.*

Chú thích:

- Lý tắc 理則: Lý lẽ nguyên tắc.
- Hốt thị 忽視: Xem thường.

Giải nghĩa:

Văn minh là sự kết hợp hài hoà giữa các giá trị chung và những bản sắc riêng biệt. Quý giá trị chung mà xem thường bản sắc riêng biệt là không quán triệt được Duy Dân biện chứng của lịch sử khách quan.

• *Lại có một chân ngôn: Sống nghĩa là đang còn và không còn. Chết nghĩa là không còn mà cũng không hết. Chữ đầu của văn minh Việt là: **S(chữ Vạn Việt)**. Hãy giác ngộ ý nghĩa và chân ngôn của nó.*

Chú thích:

Theo Học Hội Thẳng Nghĩa thì chữ Vạn Việt giống hình chữ S dài, ở khoảng 1/3 từ trên xuống có gạch ngang và hai vạch nhỏ hai bên, vạch bên trái chĩa lên, bên phải chĩa xuống (như thanh ngang của chữ Vạn Phật giáo).

Suy luận:

Ngoài ý nghĩa hoà hợp, sung túc, và trường tồn của chữ Vạn trong Phật Giáo, cụ LĐA có lẽ còn có ý nhắc nhở chúng ta thể chiến lược quốc tế của nước ta và sách lược giữ nước lâu dài. Phần ba trên là miền Bắc nước ta, là tuyến đầu Kháng Trung Vệ Quốc. Hai phần ba dưới là xương sống của tổ quốc, là thành lũy chiến lược để giữ nước. Thanh bên trái chĩa lên là thể liên kết với các dân tộc anh em ở phía Tây như Lào, Miến, Thái, Miên để phòng chống Trung Quốc. Thanh bên phải chĩa xuống là thể liên kết với các dân tộc phía Đông và Nam như Phi và Nam Dương trong công cuộc phòng vệ Biển Đông.

CHU TRI LỤC 1

*Nói về chín cái vấn đề thế giới, thời đại và nhân loại mà phổ thông ai nấy trên mặt đất này phải **nghi nan** và thực tại ai nấy đều có nghĩa vụ và trách nhiệm tìm tòi giải quyết.*

Chú thích:

- Nghi nan 疑難: Ngờ vực.

1. VẤN ĐỀ THẾ GIỚI 1

Các nòi giống bị **tuyệt vong**, **linh lạc** đối với loài người để lại một bài học gì?

Chúng ta hãy tạm thời lột truồng hết những bì vỏ nhân đạo chủ nghĩa của hết thảy những hành vi lịch sử ra coi, còn gì ở loài người? Một sự cạnh tranh **tối vô nhân đạo**. Còn gì ở vận mệnh? Một cuộc đăi lọc **tối vô tình diện**.

Nhưng mà loài người trên giai đoạn mới mở ra đây đã tự phụ là văn minh và giác ngộ không thể công nhận được **mi hệ** của tự nhiên vận động (luật cạnh tranh và **thiên diễn**) đó được nữa. Bao nhiêu những vinh quang chỉ là những **hư hảo** dưới một bão táp hối hận. Người da đỏ tội tình gì? Người da đen tội tình gì? v.v... Bây giờ phục hưng làm sao lại được các giống nòi tuyệt vong ấy để cùng hưởng sống còn của văn minh, **phục hoạt** làm sao lại được các nòi giống linh lạc ấy để cùng hưởng ánh sáng của nhật nguyệt?

Chú thích:

- Tuyệt vong 絕亡: Tận diệt.
- Linh lạc 零落: Héo rụng.
- Tối 最: Cực kỳ.
- Tối vô nhân đạo 最無人道: Cực kỳ độc ác.
- Tối vô tình diện 最無情面: Cực kỳ tàn nhẫn lạnh lùng.
- Mi hệ 縻繫: Ràng buộc.
- Thiên diễn 天演: Xảy ra tự nhiên.
- Hư 虛: Không thật.
- Hư hảo (Nôm 虛嘍): Hảo huyền, không thật.
- Phục hoạt 復活: Hồi sinh, phục sinh, sống lại.

Cho nên văn minh nhân đạo bằng không có **nhân chủ bả ác** là giả dối. Lịch sử nhân đạo bằng không có nhân chủ trách nhiệm là phi nhân. Một công cuộc gì của nhân loại không có nhân chủ tự giác là thất bại lịch sử.

Ngày phán đoán tối hậu có chăng và tiêu chuẩn là ngày nhân chủ Duy Dân ra đời. Nhân chủ là thế nào? Bằng **chủ đạo** của loài người có thực tự giác lĩnh đạo loài người cùng chung sống được vô cùng mãi mãi trên Thái Bình và **Vạn Xuân**, mục tiêu chính trị của chủ nghĩa nhân chủ.

Một cuộc cách mạng nhân chủ phải ra đời để đả phá lịch sử cũ đã thối nát, bắt trách nhiệm các nòi giống đi tiêu diệt nòi giống khác, tu chỉnh lại lịch sử bằng sự dẫn dắt tương lai của **nhân chủ cương thường, phục hoạt** lại cả loài người.

Chú thích:

- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Bả ác 把握: Nắm chắc.
- Chủ đạo 主導: Chủ yếu, quan trọng nhất.
- Vạn xuân 萬春: Mười ngàn mùa xuân – ý nói tươi tốt thịnh vượng vĩnh viễn.
- Cương thường 綱常: Giềng mối, đạo thường của xã hội loài người.
- Phục hoạt 復活: Hồi sinh, phục sinh, sống lại.

2. VẤN ĐỀ THẾ GIỚI 2

Các nỗi giống bị **áp bách** thực dân sao được giải phóng?

Cái vô lý, cái tàn ác của đế quốc thực dân, chủng tộc thống trị, thế giới chinh phục đã bộc lộ ra ghê tởm không **cải** được nữa. Tông tộc, tư bản chủ nghĩa không thể sống được nữa. Cái nguyên nhân khổ sở của loài người phải tìm ra bằng tiến hóa sử của xã hội thực tiễn di lìa khỏi **tự tính** của xã hội nhân loại, của lịch sử không có trách nhiệm **nhân chủ** ở trong. Chúng ta phải tìm tòi ra cái dây rợ chân lý của nhân chủ Duy Dân, nghĩa là tìm ra **phương châm**, phương thức và phương pháp giải quyết. Người Bách Việt hãy mau giác ngộ vấn đề thứ nhất và thứ nhì này mà đứng lên tự mình giải quyết cho mình và cho thế giới làm gương.

Chú thích:

- Áp bách 壓迫: Áp bức.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Cải 改: Sửa đổi.
- Tự tính 自性: Tính chất sẵn có, bản tính tự nhiên.
- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.

3. VẤN ĐỀ THỂ GIỚI 3

Các **giai tầng** bị **áp bách** trong toàn thể thể giới xã hội giải phóng thể nào?

Sự triệt để giải phóng các nòi giống trên dân tộc thực dân và **áp bách** phải thâm nhập đến cả nguyên nhân vận động của các **bản vị** trên sự **ác hóa** các cơ năng (chức nghiệp, giai cấp, thể hệ, gia đình, phong kiến v.v...), như thế thì cuộc giải phóng mới toàn thể và nhân chủ. Sự **điều linh** xã hội và nhân loại chính là sự bất tự giác trên nhân dân sinh hoạt **kết cấu**. Sự vô chính phủ của quốc dân sinh hoạt hay nhân loại sinh hoạt phát sinh ra giai cấp. Sự không có **bả ác tự tại** của **nhân chủ** chính trị trên chi phối mệnh vận phát sinh ra cơ năng mâu thuẫn.

Chú thích:

- Giai tầng 階層: Tầng lớp.
- Áp bách 壓迫: Áp bức.
- Bản vị 本位: Bộ phận chủ yếu, chủ thể, trung tâm.
- Ác hoá 惡化: Biến thành xấu kém.
- Điều linh 凋零: Tàn tạ, suy bại, rời rã.
- Kết cấu 結構: Cấu trúc, khung, giàn.
- Bả ác 把握: Nắm chắc.
- Tự tại 自在: Tự do, thoải mái.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.

4. VẤN ĐỀ THỜI ĐẠI 1

Hình thế quốc tế hiện nay và mai sắp tới thế nào?

Phải lấy Duy Dân biện chứng mới thực tế giải quyết được quốc tế chính trị vấn đề ngày nay. Tại sao phát sinh chiến tranh? **Chiến hậu** tất nhiên xu hướng thế nào?

Duy vật phái cũng như duy tâm phái và duy sinh phái đều có luận đoán của họ. Sự sai lạc đã rõ rệt ra rồi. (Xem Tổng Tiến Trình, Chiến Hậu Vấn Đề, Xuân Thu, Tuyên Ngôn v.v...)

Cuộc **tranh bá** chiến tranh 1940 chỉ là cái nút chuyển hình văn hóa thế giới sang Duy Nhân mà cuộc tất thắng về mặt trận nhỏ yếu sẽ đột khởi lên cuối cùng. Thế giới sẽ thành cục diện quốc tế tập đoàn, quốc dân dân chủ chuyên chính, quốc gia kinh tế xã hội hóa, quốc tế nhân văn **phục hoạt (hướng tâm vận động), tựu trung** chủ nghĩa Duy Dân là ý thức tự giác sớm nhất và chủ trương cao độ nhất.

Chú thích:

- Chiến hậu 戰后: Sau chiến tranh.
- Tranh bá 爭霸: Giành làm bá chủ.
- Phục hoạt 復活: Hồi sinh, phục sinh, sống lại.
- Hướng tâm 向心: Hướng về tâm thức, tự kiểm điểm.
- Tựu trung 就中: Tóm lại.

5. VẤN ĐỀ THỜI ĐẠI 2

Để mà thành lập một cuộc sống còn quốc gia và thế giới chân chính, hòa bình, tự do phải làm thế nào?

Chỉ có một sự giác ngộ **nhân chủ** của Duy Dân dân chủ chủ nghĩa, chỉ có một cuộc phấn đấu nhân đạo của Duy Dân đảng, chỉ có một cách kiến thiết nhân bản của Duy Dân chủ nghĩa mới thực tại thành công được thôi. Cách mạng phải là một triết học, khoa học, thuật học rất cặn kẽ và rất đúng đắn, nghiên cứu triệt để về bản thân cái đạo lý của cách mạng, bản thân cái đạo lý của chính trị, bản thân cái đạo lý của kiến thiết, phải nắm giữ triệt để và sáng suốt sự tiến hành của nó mới có **bả ác** thành công. Chủ nghĩa cách mạng phải nhân bản, nhân tính và nhân chủ mới không thiên lệch và “**dĩ bạo dịch bạo**”. Sứ mệnh của cách mạng phải chân chính, **cảm chiêu** bởi sự thực thời đại, không là **phụ đới** tác dụng của thời đại, trên thời gian đã đào thải, không phải là **phụ đới** công cụ của một **xí đồ thiên triều**, như thế công cuộc cách mạng ấy mới giải phóng được thành thực **khổ thống** của nòi giống và nhân loại.

Chú thích:

- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Bả ác 把握: Nắm chắc.
- Dĩ bạo dịch bạo 以暴易暴: Dùng bạo lực diệt bạo ác.
- Cảm chiêu 感召: (Động) Truyền cảm hứng; (Danh) ý thức, giác ngộ.
- Phụ đới 附帶: Phụ trội, thêm vào - khác với phụ đới 負戴 là gánh vác.
- Xí đồ 企圖: Trù tính, mưu hoạch.
- Thiên triều 天朝: Chỉ chính quyền của đế quốc.
- Khổ thống 苦痛: Đau đớn khổ sở

6. VẤN ĐỀ THỜI ĐẠI 3

Loài người để mà giải thoát được khổ nạn chiến tranh, phải làm sao nắm giữ được vận mệnh?

Chỉ có một sự **phản tỉnh** của toàn thể loài người, lại gốc gác tự mình trên xã hội **tự tính** để giải thoát cái **mi phọc** của tự nhiên **luật tắc**. Chỉ có sự nắm giữ được mệnh vận bằng ngay cái cơ cấu kiến trúc loài người cho thực hợp lý hóa và thực nhân loại hóa, thực trí tuệ hóa mới được thôi. Duy Dân cơ năng và Duy Dân vận hội thực tiễn bằng cái dân chủ chân chính trên cái nguyên tắc hoạt động của quốc gia, sinh hoạt của quốc dân (**nội tắc**), **bình quân** kiến thiết ba yếu tố: hôn nhân (**bộ mệnh**), kinh tế (**bình sản**), giáo dục (**kiện khang**), trên các nền tảng **kiến chế**, **tán dục** và **nhân chủ cương thường** mới thành công.

Chú thích:

- Tự tính 自性: Tự chính (nó).
- Phản tỉnh 反省: Tự kiểm điểm, tự xét mình.
- Mi phọc 糜縛: Ràng buộc.
- Luật tắc 自然律則: Quy luật, nguyên tắc.
- Nội tắc 內則: Quy tắc đối nội.
- Bình quân 平均: Đồng đều.
- Bộ mệnh: Theo HHTN – tiếng Mường chỉ tự do hôn nhân.
- Bình sản 平產: Của cải đồng đều.
- Kiện khang 健康: Sức khỏe, thể chất.
- Kiến chế 建制: Cấu trúc có tổ chức.
- Tán dục: 散育: Nuôi dưỡng đều khắp.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Cương thường 綱常: Giềng mối, đạo thường của xã hội loài người.

7. VẤN ĐỀ NHÂN LOẠI 1

Loài người lấy gì làm tiêu chuẩn tối cao và **tối đích** của chân lý?

Phải giải phóng cho loài người cái vũ trụ quan, cũng như phải giải phóng cho loài người cái tin tưởng rằng không có tuyệt đối chân lý được. Tuyệt đối chân lý bằng cái nhất nguyên luận trong vũ trụ quan, đó là lối tông giáo ngu dân. Tương đối chân lý bằng cái đa nguyên luận của **hình nhi hạ khi lưu**, đó là lối **xu thời ứng thế**, sự phát hiện chủ nghĩa Duy Dân trên ba thành phần biện chứng mang đến cái thống nhất và đại đồng chân chính của loài người: Duy Nhiên là **ngoại tầng** chân lý, **nhân chủ** Duy Nhân là tuyệt đối chân lý, Duy Dân tương đối là ứng dụng chân lý.

Chú thích:

- Tối đích 最的: Mục đích sau cùng.
- Hình nhi hạ 形而下: Phần cụ thể của Nho Học.
- Khi lưu 畸劉: Giải bày thiên lệch, không đầy đủ.
- Xu thời 趨時: Theo thời.
- Ứng thế 應世: Đối phó xử sự trong đời sống.
- Ngoại tầng 外層: Tầng ngoài.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.

8. VẤN ĐỀ NHÂN LOẠI 2

Loài người sinh hoạt trong một chế độ gì thực bình đẳng, thực tự do, thực nhân ái?

Duy Dân dân chủ với chín cái chỉ nam **nhân chủ** trả lời hết cho vấn đề này.

Chú thích:

- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.

9. VẤN ĐỀ NHÂN LOẠI 3

Thế nào là một văn minh chân chính và thực tại?

Chỉ có một văn minh nhân bản, nhân tính và **nhân chủ** là chân chính và thực tại. Nó là toàn diện, triệt để và **hướng thượng**. Nó cho loài người cái nhân quyền chân chính, nó cho loài người cái lý tưởng nhân đạo, thực tại văn minh, văn minh chịu trách nhiệm, văn minh tự giác, văn minh phổ biến và thâm nhập trên hưởng thụ văn minh, văn minh không để hối hận, đó là lý tưởng Thái Bình và **Vạn Xuân**. Chỉ có Duy Dân chủ nghĩa thực hiện được thôi.

Người Việt chúng ta hãy thân thiết tìm tòi sự giải quyết cái chủ yếu vấn đề này trên hiện đại. Có vạch tỏ ra được vấn đề mới có mục tiêu để mà tìm tòi nghiên cứu và giải quyết. Đã giác ngộ được các vấn đề trên là đã có một **cảm chiêu** nhân loại. Hãy đứng dậy bằng phần đấu mà cứu nhân loại, cứu giống nòi.

Chú thích:

- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Vạn xuân 萬春: Mười ngàn mùa xuân – ý nói tươi tốt thịnh vượng vĩnh viễn.
- Cảm chiêu 感召: (Động) Truyền cảm hứng; (Danh) ý thức, giác ngộ.

CHU TRI LỤC 2

ĐẢNG VỤ NGHIÊN CỨU

Nói về chín cái tiết yếu, tất cả các nhận thức cần cấp của nhân viên cách mạng hiện tại. Tiết yếu tức là tóm tắt cái cần dùng ra thành điều để dễ nhớ.

10. TIẾT YẾU 1

Phải thực cảm thấy cái **nhu yếu** của một công cuộc đấu tranh lớn lao trong thời đại này, cái nhu yếu ấy chính là nền tảng vững chắc và tuyệt đối của chủ nghĩa Duy Dân. Phàm những người trong nòi giống Đại Việt, sống trong thời đại ngày nay, nếu chưa quên mình là người và là người của tổ tiên Hồng Lạc, là người của cửa ngõ tương lai, hẳn đã có cái **thể nghiệm** trên lý tính thực tiễn được cả những thể nghiệm quốc dân Đại Việt. Hãy trông trở lại trước cả một lịch sử, hãy trông ngay đương thời tất cả một bề sống, hãy trông ra tương lai tất cả một dây sống. Trình độ thể nghiệm được sâu sắc bao nhiêu ấy là tư cách giác ngộ được bấy nhiêu. Chủ nghĩa Duy Dân chính là ở sự thể nghiệm rất sâu sắc, rất **tung hợp** và rất sáng suốt kia mà sản sinh nên. Chủ nghĩa Duy Dân chính là ở cái nhu yếu rất lớn lao, rất cấp bách và rất xúc động kia mà **hiệu triệu** ra. Chủ nghĩa Duy Dân chỉ có một nền tảng là sự thực của cả lịch sử thời đại và tương lai. Chủ nghĩa Duy Dân chính là ở nhu yếu và sự thực của một cuộc đấu tranh lớn lao, không phải riêng của những người Đại Việt mà là của tất cả mọi người Đại Bách Việt, của toàn nhân loại đứng dậy xô mình vào nước lửa để mong cứu vớt cho nòi giống khỏi tất cả những **áp bách** ma quỷ của đế quốc, của các hình thái sinh hoạt kỳ hình, để cứu vớt loài người nhỏ yếu khỏi tất cả những áp bách ma quỷ của xâm lược, của những quyền lợi tối đen ghê tởm, để cứu vớt loài người khỏi tất cả những áp bách của **vô giác**, của những phân chia đau đớn thảm thương.

Chú thích:

- Nhu yếu 需要: Cần phải có.
- Thể nghiệm 體驗: Tự mình trải qua.
- Tung hợp 縱合: Tổng hợp.
- Hiệu triệu 號召: Kêu gọi.
- Áp bách 壓迫: Áp bức.
- Vô giác 無覺: Không ý thức, không thức tỉnh.

Quốc dân phải hiểu cái sự thế của nền thống trị **Pháp Lan Tây**, cũng như tất cả các nền thống trị khác muốn đem quyền lực mình ra chi phối toàn thế giới, đem tất cả những người xuống cúi đầu dưới những người [và quyền lực ấy]. Các nòi giống nhỏ yếu nên hiểu rõ rệt tất cả những chiêu bài đạo nghĩa hay quyền lợi của những lưỡi lê **đồ bá**, những khuyến dụ và những **thủ đoạn** lừa bịp của bọn buôn loài người. Cả thế giới còn nên hiểu rằng: một ngày loài người không xây đắp được nền **nhân chủ** là một ngày loài người còn trong bấp bênh của sống chết và dưới những **huyễn ảnh** không bờ bến. Cho nên Duy Dân chủ nghĩa sản sinh nên, **hiệu triệu** ra, chính là bằng cái kết quả rất thích đáng, rất **tung hợp** của tất cả loài người đã từng và đang thiết tha hy vọng một cuộc kết luận tối hậu của loài người. Chủ nghĩa Duy Dân đấu tranh cho cuộc kết luận tối hậu của cả loài người, cuộc tự quyết cho nòi giống, cuộc hạnh phúc cho mỗi người.

Chủ nghĩa Duy Dân sinh ra:

- Để chối bỏ tất cả những cái dã man trên loài người.
- Để chối bỏ những cái chia rẽ trên loài người.
- Để chối bỏ những cái đau khổ trên loài người.
- Để chối bỏ những cái thừa thãi có hại trên loài người.
- Để chối bỏ tất cả những cái giả dối buôn loài người.
- Để chối bỏ tất cả những cái cùm buột loài người.

Nhận định:

Thiết nghĩ ở đây 'chối bỏ' cần thay bằng 'xoá bỏ' cho mạnh nghĩa hơn. Chối bỏ chỉ là phủ nhận, xoá bỏ mới là cách mạng.

Tất cả những sự thực trên lịch sử loài người cũng như tất cả những tư tưởng của đời sống thế giới đã được đãi lọc qua một phương pháp mới và một tinh thần mới, một ý chí mới mà nên công cuộc mới của Duy Dân.

Chú thích:

- Pháp Lan Tây: Tên nước Pháp theo cách nói ngày xưa.
- Đồ bá 圖霸: Mưu làm bá chủ.
- Thủ đoạn 手段: Cách thức, phương pháp.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Huyễn ảnh 幻影: Cảnh tượng không thật.
- Hiệu triệu 號召: Kêu gọi.
- Tung hợp 縱合: Tổng hợp.

11. TIẾT YẾU 2

Công cuộc mới của Duy Dân, đó là công cuộc cởi mở triệt để, chân chính và toàn thể cho nòi giống Hồng Việt, tiến lên đùm bọc bằng cởi mở triệt để, chân chính và toàn thể cho nòi giống Đại Bách Việt, tiến lên nữa đùm bọc bằng cởi mở triệt để, chân chính và toàn thể cho tất cả các nòi giống nhỏ yếu, sau nữa đùm bọc bằng cởi mở triệt để chân chính và toàn thể cho tất cả nhân loại. Đó là cái **phương châm** duy nhất và tối cao của chủ nghĩa Duy Dân.

Sự phát hiện ra một vũ trụ quan, một nhân sinh quan và một chính trị quan thực đúng chân lý, thực hợp nhân loại cho chủ nghĩa Duy Dân một con đường đi rất chắc chắn, rất thẳng thắn và rất ngay thực, nghĩa là cho tất cả mỗi người quốc dân Đại Việt, cho mỗi người quốc dân Đại Bách Việt, mỗi người nhân dân thế giới một con đường đi rất chắc chắn, rất thẳng thắn và rất ngay thực, từ sự cởi mở tự mình cho đến sự cứu vớt nòi giống và cứu vớt cả loài người. Tất cả các nghi vấn của loài người từ xưa: **tri hành chế độ, nhân luân kinh tế** cho đến tất cả các vấn đề hiện tại của loài người ngày nay (nòi giống nhỏ yếu, giai cấp bị đè nén, loài người bị **tiêu ma**, cơ cấu chính đáng của loài người, hành động hợp lý của quốc gia) đều được bằng sự thực hành Duy Dân mà giải quyết rất nhân bản, rất nhân tính và rất **nhân chủ**.

Chỉ có Duy Dân dân chủ trên nhân chủ **cương thường** mới là phương pháp rất nhân loại, thật chân lý, thật nhân chủ, để đem đến cho loài người một cuộc sống yên ổn mà sáng láng, hòa bình mà lâu dài.

Mỗi người quốc dân Việt riêng được cảm thấy cái thế nào là sáng tạo, cái thế nào là sống thực, bằng sự thực **thể nghiệm** và nghiên cứu chủ nghĩa Duy Dân. Những người sai lầm trên loài người sẽ được rõ cái thế nào là tiêu chuẩn của chân lý tuyệt đối của loài người trong đời sống loài người. Người quốc dân Việt riêng phải đứng triệt để trên mặt trận gốc Duy Dân mà thực hành cái lý tưởng **tối cao quý** của tự dòng máu sống còn của lịch sử nước nòi mình nở hoa ra.

Chú thích:

- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.
- Tri hành chế độ 知行制度: Phép tắc ứng dụng kiến thức vào thực tế.
- Nhân luân 人倫: Cách đối xử tốt đẹp theo thứ tự giữa con người với nhau
- Nhân luân kinh tế: Nền kinh tế mang lại hạnh phúc tốt đẹp cho đại đa số.
- Tiêu ma 消磨: Tiêu mòn, hao mòn.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Cương thường 綱常: Giềng mối, đạo thường của xã hội loài người.
- Thể nghiệm 體驗: Tự mình trải qua.
- Tối cao quý 最高貴: Cực kỳ cao quý

12. TIẾT YẾU 3

Mục tiêu của mặt trận Duy Dân là trên then chốt của thời đại "cứu nước và giữ nòi" bằng một cương lĩnh rất đầy đủ, thi hành một cuộc cách mạng triệt để, toàn diện và hướng thượng mà kiến thiết bằng một công cuộc sáng tạo toàn diện, triệt để và **hướng thượng** nên toàn bộ một thể hệ sinh mệnh và văn hóa rất nhân bản, rất nhân tính và rất **nhân chủ** cho nòi giống Hồng Việt và Đại Bách Việt. Nó là mục tiêu **viên mãn** của công cuộc đấu tranh.

Sự kiến thiết quốc gia của người Duy Dân sẽ bằng tinh thần mới, ý chí mới và phương pháp mới kia thành một công cuộc triển khai ra khác với tinh thần, ý chí, phương pháp và công cuộc của thế giới cũ đầy những sự thực đáng tiếc. Quốc gia Đại Việt Duy Dân sẽ nắm giữ được vận mệnh cao quý và hạnh phúc của nền Thái Bình mới ấy trên muôn đời trong sự sống còn chung, một cách thân ái và thành thực với loài người chung cả. Quốc gia Đại Việt Duy Dân sẽ không để cho những vấn đề cá nhân, tông tộc, chức nghiệp, giai cấp, thể hệ, nam nữ trở nên những tai họa, trái lại sẽ để cho những sức lực tinh thần và vật chất ấy chung góp vào một mục đích chung và rất hợp cho mỗi người và mỗi đời. Cái tinh thần mới mà loài người phải có là cái tinh thần của Duy Dân kia, tức là tinh thần nhân bản. Cái phương pháp mới kia là phương pháp nhân tính. Cái ý chí mới kia tức là cái ý chí nhân chủ. Công việc mới kia tức là công việc nhân loại. Tất cả thế giới hẳn sẽ công nhận thẳng thắn rằng chỉ có sự kiến thiết trên cơ sở cao quý đó mới không có hại cho quốc dân, cho loài người.

Chú thích:

- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Viên mãn 圓滿: Đầy đủ trọn vẹn.

13. TIẾT YẾU 4

Đảng Việt Duy Dân cương quyết làm tròn sứ mạng của mình bằng sự nhận thức chính xác và thẳng mặt các địch nhân của mình. Đảng Việt Duy Dân thực hành chủ nghĩa Duy Dân chính theo cái thái độ cách mạng và sáng tạo của Duy Dân là thực hiện đến toàn diện, triệt để và **hướng thượng**. Đảng quyết phụ trách trước quốc dân và thế giới công cuộc của mình cho đến cùng, phi Đảng Việt Duy Dân ra thì không có sức lực nào đảm đương được sứ mạng lớn lao và cao quý kia. Các đồng chí Duy Dân và quốc dân toàn thể sau khi đã nhận thức rõ rệt cái nhu yếu của đấu tranh, cái phương châm của đấu tranh, cái mục tiêu của đấu tranh, phải nhận thức liền đến các địch nhân của mình.

Địch nhân của Duy Dân tức là địch nhân của nòi giống Bách Việt, là địch nhân của quốc gia Việt, là địch nhân của toàn thể giống nòi nhỏ yếu, là địch nhân của toàn thể loài người. Các địch nhân ấy, Đảng không trông bằng con mắt hằn thù mà cũng chẳng trông bằng nguyên tắc. Đảng trông bằng thực tiễn quá trình rất biến hóa của đấu tranh và lịch sử.

Cho nên:

a) Ngoại địch có:

- 1) Hạng địch nhân đã và đang thành lập cuộc thực dân thực tại trong cõi Hồng Việt là tổ quốc chúng ta, trăm ngàn lần tiêu diệt chúng ta.
- 2) Hạng địch nhân đang can thiệp bằng vũ lực vào sự sống còn trong cõi đất chúng ta, mà chưa thành lập nền thống trị.
- 3) Hạng địch nhân còn rất âm mưu **khuy du** và trở ngại công cuộc sống còn của chúng ta, nhưng hẳn là địch nhân tối hậu của thời đại chúng ta.

b) Nội địch có:

- 1) Hạng công cụ đảng của quốc tế thống trị, tích cực mang nòi giống ta vào một chế độ bán thực dân hay hình thức nào khác.
- 2) Hạng tư đảng vô ý thức, chỉ cốt cát cứ, vinh thân phì gia.
- 3) Hạng mặt loại phản cách mạng, quan liêu công cụ, chó săn, mặt thám, cá nhân mãi quốc, phản động, vô tổ quốc ở dưới dẫn dắt một ngoại địch nào sai xử.

c) Thời địch có:

- 1) Những nhược điểm văn hóa và tinh thần của quốc dân ta.
- 2) Những nhược điểm cách mệnh vận động trên bản thân.

Sự khắc phục các thời địch chính là các cuộc đấu tranh nội tại mà nền tảng, các đồng chí Duy Dân nên gắng sức đối phó luôn luôn đừng quên những cũng như đối phó với ngoại địch và nội địch.

Chú thích:

- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Khuy du 窺覷: Dòm ngó với ý gian, muốn chiếm đoạt.

Việc nghiên cứu dịch nhân cho rõ rệt là việc đưa đến phương pháp đả phá được dịch nhân và xử trị được dịch nhân rất **thần hiệu** rất hợp lý và rất **nhân chủ**. Mặt ngoại giao cũng như mặt chiến đấu và chính trị, bản đảng đã rõ rệt chỉ định các nguyên tắc đả phá và xử trị dịch nhân, cốt nhất là không bỏ lỏng dịch nhân một chút nào, mà cũng không thể để cho quốc tế nghị luận chúng ta không quy củ trong sự xếp đặt trình tự cách mạng. Cái bảng liệt kê dịch nhân trên kia dưới sự giám thị của thế giới **thông chứng** học, chín cương lĩnh đã dự liệu thế nào, các đồng chí phải luôn luôn xét nét.

Chú thích:

- Thần hiệu 神効: Hiệu quả thật cao.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Thông chứng 通證: Thông qua chứng nghiệm.

14. TIẾT YẾU 5

Đảng Việt Duy Dân rất thân ái và thành thực hoan nghênh các bạn hữu hiện tại và tương lai của mình, cương quyết không để cho ai **di hám**. Lại còn sự nhận thức bạn hữu của công cuộc đấu tranh cũng là một tiết mục trọng yếu. Tất cả quốc dân, tất cả mọi người đau khổ vì một lẽ gì trong loài người đều là bạn hữu của chúng ta. Hãy tranh thủ lấy sự đồng tình lớn lao đó, hãy hóa địch nhân ra bạn hữu đi, đó là khẩu hiệu của Đảng. Phải phân chia ra các loại địch nhân, đó là một mối đau lòng của sự thể bó buộc. Nhưng mà sự cố gắng phục vụ cho loài người và cho nòi giống hẳn đưa đến cho chúng ta lòng bạn hữu của mọi người là tất nhiên. Phàm thành thực tán thành, ủng hộ, **khuông cứu**, giúp đỡ, tranh đấu, thanh viện cho chủ nghĩa Duy Dân, nghĩa là cho công cuộc độc lập, thống nhất và kiến thiết quốc gia Đại Việt, đó là bạn hữu chúng ta. Đảng Việt Duy Dân trên chính sách cấp cứu thế giới đã tỏ rõ thái độ thế giới của nòi giống Đại Việt rồi, các phản hưởng quốc tế tất đem đến biểu thị mọi mặt. Đảng Việt Duy Dân chủ trương đối nội đã tỏ rõ thái độ quốc gia trong nòi giống dân chúng rồi, các **phản hưởng** quốc nội hẳn rõ ràng biểu thị mọi mặt. Bạn với thù địch đều là người, chúng ta thực thà mà nói rằng chúng ta tranh đấu chung cho hạnh phúc cả của hai bề, cái thắng lợi của chúng ta nào đem riêng kết quả cho ai? riêng ai?

Chú thích:

- Di hám 遺憾 Di hám: Di hận, để lại mối hận.
- Khuông cứu 匡救: Cứu giúp cho đi vào đường phải.
- Phản hưởng 反響: Tiếng vọng lại, phản ứng.

15. TIẾT YẾU 6

Thời cơ mà Đảng đã bắt ngọn lửa thứ nhất là lúc Đảng cương quyết và nghiêm nghị vạch mặt, chỉ tên địch nhân ra, lúc ấy là lúc không thể thỏa hiệp, không thể trì hoãn, không thể buông lỏng sự tiêu diệt địch nhân mọi hạng được. Cái cương lĩnh địch với bạn đi đôi với cái phương pháp và nguyên tắc xử trị địch nhân của Đảng, tỏ ra Đảng rất sáng suốt và nhân ái. Sở dĩ Đảng để đến thời gian tối hậu mới vạch mặt chỉ tên ra là để toàn thể quốc dân với toàn thể đồng chí không còn nghi ngờ gì nữa, mà địch nhân cũng không thể oán thán gì nữa, còn là cái trình tự tất nhiên của công cuộc đối ngoại vận dụng, cái biến hóa quốc tế và quốc nội tăng tiến thêm việc cảm hóa người về mình. Thời gian đã vạch tỏ ra, chúng ta chỉ còn bằng phương pháp và nguyên tắc của ta mà làm việc triệt để.

16. TIẾT YẾU 7

Đảng Việt Duy Dân dần bày cuộc đấu tranh của mình ra trên phương thức dự kế cách mạng, vũ lực cách mạng của toàn dân Đại Việt. Chỉ có dự kế cách mạng mới đem cách mạng lên trình độ tự giác, sáng suốt, có kế hoạch, có quy củ, có phương châm, đem nòi giống lên hoàn toàn thẳng lợi. Mà cũng chỉ có phương thức vũ lực cách mạng của toàn dân ở dưới chỉ đạo của dự kế cách mạng Duy Dân là cách cội gốc có thể đem đến những kết quả của những yêu cầu cội gốc của nòi giống. Phải giải quyết vấn đề cội gốc, phải giải quyết lịch sử bằng cội gốc lịch sử, phải giải quyết thời đại bằng thời cơ cội gốc của thời đại, phải kiến thiết quốc gia bằng lực lượng cội gốc của quốc gia, phải thành lập văn minh bằng cội gốc của loài người văn minh.

17. TIẾT YẾU 8

Tinh thần tranh đấu của Duy Dân là bằng nhân đạo phục vụ cho loài người. Các đồng chí của Đảng phải thông hiểu và **thực tiễn** được duy nhân **cương thường**, thông hiểu và thực tiễn được sinh hoạt **nội tắc**, thông hiểu và thực tiễn được đảng vụ **dung kinh** mà lấy đó ra khởi phát cho quốc dân và nhân loại. Mỗi đồng chí phải luôn luôn tự nhiệm lấy sứ mệnh của hồn Vạn Thắng của hồn Thái Bình, của hồn Duy Dân. Chỉ có đó làm cách mạng hồn, làm quân hồn và quốc hồn của thời đại mới.

Chú thích:

- Thực tiễn 實踐: ở đây cụ LĐA dùng như 'ứng dụng', nghĩa là đem vào thực tế.
- Cương thường 綱常: Giềng mối, đạo thường của xã hội loài người.
- Nội tắc 內則: Quy tắc đối nội.
- Dung kinh 僮經: Sách hướng dẫn cho người phục vụ.

Nhận xét:

Cụ LĐA dùng chữ *dung* 僮 (người giúp việc) là có ý khuyên cán bộ phải xem mình là người phục vụ cho nhân dân. Và cụ dùng chữ *kinh* 經 là có ý khuyên cán bộ phải học tập, ghi nhớ, tin và thực hành.

18. TIẾT YẾU 9

Thủ đoạn tranh đấu của Việt Duy Dân là bằng nhân đạo phục vụ cho loài người; nguyên tắc của Việt Duy Dân phải thực hành bằng thủ đoạn của Việt Duy Dân, phong độ của Việt Duy Dân. Cái kỹ thuật: **Cao, Thâm, Quy, Long** là những thủ đoạn mà chúng ta chỉ phải ứng dụng đối chiếu với thủ đoạn của thời đại mà thôi. Chúng ta triệt để tâm tưởng rằng thủ đoạn ở bên trong mục đích mà mục đích là sự phục vụ cho loài người. Mỗi người đứng trước chúng ta đều là mục đích cả mà chẳng phải là thủ đoạn. Chúng ta bằng một công cụ và vũ khí tinh thần mới: biện chứng Duy Dân là một thủ đoạn tối cao, chúng ta có thể ứng phó bằng sáng tạo và tranh đấu mà ra các thủ đoạn thật thích hợp cho cách mạng bất cứ trên nền tảng và điều kiện xã hội nào. Nhưng mà cái thủ đoạn của toàn thể quốc dân và đồng chí là Đảng Việt Duy Dân dùng đó mà đạt tới sự thắng lợi trọn vẹn của nòi giống.

Chỉ có Duy Dân chủ nghĩa,
Chỉ có Duy Dân biện chứng,
Chỉ có Việt Duy Đảng là thủ đoạn tối cao của mỗi người quốc dân Đại Việt nào muốn mong cho nòi giống sống còn và loài người hạnh phúc.

CHUA THÊM:

Bản này coi làm cương lĩnh lập Đảng, kiến quân và lập lâm thời quân chính phủ của Đảng. Phàm đảng viên, phàm đồng chí, chiến sĩ phải thực tế lấy làm đề tài mà trau luyện và **phát dương** cho **tường mật**.

Chú thích:

- Thủ đoạn 手段: Cách thức, phương pháp.
- Phát dương 發揚: Làm cho rõ hơn, lớn hơn.
- Tường mật 詳密: Chu đáo, tỉ mỉ.
- Cao, Thâm, Quy, Long 高深龟龍:

Chú thích của HHTN ghi là: Cao nói về vị trí ở trên; Thâm là sâu, bí hiểm; Quy tượng trưng kiến trúc của Rùa và Long chỉ cái mạnh của Rồng. Đó là 4 tầng công tác của Duy Dân: Cao Công tức công tác chính trị; Thâm Công là tình báo; Quy Công chỉ việc kiến trúc quốc phủ khu, kinh đô, hiến pháp; Long Công chỉ chiến tranh.

Nhận xét:

Bốn chữ Cao, Thâm, Quy, Long có nhiều ngụ ý sâu xa. Thiết nghĩ chúng cũng là 4 điểm cần có khi rèn luyện cá nhân: rèn đạo đức cho cao, kiến thức cho sâu, rèn tánh khí cho kiên nhẫn và dũng lược. Chúng cũng là 4 bước trong kế hoạch hành động: nhìn từ trên cao, nghiên cứu chi tiết thật sâu, bàn thảo thật kỹ, thi hành nhanh mạnh.

CHU TRI LỤC 3

CƯƠNG LĨNH CÁCH MẠNG VIỆT

Nền tảng và điều kiện khách quan tạo thành đời sống thế giới của nòi giống phải được xét nét lại trên suốt cả lịch trình xưa, nay cho đến mai, lấy đó làm một tiêu chuẩn và một cột mốc cho sự đo lường con đường chính trị của nòi giống trong xã hội loài người. Đây là cương lĩnh thứ nhất: Quốc tế **biên tế** phát triển.

Nòi giống coi là một chính thể mà chính thể ấy trên sự vận hành, tự có nền tảng và điều kiện của nó, ta có thể gọi là nền tảng và điều kiện trung gian ở giữa khách thể là quốc tế và chủ thể là dân tộc coi trên nội dung, trong suốt cái dòng sống ấy, trên một vị trí nào, bị những ảnh hưởng gì, phản ứng thế nào, thành công hay thất bại đều là những bài học lịch sử của chính trị quốc gia; sự vận hành của cái chính thể ấy không lìa cái trục trung tâm của mình, đây là cương lĩnh thứ hai: Dân tộc căn bản lập trường.

Cái lập trường cội gốc của dân tộc bao giờ cũng đi đôi, như hình với bóng với sự phát triển bờ cõi của quốc tế. Lập trường từ muôn năm về trước đến nay trên đại vận biểu hiện bước đi của Totem biện chứng về Tiên Rồng đã, rồi mỗi giai đoạn trên lịch sử Tiểu Việt đều có thể **quy nạp** vào một lập trường với sự xử trí của người đương thời tự **đắc thất** mà định lẽ hưng suy, tồn vong, có thể ở đó mà định lẽ khen chê; rồi tất cả một chuỗi những lập trường đó kết lại với nhau thành một khí mạch và có **lý tắc nhất quán** từ **tối cổ** đi theo một trật tự lịch sử, suy diễn cho đến lập trường **tối cận** từ 1856 cho đến 1885, lại từ 1885 đến 1918, từ 1918 đến 1939, từ 1939 đến 1950 cho tới tương lai 2000, ở đây ra một thức vận số **kỷ hà học**:

- 1) (1939-1950) - Dẫn một vạch tới bờ cõi phát triển của quốc tế (50-2000) mà thành ra *con đường sống quốc dân* của dân tộc.
- 2) (1939-1950) - Dẫn một vạch tới bờ cõi phát triển của quốc tế (50-2000) mà thành ra *con đường sống thế giới* của dân tộc.

Chú thích:

- Biên tế: 邊際: Cõi ngoài biên.
- Totem: Vật tổ, vật biểu hiện cho giống nòi.
- Quy nạp 歸納: Từ trường hợp riêng đi đến kết luận chung.
- Đắc thất 得失: Được và mất, thành và bại.
- Lý tắc 理則: Lý lẽ nguyên tắc.
- Nhất quán 一貫: Kiên định, trước sau như một, một lẽ mà thông suốt.
- Tối cổ 最古: Xưa nhất.
- Tối cận 最近: Gần đây nhất, mới nhất.
- Kỷ hà học 幾何學: Kỷ hà là bao nhiêu - chỉ số học hay hình học.

Nền tảng và điều kiện chủ quan trên đời sống dân tộc trong kết cấu xã hội và quan hệ kinh tế của nó làm xuất phát điểm cho sự quyết định một phương châm với kế hoạch rõ rệt trên cách mệnh, kiến thiết và chính trị của quốc gia, nó tức là nền người của mỗi cử động và mỗi chế độ. Đó là cương lĩnh thứ ba: Xã hội kết cấu của dân tộc.

Hiệu suất và hiệu quả của sự hô hào và vận dụng được tâm lý và yêu cầu của dân chúng, tâm lý bình diện của dân chúng từ đó dẫn một vạch tới tâm lý lập thể của dân chúng hoàn thành một trình thức lập phương của **kỷ hà học**, nó phản chiếu tất cả cái hình ảnh chế độ với sự nghiệp cách mạng và kiến thiết thật vững chắc, đó là đời sống xã hội của dân tộc. Đây là cương lĩnh thứ tư: Dân chúng yêu cầu của dân tộc.

Tóm gộp bốn cương lĩnh trên mà thành một chương trình của cách mạng phải tiếp liền với những nền tảng và điều kiện bây giờ, sau khi cách mạng vừa thành công và tương lai kiến thiết. Cái mực độ của cuộc sống biểu hiện trên văn hóa loài người thành một chính thể từ bây giờ cho tới tương lai quy định cuộc sống chế độ về mọi mặt chính trị, quân sự, xã hội, kinh tế và nhân chủng của toàn thể giới là một mục tiêu để đạt tới cuộc sống cho dân tộc. Đây là cương lĩnh thứ năm: Thời đại văn hóa của quốc tế.

Nhưng mà xuất phát điểm của cuộc kiến thiết quốc gia đứng ngay trên mực độ đời sống văn hóa của dân tộc, từ đó dẫn một vạch tới thời đại văn hóa của quốc tế, hình thành con đường sống kiến thiết của dân tộc, chủ quan phối hợp với khách quan. Đây là cương lĩnh thứ sáu: **Thủy chuẩn** văn hóa của dân tộc.

Tất cả sáu cương lĩnh trên, dưới một nghiên cứu thật đích đáng vạch tỏ rõ rệt những nguyên tắc tối cao và chắc chắn nhất, hiện thực nhất, làm **chỉ nam** cho cách mạng, chính trị và kiến thiết của dân tộc, đem tất cả con đường sống kỷ hà học chắp vào một con đường biện chứng thống nhất tính với một con số thống kê mà nắm thẳng hiện thực và giả định chắc chắn hay diễn dịch đích đáng mà thành. Đây là cương lĩnh thứ bảy: Chính trị **phương châm** của quốc gia.

Chú thích:

- Kỷ hà học 幾何學 : Kỷ hà là bao nhiêu - chỉ số học hay hình học.
- Yêu cầu 要求: Nguyên vọng, đòi hỏi.
- Thủy chuẩn 水準: Cấp độ, trình độ, chuẩn mực.
- Chỉ nam: La bàn định hướng. La bàn ngày xưa kim chỉ về phương Nam.
- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.

Sự thực hành những nguyên tắc chỉ đạo trên kia phải **y cứ** vào một **hiện đồ** có con số và **điểm tuyến** mà thi thố ra bằng những chương trình thực tiễn, xác thực và **bách chân**. Đây là phần ứng dụng quan hệ nhất. Phải đem một biện chứng đúng xác nó dẫn dắt và một quan sát trọn vẹn nó giữ lại, mới khỏi sai lầm trên sự lĩnh đạo trong trận thế. Đây là cương lĩnh thứ tám: Đấu tranh cương lĩnh.

Lại một khi cách mạng thoát thành công, sự **nhập thủ** vào kiến thiết với sự đưa dắt sự kiến thiết ấy lên một **bả ác** để đem vào một quỹ đạo xã hội cho thành công, còn trông ở cái triết học, khoa học và thuật học trọn vẹn tỏa ra một dự biết, dự đoán đó mà thành công trước khi thành công. Đây là cương lĩnh thứ chín: Kiến quốc qui mô.

Chín cương lĩnh trên trong nghiên cứu và phát hiện phải nhờ dựa vào một **thức học**, đem **quy nạp** vào biện chứng của chủ nghĩa, sự **thâu thái** được cái hiệu quả lý luận thống nhất với thực tiễn, con số thống nhất với **lý tắc** của lịch sử thống nhất với biện chứng, đó là do sự trăm phần trăm đúng xác của chủ nghĩa.

Chủ nghĩa trên tiêu cực tác dụng mới để tuyên dương và **hiệu triệu**, nhưng cái tác dụng tích cực của nó là ở trong sự thành lập đời sống đích xác của loài người, tức là ở sự nghiên cứu, phát minh, kiến thiết và vận dụng thực tiễn. Chủ nghĩa vừa sinh ra trước 9 cương lĩnh này để nghiên cứu nó mà còn vừa sinh ra sau nó để lấy nó chứng minh trên lý luận và thực tiễn cho sự đúng chắc của chủ nghĩa, cái ấy bảo đảm cho hành động chúng ta thành công.

Chú thích:

- Y cứ 依據: Dựa trên.
- Hiện đồ 現圖: Biểu đồ với chi tiết rõ rệt.
- Điểm tuyến 点線: Điểm và đường (trên biểu đồ).
- Bách chân 百真: Trăm phần ngay thực, chính xác.
- Nhập thủ 入手: Nhúng tay, ra tay.
- Bả ác 把握: Nắm chắc.
- Thức học 識學: Kiến thức học vấn.
- Quy nạp 歸納: Từ trường hợp riêng suy ra trường hợp chung.
- Thâu thái 收採: Thâu nhặt.
- Lý tắc 理則: Lý lẽ nguyên tắc.
- Hiệu triệu 號召: Kêu gọi.

19. CƯƠNG LĨNH 1: Quốc tế biên tế phát triển.

Thời kỳ **thành thực** rồi hủ bại của một văn minh đưa dắt đến cuộc vỡ lở của toàn đời sống thế giới, ở đó sản sinh ra con đường quặt của vật chất và tinh thần, nó tu chỉnh lại con đường nhân loại học của tiến hóa, gọi là kỳ chuyển hình từ đó.

Như ta thường nói, từ 1862 trở về trên, trước 1856 là thời kỳ mà đời sống quốc tế và khách quan của dân tộc ta chỉ hạn chế trong lòng thiên hạ nòi Hán. Sự gặp gỡ Đông Tây đã đem trận 1870 và 1918 thế giới hóa mà trải qua giai đoạn 49 năm đó tới thời kỳ 1919-1939, là thời kỳ rõ rệt nhất của loài người trong cuộc đấu tranh của ba **trận doanh** quốc tế (dân chủ tư bản, **cực quyền chủng tộc**, cộng sản thống trị). Cuộc hỗn chiến 1939-1945 quyết định cái mầm mống của vỡ lở và chuyển hình, nó đặt để thời kỳ **hướng tâm** với một chế độ thế giới mới từ 1950 trở đi.

Dân tộc **nhân tố**, giai cấp hình thể và tâm lý trào lưu của thế giới trong khoảng hỗn chiến này đã quyết định xu hướng tương lai của chúng ta; để mà thành công, chỉ **chiếu ứng** vào cái **hiện đồ** mà xếp đặt công cuộc cách mạng của dân tộc.

Chú thích:

- Thành thực 成熟: Trở nên quen việc, thạo việc.
- Trận doanh 陣營: Thế lực (quân sự).
- Cực quyền chủng tộc: Phát-xít.
- Nhân tố 因素: Yếu tố.
- Hướng tâm 向心: Hướng về tâm thức, tự kiểm điểm.
- Chiếu ứng 照應: Chăm lo, chiếu cố.
- Hiện đồ 現圖: Biểu đồ với chi tiết rõ rệt.

20. CƯƠNG LĨNH 2: Dân tộc căn bản lập trường.

Lập trường 1940 và lập trường 1950 là hai điều cần biết. Hãy nói trước về lập trường 1940 đối Tàu, Nhật, Thái, Pháp, quốc tế và tự thân.

1) ĐỐI TÀU

Muốn biết lập trường của mình đối với người và người đối với mình, sự tự xem mình một mặt đã cần, sự xem người trên hết các xu hướng của phát triển lịch sử cùng là chính trị lộ tuyến của người về phía mình một mặt còn rất cần.

Trung tâm của quy luật lịch sử Tàu là: **"Hữu đức giả hữu thổ"**; hữu đức đây không phải là đạo đức, nhưng lấy ý nghĩa nghiêm ngặt của nó trong kinh sử Tàu mà giảng giải thì nó là lấy tài hóa thu nhân tâm. Cái quy luật đó đem phối hợp với ý chí của dân tộc ấy là **"hưng Hoa diệt Di"**, hình thành một cái định nghĩa của một tấm lịch sử xâm lược. Cái nguyên tắc chủ yếu ấy từ cổ tới nay đã từng thực hành, mà còn có thể nói có chứng cứ rằng vẫn thực hành. Bằng cứ sự đem ra thực tiễn các kho nguyên tắc này là kinh sử vẫn thấy nhan nhản. Kinh sử vốn là miệng lưỡi của cái thanh giáo nhà nho làm trung kiên cho xã hội quan liêu dân chủ, trung lưu tư sản phong kiến của cái thiên hạ đại đồng chủ nghĩa lối Hán, mà vũ khí và **thủ đoạn** chủ yếu là chủng tộc xâm lược. Chủng tộc được suy tiến theo lối **"tam niên dưỡng nhi giáo chi tất giai ngô dân"**, văn hóa được suy tiến sau chủng tộc làm sự **duy hệ** và thể thủ sau thể công: **"tuần tuyên văn giáo, thủ tại tứ Di"**; kinh tế theo sau nữa: **"hữu đức giả hữu thổ"** mà chính trị chiếm lĩnh là cần yếu hơn **"phổ thiên chi hạ, mạc phi vương thổ"**, tất cả đều phục tòng dưới lưỡi lê: **"nhưỡng Di Địch, phạt Man Khương"**.

Chú thích:

- Hữu đức giả hữu thổ: 有德者有土 Có đức thì có đất.
- Hưng Hoa diệt Di 興華滅夷: Làm cho Tàu hùng mạnh, diệt các giống dân khác.
- Thủ đoạn 手段: Cách thức, phương pháp.
- Tam niên dưỡng nhi giáo chi tất giai ngô dân 三年養而教之必皆吾民: Ba năm nuôi dạy thì cả thầy thành dân của ta.
- Tuần tuyên văn giáo, thủ tại tứ Di 巡宣文教取在四夷: Tuyên dương văn hoá, trấn giữ bốn dân mọi.
- Duy hệ 維繫: Ràng buộc, liên kết.
- Phổ thiên chi hạ, mạc phi vương thổ 普天之下莫非王土: Khắp dưới bầu trời, không đâu không phải của vua.
- Nhưỡng Di Địch, phạt Man Khương: 攘夷狄伐蠻羌 - Dẹp mọi Di, Địch, phạt mọi Man, Khương.

Nếu không tin mà còn tin vào Khổng Mạnh, xin hãy giở pho sử muôn năm của ta với tất cả thảm thương sỉ nhục của sự bị đè nén, bị xâm lược, bị hiếp tróc; lại xin tham khảo lịch sử của các dân tộc Man Di bốn phía Tàu. Quốc dân, chính trị gia và cách mạng gia hãy giở lại cái quan hệ của sự giúp đỡ cách mạng lẫn nhau giữa nòi giống ta và nòi giống Hán, hãy **thể nghiệm** cái sâu hận đời Hậu Trần và Lê Chiêu Thống, hãy tiếc róc cái đối đãi tốt của ta đối với lũ Hậu Tống, Hậu Minh. Còn có kẻ thân Tàu, sùng bái Khổng Mạnh, ủng hộ Tôn Văn, nói rằng việc cũ bỏ đi, trăm điều phải trông vào xu hướng mới. Cái xu hướng mới của Cách Mạng Tân Hợi (1911) tức là sự chuyển hình của một đế quốc lỗi Á Đông phong kiến, sang lỗi dùng những tinh thần và vật chất vũ khí của các đế quốc tư bản lỗi Âu Châu.

Hãy xem Đảng Quốc Dân Tàu hiện làm chủ trào lưu của chính trị lộ tuyến và xu hướng nước ấy. Sự quyết định chính sách của mỗi đảng hay mỗi nước còn căn cứ vào cái thành phần xã hội của đảng hay nước ấy, tự nó giải nghĩa hết và quy định hết các hành vi hay tâm lý để rồi hãy xem đến quốc sách với chủ trương sau. Nền tảng của Quốc Dân Đảng Tàu bao gồm một giai cấp từ trung tư bản đến đại tư bản trở lên, cầm đầu bởi lũ quân phiệt tư bản nhỏ sĩ đè nén tiểu tư sản và vô sản giai cấp, mua chuộc sự thỏa hiệp với đế quốc bên ngoài, mong học đòi cái kết cấu ấy quyết định con đường tư bản đế quốc chủ nghĩa, phối hợp với chủng tộc thiên hạ chủ nghĩa cũ mà nảy nở ra một hình thức đế quốc chủ nghĩa Tam Dân. Tam Dân chủ nghĩa chỉ là một chủ nghĩa chủng tộc xâm lược, hơn nữa là một chủ nghĩa xâm lược thế giới. Đã biết rằng Tam Dân chủ nghĩa là **thủ đoạn** đó, sự phân tích dân tộc chủ nghĩa là đặc biệt cần yếu (chú ý: dân tộc chủ nghĩa của Tam Dân).

Chú thích:

- Thể nghiệm 體驗: Tự mình trải qua.
- Thủ đoạn 手段: Cách thức, phương pháp.

Dân tộc chủ nghĩa ấy tóm tắt 5 yếu điểm này:

- A. Trung Quốc dân tộc tự cầu giải phóng hay là nòi Hán tự cầu đổi lốt.
- B. Quốc nội dân tộc nhất luận bình đẳng. Khoảng năm 1885 cách mạng Tôn Văn ra đời, cực lực chủ trương chủng tộc. Lúc bấy giờ y đề xướng ra nòi Hán diệt nòi Mãn, rồi lãnh đạo nòi khác ở Á Đông, chưa bị hay hiện bị dưới ách của Tàu. Sự dập gậy làm y giảm bớt sự quá khích mà đề xướng Ngũ Tộc Cộng Hòa (khoảng Tân Hợi 1911). Ngũ Tộc Cộng Hòa chỉ là một liều thuốc độc bọc bánh ngọt, bởi vì nếu kể về nhân khẩu trong đất Tàu thì 90% là Hán còn 10% là các nòi Mãn, Mông, Tạng và Miêu (Việt núi). Như thế thì chế độ Ngũ Tộc Cộng Hòa dung túng cho số đông nuốt số ít mà số đông ấy càng được đông người và thêm đất, hợp với mục đích lập quốc lắm. Nhưng bệnh quá khích lại nổi dậy để Tôn Văn (khoảng năm 1916) đề xướng ra luận quốc tộc. Quốc tộc là gì? Để Tôn Văn tự giải nghĩa. Là: đúc các dân tộc vào một lò mà thống nhất thế giới. Sự yêu cầu đồng hóa bằng áp bách và hiếp tróc các dân tộc chung quanh là như thế. Còn một điểm cần chú ý trong tập “Kiến Quốc Đại Cương”, nó bày tỏ cái mâu thuẫn của dã tâm đó càng bộc lộ là đã nói để các dân tộc nhỏ yếu trong nước được bình đẳng, tự quyết mà nguyên tắc kiến quốc tối cao lại quy định đem chia toàn quốc ra tỉnh, quận, huyện. Sự quy định ấy giá trị một lò đồng hóa người.
- C. Liên hiệp nhược tiểu, cộng kháng cường quyền, nó là một bài nhũ chua chát vào mặt các nòi giống nhỏ yếu toàn thế giới, bằng sự liên hợp ấy làm dưới Đại Á Tế Á chủ nghĩa của Tôn Văn (khoảng năm 1921-1922). Tôn Văn nói: “Ta phải đem các dân tộc Thái, Việt... liên hợp lại cùng chống đế quốc” (chú ý đến chữ “đem” và “liên hợp”). Ấy đẩy sự liên hợp như vậy, nghĩa là đem mà thôn tính vào, tất nhiên cái truyền thống “thủ tại tứ Di” với cái thuật ngữ “sinh tồn không gian” làm cho người Hán ngợp đất Nam Dương nhiều nhất.
- D. **Hưng diệt kế tuyệt, cứu nhược phù khuynh**, gọi là lý tưởng ngoại giao của lễ vận đại đồng của họ, nhưng đó chỉ là một chiêu bài giả đạo đức bao trùm cái sự thực can thiệp đến đời sống người khác và bắt ép các nòi giống nhỏ yếu thề nhập đảng Tàu và tôn phù chủ nghĩa Tam Dân để mà đi đến mục đích cuối cùng là:
- E. Hoàn thành kiến thiết thế giới đại đồng, nghĩa là xâm lược thế giới là bước cuối cùng của chủ nghĩa. Dân Sinh với Dân Quyền là những **học lương**, xẻng đất và súng ống đeo lên lưng Dân Tộc chủ nghĩa để đi trên con đường năm chặng trên kia, **bất tất luận**.

Chú thích:

- Hưng diệt kế tuyệt 興滅繼絕: Phục hưng cái bị diệt, nối lại cái bị đứt gãy.
- Cứu nhược phù khuynh 救弱扶傾: Cứu cái yếu, đỡ cái bị nghiêng.
- Học lương 斛糧: Đồ ăn mang theo.
- Bất tất luận 不必論: Không cần bàn luận.

Nhưng nếu có người trách tôi là **nhieu sự** và moi móc thì nên hiểu rằng ta phải **cùng lý** để mà **tri ngôn**, lời nói đa số là mặt nạ, phải dò đến bối cảnh và động cơ của các lời nói ấy mới biết rõ cái hành động tiềm tàng trong **bản vị**. Còn nhớ Tôn Văn nói với cụ Phan: “Các ông bắt tất phải làm, Việt Nam chỉ là một tỉnh của Tàu, chúng tôi làm xong thì xong”. Cũng như họ Tưởng bây giờ nuôi mấy đứa Việt gian và nói rằng: “Việt Nam là Tàu, Việt Nam để người Tàu làm giúp cho”. Thử hỏi khi Tàu đổ bộ trên đất này, bao nhiêu quyền hành về tay Hoa kiều cả, binh sĩ bị **hỗn hóa** với lính Tàu thì thi hành kế gì để đuổi chúng về?

Nhưng nếu lại còn nghi nữa, cho rằng đây chỉ đứng về lý luận mà quan sát, cần biết rõ những hành động thực tế của chính phủ ấy thì những chứng cứ thực tiễn, ta lại bày tỏ ra đây để cùng chứng minh cho sự thực là sự thực, phải là sự thực hay sẽ là sự thực: Dư luận dưới sự chỉ đạo của đảng Quốc Dân Tàu, nói về vấn đề Việt Nam chỉ có hai câu trên trăm nghìn muôn miệng là: Việt Nam là thuộc địa của Tàu, ta phải thu phục lại đất mất cũ của ta là Việt Nam.

Giáo dục để nuôi cái xu hướng chính trị trong mầm mống nòi giống cũng chỉ có hai câu đó suốt từ ấu học đến đại học.

Học thuật và lý luận chỉ đạo của lịch sử học tiến từ “Quốc Tộc Luận” và “Hán tộc ưu việt” đến “Quốc quân sử luận”, một ngày một tăng tiến đến lĩnh vực của dã tâm.

- Chính Trị Địa Lý Bộ, tức là bộ tham mưu chính trị quy định chính lược và chiến lược. Bộ ấy ở Trùng Khánh năm 1940 lên tiếng ra bộ “Đông Á Địa Lý”, quy định tám con đường phát triển của nòi Hán sau này: 1) Tây Bá Lợi Á. 2) Tây Tạng, Ba Tư. 3) Tân Cương. 4) Ấn Độ. 5) Việt, Thái, Miến, Tân Gia Ba. 6) Nam Dương liệt đảo. 7) Úc Châu. 8) Thái Bình Dương Đông liệt đảo, Hàn.

Nhưng mà sự chuẩn bị quân sự để nhập Việt có thể moi móc cái tim ruột, cái mục đích của cuộc hành quân này, mặc dầu là đi giải phóng, bằng sự phát quật các chiến lệnh trong quân, ngoài dân do bộ tuyên truyền và quân chính bí mật phát bố ra: 1) Lộ ố Nàm phồ (lấy vợ An Nam). 2) Dìu ố Nàm sìn (tiêu tiền An Nam). 3) Chì ố Nàm tì (ở đất An Nam).

Chú thích:

- Nhiều sự 嬖事: Làm phiền.
- Cùng lý 窮理: Lý luận suy xét cho tới nơi tới chốn.
- Tri ngôn 知言: Biết rõ lời, rõ ý.
- Bản vị 本位: Bộ phận chủ yếu, chủ thể, trung tâm.
- Hỗn hoá 混化: Làm trộn lẫn vào.

- **Kiêu Vụ Chính Sách:** Tức là tiền phong của ngoại giao xâm lược. Ngày 1 tháng 5 năm 1933, tờ Đại Lộ Nguyệt San ở Thượng Hải đăng một cuộc “Nam Dương Hoa Kiều Cộng Hòa Quốc vận động”, chủ trương lấy Hoa kiều làm chủ lực lập quốc, xâm lược lấy toàn đất Nam Dương lập thành Hoa kiều Cộng Hòa Quốc, trong đó có quy định về Việt Nam: Bắc Kỳ quy về mẫu quốc, Trung Kỳ và Nam Kỳ thuộc về Hoa kiều thống trị. Nước ấy sau khi đồng hóa hết thổ dân rồi sẽ hợp nhất với mẫu quốc. Cái suy luận ấy suy động bởi Quốc Dân Đảng Tàu, cũng như hồi 1942, tháng 11, ngày 26 trên tờ Quảng Tây Nhật Báo, một nhà Kiều Vụ Ủy Viên Trung Ương có tiếng đề xướng ra “Hoa kiều thổ hóa vận động”, quy định rằng bề mặt phải thổ hóa, nghĩa là người Hoa kiều phải ăn mặc theo người thổ dân, nói tiếng người thổ dân, ảnh hưởng văn hóa người thổ dân để bề trong tăng mạnh thêm tác dụng Hoa hóa.

Chính sách **chiến hậu** của người Tàu theo đúng như mục tiêu chính trị trên, đối trong hết sức tăng gia quân bị, trọng công nghiệp và đào tạo một quốc dân hoàn toàn Ban Siêu và Mã Viện thực dân, khi ấy đối ngoài phải tranh đòi quyền lợi Hoa hóa cho Hoa kiều và đối đãi với các nước phiên thuộc cũ theo một chế độ mới. Sự Tôn Khoa yêu cầu ở Hoa Thịnh Đốn chiếm lĩnh Việt với Hàn chứng thực rằng họ muốn nổi gót đế quốc, xây đắp một liên hiệp “Thập quốc”, đòi đứng làm môi giới giữa Đông Tây (ngoại giao tay trên) và làm sức an định (tiếng thuật ngữ của đế quốc Anh) cho Đông Á (nghĩa là bá chiếm), đồng thời đòi thực hành bảo hộ mật dịch chính sách (ăn cắp chính sách bloc).

Họ hiện nay đang dang hai chân, một chân đứng về đế quốc, một chân đứng về nhược tiểu để mà đóng vai “con trời” trên thế giới. Sự giúp đỡ De Gaulle và nể sợ Pétain đi đôi với sự ngược đãi cách mệnh Việt tỏ rõ rằng họ muốn làm cường quốc và đứng về phe liệt cường để quay giáo lại các nước nhỏ yếu. Đối riêng Việt Nam, họ đang nghiên cứu cách nào lập thành một tỉnh, nuôi Việt gian thể nào, diệt chữ quốc ngữ thể nào, tiễu trừ dân tộc ý thức cách nào, làm sao cho người Việt tưởng mình là Hán, khôi phục chữ nho thể nào, truyền bá Tam Dân chủ nghĩa thể nào, thống trị thể nào? Hỡi người Hán! Hãy quay lại mà dùng cách thực dân truyền thống nhà Minh đã văn minh chán, thử xem người Việt sẽ biết đối phó cách nào?

Chú thích:

- Chiến hậu 戰后: Sau chiến tranh.

Chúng ta hãy quay về mình xem hình thế của tự mình. Đất ta là đất cơ sở của Thái Bình Dương, trung tâm của Đông Nam Á, tư lệnh đài của quốc tế, được ta thì tiến lên xưng bá loài người, lui về tự thủ muôn thuở, bất cứ trên chính trị, quân sự, kinh tế, chiến lược, văn hóa đều đứng vào **thiên hiểm** của trung tâm. Cho nên tự phần ta nên hiểu: đời nay nếu ta muốn sống phải hết sức mạnh mà ta hững hờ thì tất diệt. Lại đời nay, diệt tức là toàn diệt đó. Ta chớ nên hòng làm Hòa Lan hay Thụy Sĩ; bọn thân Tàu tất cũng diệt hết đi chớ để nó làm tay trong như Phần Lan với Nga. Ta còn nguy hiểm hơn Phần Lan đối với Nga nhiều. Phần Lan chỉ có một Nga, ta còn phải phòng cả thế giới, vì thế giới kẻ nào chiếm được ta mới xưng bá được lâu dài; tiện nhất và thẳng đường nhất là Tàu, ta là cái xương hóc giữa cổ họng chú chiệc, phải hiểu thế.

Hiện giờ đây nòi Hán đã và đang còn tiếp sẽ uy hiếp đến sinh mệnh ta. Chúng ta thử tính xem số Hoa kiều trong nước ngoài 60 vạn, hợp với số Minh Hương hơn 2 triệu, một số 3 triệu nội gián ấy trên mặt nhân chủng quen thói lấy vợ người mà giữ gái mình, ảnh hưởng tới sinh lý của nòi giống là thế nào? Sức lũng đoạn kinh tế của bọn Hoa kiều mới lớn, từ đô thị đến ngõ hẻm, từ tàu biển đến ghe sông, từ mỏ quặng đến đồng ruộng, từ bán gạo đến lạc rang, nhất nhất nằm trong tay bọn chiệc cả. Lấy sức tiền ấy mà giẫy thì dân chủ hay cộng sản, ba phần tư nghị viện với nội các giao tay người Tàu. Sự ngoại giao tay trên của người Tàu đi với các điều kiện xâm nhập muốn làm mưa gió thì làm trong ta, đủ cho chính trị của ta không phải chính sách Việt nữa, uy hiếp về quân sự càng lớn với nội ứng, ngoại hợp trên các chiến thuật tối tân ngày nay. Sự đồng hóa càng dễ về văn hóa, một khi nó lợi dụng được bọn thân Tàu và đồ nho. Ấy chỉ riêng một cái ám ảnh Hoa kiều, mặc dầu cuộc chiến tranh này Nhật Bản đã làm tổn hại và giảm đi chút ít, cũng đủ làm cho ta thấy sự diệt vong trước mắt, nói chi đến cả sức của chính quốc.

Chú thích:

- Thiên hiểm 天險: vùng hiểm yếu thiên nhiên.

Huống chi Nhật, Pháp chỉ là quân địch trước mắt chớp qua và quá độ, Tàu mới là quân địch sau cùng, tức là kẻ có thể quyết định diệt vong được mình. Chúng ta phải nghiên cứu, quan sát và đề phòng kỹ lưỡng quân địch tối hậu và sự đấu tranh với họ mới hẳn quyết định cái vận mệnh của mình. Những sách lược của chúng ta phải tính tới và tập trung vào vận mệnh tối hậu, nghĩa là vào quân địch tối hậu. Chúng ta phải biết bắn vượt tầm con mắt chúng ta qua khỏi cái trước mắt chúng ta, như thế mới nắm được sự sống còn trong tay chúng ta. Cho nên kể đường trường ra, chúng ta mắc vào tay quân Tàu trong ba tháng thì toàn dân đói khát, cái đũa không còn mà dùng, trong sáu tháng thì ruộng bỏ hoang, đường hết người đi, đàn bà tự tử quá nửa, trẻ con chết ba phần tư, đàn ông chết hai phần ba và trong mười năm thì nòi giống hoàn toàn diệt vong. Nhưng có thể trông thấy Tưởng và Uông từ năm 1944 đều xuống cả. Nước Tàu từ năm 1945 trở đi, trong 20 năm nội loạn và ngoại hoạn ê chề còn đến để trừng phạt cái dã tâm muôn thuở ấy. Quân của nó sang ta mảnh giáp không còn mà về dưới sức lan tràn sùng sức của sóng đáy.

2) ĐỐI NHẬT

Những kẻ thân Nhật chỉ trông thấy cái sướng chộp qua của cái thân ô trọc một mình, hoặc bị huyền hoặc bởi cái cảnh tượng một lúc lên như điều của dân tộc Phù Tang. Thực tại lý luận Đại Đông Á chỉ là một chủ nghĩa tư bản đế quốc trần truồng muốn thực hành tái sinh sản, mà tinh thần Thần Đạo, Võ Sĩ Đạo, Bảo Giáo trên cái **để uẩn** lịch sử của Nhật Bản, suy động cái lý tưởng tám tường một mái kia, Điền Trung đã thay ta và thế giới mà cắt nghĩa rõ rệt rồi, bất tất phải nghi ngờ và bàn bạc cho rờm.

Một điều cần biết là Nhật Bản sẽ đối đãi ta bằng cách nào trong bốn cách sau:

- A. Vấn đề Pháp thống trị chẳng? Pháp chỉ bị lợi dụng một khi Vichy còn ngoại giao quan hệ với phe đồng minh, làm lá chắn cho Nam Dương. Pháp được để yên khi Nhật chưa được Đức đồng ý về vấn đề Đông Dương. Pháp chỉ còn được ăn ở khi Nhật chưa tìm được nguyên cớ triệt thủ sau cùng, không thể có khi nào Nhật dung Pháp được cho vương chân và bệ ý mình, khi chiến tranh lan tràn đến đất này. Lúc ấy là thời cơ rất dễ.
- B. Nhật tự thống trị chẳng? Mục tiêu to nhất ngày nay trong 20 năm cho Nhật là xong cuộc lũng đoạn Tàu và kiến thiết Nam Dương; ta chỉ là đất liên lạc trạm và hậu phương cơ địa, chưa cần có chính trị chiếm lĩnh.
- C. Để cho Uông Tinh Vệ chẳng? Uông với Tàu chỉ là con cá trên thớt của Phù Tang, không phải là giúp đâu.
- D. Để cho Cường Để chẳng? Cường Để có thể về làm chủ đất Việt. Nhật thắng sẽ giúp 20 năm trên một trình độ cho ta đủ làm chư hầu và phen che mặt Nam Tàu cho Nhật Bản để sau 20 năm, **thỏ săn chết thì chó săn diệt**. Nghe nói đã có bí mật lâm thời chính phủ ở Đài Loan đi đôi với cái mật ước là Cường Để được từ Nam Ninh trở về, nhưng Nam Kỳ phải nhượng cho Nhật với cả quyền lợi đường sắt, mỏ quặng và buôn bán.

Nhưng quốc dân thử xem và nghiệm có những sự biến loạn từ bốn bề đưa lại, để Cường Để có về đành lại phải ra đi, mà cơ đồ Nhật Bản cũng như đế quốc sắt mà chân đất sét, từ trong nội bộ vỡ lở ra mà sụp đổ.

Chú thích:

- Để uẩn 底蘊: Chỗ sâu xa tận đáy của sự lý.
- Thỏ săn chết thì chó săn diệt: Lấy từ câu “狡兔死，走狗烹，Xảo thố tử tẩu cầu phanh” - Khi con thỏ đẹp quý đã bị giết rồi thì con chó săn thành vô dụng bị chủ hầm thịt. Chỉ sự vong ân, bội bạc.

3) ĐỐI THÁI

Đại Thái chủ nghĩa tức là Đại Việt chủ nghĩa đề non và đồng hóa vào **trận doanh** cực quyền. Thái chỉ là tay sai của Nhật Bản. Số phận của Thái đã hết tự chủ, chỉ còn là phụ thuộc của Nhật. Nhật thắng thì đưa Thái lên trình độ cắt của ta đôi chút đất; Nhật bại, Thái sẽ thành chiến trường. Lập trường Thái lúc ấy sẽ thành lập trường ta và Đại Nam Hải. Nhật và Thái lúc ấy sẽ thành những người bạn bí mật cho cuộc phục hưng và **phục hoạt** Việt.

Chú thích:

- Trận doanh 陣營: Thế lực (quân sự).
- Phục hoạt 復活: Hồi sinh, phục sinh, sống lại.

4) ĐỐI PHÁP

Chính quyền Pétain hiện đang thống trị tại Việt Nam; chính sách Pétain cố nhiên là để quốc mong sự chuyển mình ngóc dậy bằng cách tự lực và truyền thống. Sự đi thân với Trục tâm thực lòng của Laval đã làm lạc lối cho Pétain. Số phận Pháp Vichy bây giờ đây chỉ là phụ thuộc với Trục tâm và chính quyền Decoux cũng theo với cử động của Nhật mà mất còn, bất tất phải luận nhiều.

Bên ngoài và đối đầu với Vichy, còn cái chiến đấu Pháp quốc của De Gaulle mới thỏa hiệp với Giraud trên một nền tảng thực ẻo ẹp và sau cái kết quả tranh giành nhau ở Bắc Phi lấy thế lực của Anh, tận cùng bằng sự ám sát Darlan và sự nhượng bộ một cách hậm hực của Mỹ. Dầu sao chính sách của nhóm này, tức là chính sách của De Gaulle, mà 90% De Gaulle tức là cái đuôi của Luân Đôn, trên sự ủng hộ của đế quốc Anh trọn vẹn mong nhờ đó mà đế quốc Pháp chết dở cũng được sống lại không xây sát. De Gaulle đã tuyên bố rõ rệt là khôi phục Hiến pháp 1875 với cả đế quốc trọn vẹn không xây sát một ly. Những hoạt động của De Gaulle hiện nay về ngoại giao rất đáng chú ý, nhất là người Tàu rất nể sợ y. Đó là một lẽ đáng để người Việt phải cảnh tỉnh với tụi De Gaulle đóng ở bên Tàu, phái đảng De Gaulle ở trong nước, tụi chó săn Việt thân với De Gaulle, hoạt động của y và sự phù trợ của Tàu. Nhưng mâu thuẫn của dã tâm Tàu đối với Việt xung đột với những tham vọng của De Gaulle, vì đó thêm vào sự can thiệp của Mỹ, Anh và các vấn đề nội bộ mà chuyển hình thế và thời cục Việt Nam sang một phương hướng khác, nếu có thể tự chuyển được, nghĩa là nếu người Việt có chủ lực và có thể nắm giữ được số mệnh trong tay mình, trong một thời cơ mình đã chắc chắn biết trước.

Hỡi người Việt! Chúng ta không sợ gì những thế kỷ tương lai là đen tối, nếu ta biết giác ngộ và cố gắng.

5) ĐỐI QUỐC TẾ

Quốc tế phải chia làm hai phe: phe Đồng Minh và Trục tâm. Chúng ta có thể bị một trong hai phe công quản được và sự công quản nghĩa là cho chúng ta tụt xuống địa vị bán thực dân, nằm cha ba mẹ, một cổ bốn năm tròn, chúng ta phải liệu cảnh tỉnh mà liệu cầm lái lấy chủ lực.

Chúng ta nên hiểu rằng nhiệm vụ thời đại của chúng ta là làm trọn vẹn cho dân tộc được cội gốc độc lập và dân chúng được cội gốc giải phóng mới thôi.

Sự vạch một con đường từ lập trường 40 đến lập trường 50 tỏ rõ các phương hướng chính lược và chiến lược của cách mạng, chính trị và kiến thiết của dân tộc trên thời đại. Có một điểm cần đặc biệt và thân thiết chú ý là lập trường 50 trở đi phải là một lập trường chung của các dân tộc nhỏ yếu Đại Nam Hải, một mặt trên số phận nó là công cộng cho tất cả các dân tộc nhỏ yếu Đại Nam Hải, và một mặt vì số phận các dân tộc ấy dù có **đại đồng tiểu dị**, song vì sự sinh tồn lâu dài của tự mình đứng trước sóng trào của quốc tế, mà tự thấy mình cần phải liên lạc số mệnh mình với số mệnh chung kia; nhưng nếu đứng trên một nhỡn quang ích kỷ một cách thấp kém, chỉ lo đến sự giải phóng riêng một mình, cái cử động ấy dù có thành công cũng mang liền đến sự thất bại đi sau năm năm hay mười năm sau mà thôi.

Phải biết rằng độc lập riêng một mình có vững chắc hay không là nhờ ở sự đoàn kết của các độc lập riêng của các dân tộc trong một độc lập chung. Vì lúc bấy giờ Thái Bình Dương sẽ là một nước có một vận mệnh chung giữa sự xâu xé của các mặt Anh, Nga, Mỹ, Tàu, Nhật, Úc, Gia Nã Đại, Pháp.

Tàu trên nguyên tắc đã đứng ra làm công địch của Thái Bình Dương rồi, bắt tất luận nhiều.

Anh không chịu bỏ một ly trong đế quốc, nghĩa là quyền lợi về thương mại và thể lực hải quân chưa rút ra khỏi đây.

Mỹ không còn nơi nào bổ béo như Tàu mà hưởng chung nữa, tất tập trung chú ý vào đất này (trừ những gắng sức ở Âu Châu) mà chèn với Anh ra.

Nhật với chính sách quang vinh cô lập (splendide isolation) và đại lục quân thể (équilibre continental) của Anh Mỹ tất chưa bị, hết sức phát triển ra ngoài mà lúc ấy chỉ còn ở đây.

Nga có năm lối quốc sách là: Baltique, Hắc Hải ra Dardanelles, Thái Bình Dương qua Sibérie, Đông bộ Caucasie xuống Arménie và Cận Đông, Turkestan sang Viễn Đông. Trong năm lối ấy, **chiến hậu** tất có cơ hội nhúng tay vào Thái Bình Dương.

Chú thích:

- Đại đồng tiểu dị 大同小異: Giống nhiều khác ít.
- Chiến hậu 戰后: Sau chiến tranh.

Úc với Gia Nã Đại trên chính sách kinh tế quốc gia chủ nghĩa, được đề bạt của Mỹ trên ngoại giao cho được nửa độc lập, rồi sẽ hoàn toàn độc lập, dần dà thấy cần phải phát triển vào Nam Dương.

Pháp tuy sẽ rất muộn màng mới khôi phục lại sức khoẻ được, nhưng mấy cù lao ở Ấn Độ Dương còn làm được căn cứ phát triển.

Sự đấu tranh cho nền độc lập phải tự một nơi mà tỏa ra bốn bề, phải liên kết thành một khối Đại Nam Hải, phải đẩy sức gốc các dân tộc nổi dậy lên một cuộc bùng nổ; nó giành lại sống còn về với ta.

Bấy giờ chủ lực cách mạng của chúng ta là đáy tầng đại đa số dân chúng, bởi chỉ có một sức ấy mới hoàn thành được toàn dân chiến lược và toàn diện cách mạng, nó cần yếu cho một cuộc đấu tranh sống còn suốt mặt. Cái sức ấy tính vào nguyên tắc lịch sử mới thấy nó hiển nhiên bộc phát, sẽ không phải ngờ.

21. CƯƠNG LĨNH 3: Xã hội kết cấu.

Cái chủ lực ấy gọi là đáy tầng, là sức gốc, là mặt trận gốc, gồm có 98% dân chúng trung kiên của xã hội Việt, nó sẽ đồng hóa và chỉ có nó mới lãnh đạo được hết hai giai cấp kỳ hình phát triển là vô sản 1% và tư bản 1%. Mao Trạch Đông nói về xã hội Tàu "hai đầu nhỏ, bụng to, chỉ có đảng nào tranh thủ được giai tầng giữa ấy mới thắng nổi".

Cái giai tầng trung kiên về chủ lực kia hình thành từ đời Vạn Thắng, trải qua một ngàn năm bền giai tranh đấu và ngưng kết thành tinh hoa đời Lý, Trần, chập chững dưới Lê, Nguyễn, phủ phục ẩn tàng dưới đế quốc Pháp, đây là **lý tắc** Tiên Rồng của **Totémisme**.

Chú thích:

- Lý tắc 理則: Lý lẽ nguyên tắc.
- Totémisme: Thuyết vật tổ.

22. CƯƠNG LĨNH 4: Dân chúng yêu cầu.

Tất cả đáy tầng và mặt tầng chỉ có một yêu cầu là “cứu quốc với tồn chủng” (như đã nói rõ trong Tuyên Ngôn).

23. CƯƠNG LĨNH 5: Quốc tế văn hóa thời đại.

Văn hóa, khoa học, quân sự và kinh tế tư bản chủ nghĩa, quân hóa công nghiệp qua một thời kỳ chuyển hình dưới áp lực của **hướng tâm** cách mạng tất sẽ hình thành một thế giới mới trên nền tảng văn hóa ấn định có bốn tính chất: Quốc tế tập đoàn an toàn (**bloc** mà không phải **sécurité collective**), dân tộc hướng tâm vận động, quốc dân dân chủ chính trị hóa với quốc dân kinh tế xã hội hóa.

Ba vấn đề của thời đại và sáu vấn đề của thế giới và nhân loại ở trên sự ấn định mới đó mà giải quyết một khoé trời, mở ra thời đại Đại Việt và thiên hạ Đại Nam Hải.

Chú thích:

- Hướng tâm 向心: Hướng về tâm thức, tự kiểm điểm.
- Bloc: Khối
- Sécurité collective: An ninh tập thể.

24. CƯƠNG LĨNH 6: Dân tộc văn hóa thủy chuẩn.

Thời đại Đại Việt mở màn ra bằng một văn minh Viêm mới là kết tinh của muôn năm bồi thêm chút tinh hoa của đời nay, một tinh thần khoa học chủ nghĩa kết hợp với Tam Giáo triết học cũ, di sản nối liền tự đó vào văn hóa trình độ quốc tế bằng **Thắng Nghĩa**, tất cả một thể hệ và một **tiệp kính** của đời sống.

Chú thích:

- Thủy chuẩn 水準: Cấp độ, trình độ, chuẩn mực.
- Thắng Nghĩa 勝義: Lễ phải tất thắng
- Tiệp kính 捷徑: Lối đi tắt.

25. CƯƠNG LĨNH 7: Chính trị phương châm.

Như đã nói trong Tuyên Ngôn, căn cứ học thuật trong chính trị **phương châm** còn nên dãi bày trên sự thành lập của nó bằng tất cả các công việc phát triển và nghiên cứu đạo lý của cách mạng, của kiến thiết, đạo lý của chính trị, tất cả triết học, khoa học, thuật học và sử học tập đại thành dưới học thuật của biện chứng pháp.

Chú thích:

- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.

26. CƯƠNG LĨNH 8: Đấu tranh cương lĩnh.

Dự kế cách mạng đã từng kê định rõ rệt từng ly, từng tí, cần nói thêm chỉ là biện chứng của quốc vận ta trên hai kỳ:

- 1) Các đế quốc tự chối bỏ nhau trên mặt tăng.
- 2) Toàn dân nòi giống đầy tăng phục hưng và phục hoạt trên các cơ sở cách mạng **đặc biến, đột biến** và **thuế biến**.

Chú thích:

- Phục hoạt 復活: Hồi sinh, phục sinh, sống lại.
- Đặc biến 特变: Thay đổi riêng biệt.
- Đột biến 突变: Thay đổi thành lình.
- Thuế biến 浼变: Biến đổi qua gạn lọc, như thuế hoá.

27. CƯƠNG LĨNH 9: Kiến quốc quy mô.

Tất cả pho “Quốc Sách” quy định cái quy mô đó, cần nói thêm chỉ là biện chứng pháp của kiến thiết nước ta trên mười năm đầu, **chú** toàn lực vào **quốc phủ khu** là cái trực tâm cho kiến thiết **hướng thượng**, lại làm cái kho tàng cho kiến thiết toàn diện, đồng thời còn làm cái vốn liếng của chính phủ cho cuộc kiến thiết trên **phương châm** chủ nghĩa được triệt để. Một chương trình cách mạng ba mươi năm sẽ thực hiện thắng lợi bằng triết học, khoa học, thuật học của dự kế cách mạng, đi đôi với một quy mô kiến quốc 500 năm sẽ thực hiện thành công bằng chế độ của thiên tài giáo dục làm cho ra hữu hình.

Người cách mạng trong sự tính toán cái mệnh hệ của dân tộc không những là không để một ly tư kiến và vũ đoán nào vào, lại còn không được đem vị trí riêng của mình đặt lẫn vào bàn toán ấy, đó là yếu điểm duy nhất của nhà lãnh đạo trong sự chỉ huy vận mệnh của dân tộc, của cách mạng và của Đảng.

Chú thích:

- Chú 注: Đổ vào.
- Quốc phủ khu 國府區: Khu vực cơ quan chính phủ.
- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.

CHU TRI LỤC 4

Nói về chín kinh nghiệm quốc sử làm giáo huấn cho cách mạng, chính trị của nước VIỆT.

Không đọc sử không đủ tư cách nói việc quốc gia. Đọc sử không giải được nghĩa và không nắm được thể dụng, không thể có được bản lĩnh về chính trị. Phải đem một tri thức suốt mặt thống nhất vào một nhỡn quang mới phân tích được một sự tượng trên lịch sử cho đích đáng.

Vì hoàn cảnh quan hệ không có tài liệu trên tay, lấy một sức nhớ có hạn và thiếu thốn, dám lạm bàn một hai tới mấy vấn đề quan trọng tách trong lịch sử ra, nó là then chốt của cả một sự nghiệp dân tộc ta ngày nay.

28. PHẦN 1

Nguồn gốc của nòi giống ta với văn hóa cổ của ta làm xuất phát điểm cho mỗi phán đoán về chính trị và làm trung tâm cho mỗi cử động của lịch sử.

Như đã nói, nòi giống Việt tức là Viêm, Miêu, Thái, Hải Đại, Mã Lai tộc có từ hơn một muôn năm trước, bần cứ trên suốt cõi Đông Á, chỉ vì thuộc về tiền sử, chưa thể khảo ra chân mối.

Để ý đến các vấn đề:

- 1) Nòi giống ta là thổ sinh hay từ Pamir đi xuống?
- 2) Xuống ở Đông Á trước nòi Hán và Di bao nhiêu năm, lịch sử thế nào? Một ít di tích về văn hóa Môn còn lại hay còn tiếng để lại, trong khi mọi thứ chưa được phát quật lên, phát sinh các vấn đề:
 - a) Chữ Môn tức là lối khoa đầu. Môn hệ đi ba với Phạn hệ, Hán hệ thành ba văn hóa hệ.
 - b) Quần áo nòi Việt như Hán Thư Địa Lý Chí nói: mặc miếng vải như chăn đơn, thùng giữa để xỏ cổ.
 - c) Văn hóa Môn như thế nào?
- 3) Nhân chủng của nòi Việt thế nào? **1**
- 4) Các nòi giống nào đến đồng hóa? (Như có một thuyết nói, Miêu đến diệt nòi Việt rồi thừa hưởng toàn bộ văn hóa ấy). Các nòi giống và nòi Hán được thừa hưởng những di sản gì về văn hóa Môn?
- 5) Nòi Việt đích tông chúng ta còn di lưu lại cái gì trên tinh thần, vật chất là trực tiếp, gián tiếp vào văn hóa Môn? **2**

- 6) Sự phân hóa của nòi Việt và văn hóa khu Môn những đâu? Một ít tài liệu còn lược lật được ngay trên lịch sử của nòi Hán. Từ đời Đại Việt, lúc tổ tiên ta còn trên sông Hoàng Hà tranh đấu lấy trung tâm của thiên hạ bấy giờ (Thái Sơn) cho mãi đến lúc xuống đến sông Dương Tử Giang, Ngũ Hồ, Ngũ Lĩnh, trong cái khoảng lịch sử Tàu từ Hoàng Đế đến Chiến Quốc, Xuân Thu cho tới Tần, Hán.
- a) Trạng huống đấu tranh của Việt, Hán trong khoảng ấy? **3**
 - b) Thần Nông, Viêm Đế, Thuấn phải chăng là nòi Việt, hoặc bằng quân sự hay chính trị đấu tranh mà chiếm được ngôi chí tôn của thiên hạ bấy giờ.
 - c) Lịch sử đấu tranh lấy Thái Sơn và ngôi thiên tử giữa ba nòi Hán, Việt, Di trong khoảng bấy giờ? Sự phân bố của nòi giống ấy?
 - d) Trạng huống Nam thiên của nòi Việt mất trung tâm và chia ra Bách Việt.
 - e) Sự liên hệ giữa các nước Sở, Ngô, Việt với Việt Đại Việt.
 - f) Trạng huống của sự tái kiến lại trung tâm sinh hoạt Việt bởi đời Việt Thường mà lập ra Hồng Bàng? Sự phân phong lên núi xuống bể linh lạc, thất bại thế nào?

Ngày nay sự phân chia và ly tán của Bách Việt càng xa vời đi.

- 1) Sự liên hệ về các mặt giữa các nòi giống có máu Việt cũ?
- 2) Sự tái kiến lại Đại Việt cũ trên nền tảng một văn minh Viêm mới?
- 3) **Lý tắc** Totem của Tiên Rồng và văn hóa Môn tái kiến?

[1] Theo sử Tàu, búi tóc vẽ mình, Việt, Ngô, Sở, Miêu cũng thế.

[2] Tiên Rồng Totem.

[3] Trần Xi Vưu: Hoàng Đế kịch liệt lắm. Hán Thư Thiên Quan Chí nói: loạn nhà Tần từ Xi Vưu đến giờ chưa từng như thế.

Chú thích:

- Lý tắc 理則: Lý lẽ nguyên tắc.

29. PHẦN 2

Cả một lịch sử Tiểu Việt ta là cuộc đấu tranh máu sắt không dứt giữa nòi Hán có ý nghĩa:

- 1) Trung tâm phát động của lịch sử là dân tộc cách mạng.
- 2) Các cuộc đấu tranh của ta là một phòng tuyến không di dịch được để bảo vệ giọt máu cuối cùng Việt.
- 3) Cả một lịch sử Tiểu Việt 5.000 năm là gắng sức không dứt để tái kiến nòi Đại Việt và văn hóa Viêm.
- 4) Cả một lịch sử 5.000 năm là một tiểu vận động của **lý tắc** Totem Tiên Rồng trong đại vận động Việt.
- 5) Còn biểu hiện một cuộc phục hưng và **phục hoạt** Việt, mà thời cơ ở nơi gặp giữa cái tiểu đại vận động của lý tắc Totem Tiên Rồng. Cuộc đấu tranh bằng cách mạng dân tộc lần đầu tiên là Trưng Vương.

Nhiều điều phủ lấy giá gương Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Đó là lời **hiệu triệu** của Trưng Vương lãnh đạo cuộc toàn dân cách mạng, mà thời vận lịch sử chưa nung nấu **thành thực**. Nhưng nó là tiên phong để mở đầu cho các cuộc đấu tranh sau. Truyện cột đồng của Mã Viện càng tỏ rõ cái kịch liệt của sự tranh đấu giữa hai nòi Hán, Việt, lòng yêu nòi giống của dân tộc Việt, với cái dã tâm đen tối của nòi Hán.

Chú thích:

- Lý tắc 理則: Lý lẽ nguyên tắc.
- Phục hoạt 復活: Hồi sinh, phục sinh, sống lại.
- Hiệu triệu 號召: Kêu gọi.
- Thành thực 成熟: Trở nên quen việc, thạo việc.

30. PHẦN 3

Sự thành công tối hậu của cuộc cách mạng kéo dài 10 năm ở thời Hoa Lau Vạn Thắng.

Sự dung hòa của ba nền văn hóa Tàu, Ấn, Việt, bắt đầu từ đời An Dương Vương và Triệu, nhưng mà sự xâm lược của nòi Hán làm cho sự dung hòa hai văn hóa Tàu, Việt càng khó khăn, do đó sự thành công của Vạn Thắng mở ra một thời Đại Việt mới là tất nhiên thành công của đáy tầng và dân tộc.

Thời kỳ cự tuyệt là từ Hồng Bàng đến Trưng Vương.

Thời kỳ dung hòa là đời Khúc (với chế độ tự trị Tiết Độ Sứ).

Thời **phản tỉnh** là đời Ngô với chế độ tự trị vương và 12 sứ quân.

Thời sáng tạo là đời Vạn Thắng (Đinh). Một giai tầng đáy và trung kiên có cái hoa lau làm hiệu, ở đấy đã hoàn thành mà làm chủ thời đại mới.

Vạn Thắng nghĩa là:

- Thắng hơn ngàn năm đô hộ và đồng hóa, lập nên một nền tảng của cuộc độc lập và tồn chủng.
- Thắng tất cả cuộc thất bại trên đấu tranh cũ, lập nên xuất phát điểm của cuộc thắng lợi mai sau bảo vệ cho nòi giống.
- Thắng tất cả các cuộc thỏa hiệp, dung hòa và phản tỉnh không triệt để.
- Thắng tất cả tự trị, lập nên dòng dõi của một văn minh mới dân tộc.
- Thắng tất cả mọi chia rẽ và cát cứ bên trong, lập nên cuộc thống nhất.
- Thắng tất cả các tính ước hèn và quỵ lụy của mặt tầng, lập nên thói quen của tranh đấu.
- Thắng tất cả các sự tự trị và phân hóa trong **trận doanh** tranh đấu là thời tranh bá đồ vương và quân phiệt cũ, lập nên nền móng dân bản bình dân chính trị.

Sự thất bại trên cá tính và bất chính trị (impolitique) của Đinh Tiên Hoàng chỉ là thất bại cho cá nhân và gia đình. Cuộc **văn trị** bao giờ cũng cần yếu, đi sau cuộc vũ lược mà không biết. Nhưng mà nền tảng của nòi Việt Vạn Thắng đã chắc chắn thành lập để phát huy ra những vinh dự Lý-Trần. Sự tái kiến của Đại Việt chính là sự tái kiến của thời đại Vạn Thắng trên một nền tảng với các điều kiện **khoáng trương** và phát triển hơn. Nhưng cái tinh thần cốt cán phải chăng vẫn là Vạn Thắng.

Chú thích:

- Phản tỉnh 反省: Tự kiểm điểm, tự xét mình.
- Văn trị 文治: Sự thịnh vượng về văn học.
- Trận doanh 陣營: Thế lực (quân sự).
- Khoáng/khuếch trương 擴張: Mở rộng.

31. PHẦN 4

Cuộc chiến tranh Lý –Tống tức là sự xung đột giữa thể chế dân bản với thể chế đế quốc, mà dân chủ quyết định phải thắng.

Xã hội Tống đang chạy dài vào con đường tư bản chủ nghĩa (kinh đô Hàng Châu với các thành thị lớn, công, thương nghiệp lạ lùng phát đạt) trong khi nền tảng nông nghiệp vì chính trị bất lương và sự lũng đoạn của địa chủ trong quan liêu giới, mà dẫn khởi một sự phân hóa với nhiều loạn rất lớn. Vương An Thạch là tín đồ của pháp học phái, lúc ấy đứng lên đề xướng biến pháp. Nó tu chỉnh lại quan hệ kinh tế của nông nghiệp nội bộ với công, thương nghiệp, một mặt đem kinh tế quốc dân lệ thuộc dưới chỉ đạo của chính phủ và một mặt cái chính phủ đó lấy chính trị xâm lược phát triển ra ngoài làm phương hướng. Sự thí nghiệm cái phát triển ấy đổ vào đầu ta trước, bằng sự cấm chợ, ngăn sông vùng biên giới Quảng Tây và sự ăn cướp mỏ vàng Quảng Nguyên.

Tờ tuyên ngôn khai chiến phát ra từ chính phủ ta kịch liệt công kích sự biến pháp của Vương An Thạch từ cái mục tiêu đen tối, đối trong đối ngoài của nó. Tờ đó cũng như tờ hịch phản đế vậy.

Các trận Ung, Khâm, Liêm của Lý Thường Kiệt cần phải được cho vào chiến sử và phát huy hết giá trị của nó ra, trong khi chúng ta phải ca ngợi tinh thần phản đế của dân tộc. Cái kinh nghiệm trên quân sự học là lấy công làm thủ ở cuộc chiến tranh này, mong các nhà chiến lược Việt về sau đừng quên.

32. PHẦN 5

Sự thắng lợi của cuộc kháng Nguyên chiến tranh là một bài học lớn lao cho đạo lập quốc trên suốt mặt văn hóa thể nào, ở đó mới có cội rễ của cái đạo thắng trận chân chính.

Hốt Tất Liệt, hung thần trên con ngựa Mông Cổ, tuyên bố phải mang dân tộc ở màn vải lên trên đầu hết giống nòi thế giới mới phỉ chí và giông ruổi quân Nguyên chiếm lĩnh và chinh phục nòi Hán làm tay sai, lấy đó làm căn cứ địa tọc quân sang đến Arabie, Perse, qua Sibérie sang tận Danube, Dniepr mà tới cửa ngõ thành Vienne. Trong đời đạo quân 10 triệu ấy chỉ biết có ngọn gió Itsé làm đắm thuyền với bàn tay Việt làm tan tác mảnh giáp không còn.

Chiến lược của quân Nguyên, y theo nền tảng và quan hệ xã hội và kinh tế của du mục hiếu chiến, đại thể là thứ kỵ binh **thiểm điện** chiến (Blitzkrieg) của lính ngựa. Sự phối bị của quân đội ấy hoàn toàn theo thể chế của phong kiến bộ lạc. Để cho hợp với mục đích chiến lược, tất cả đồ trang bị đều nhẹ nhàng, gọn gàng, kín đáo. Bộ tổng tham mưu thi hành chiến lược đó trên cái quy mô và thủ tục khoa học thật hiện đại. Sau khi đã triển khai lưới gián điệp suốt nước và tình báo chiến địa xong xuôi mới quy định một kế hoạch tác chiến. Nước bị đánh bị uy hiếp dưới một kế hoạch tác chiến lấy tiêu diệt năng lực chính trị, kinh tế, văn hóa và quân sự suốt mặt, dưới một động tác thi hành rất khéo léo bằng đủ thứ sách lược rất quý quýệt, những hành vi rất tàn ác, những phá hoại rất triệt để và những cất nhắc rất nhanh chóng. Đây là toàn bộ mặt mũi của toàn diện chiến và quốc lực chiến ngày nay.

Sự thắng trận của Trần Hưng Đạo đặt trên cả một nền tảng xã hội đời Lý đến Trần, và cả một thể hệ vật chất với tinh thần trọn vẹn. Cái kết cấu của xã hội ta lúc bấy giờ một bề là xã hội đan lát với một bề là chính trị tổ chức từ gia đình, gia tộc, tông tộc đến quốc gia, phối hợp từ bảo đến giáp, thôn, xã, tổng, tỉnh và quốc gia. Sự **chỉnh lý** ấy lại thêm sinh hoạt kinh tế quốc dân từ đời Lý làm cho thiên hạ toàn thể quân điền, binh đẳng trên tài sản và tự do trên hưởng dụng.

Chú thích:

- Thiểm điện 閃電: Nhanh như chớp.
- Chỉnh lý 整理: Sửa sai.

Trên nền tảng xã hội ấy mà sản sinh nguồn cội của độc lập ngay trên tinh thần. Sự thống nhất tinh hoa của Tam Giáo lại đi qua cái hình thức và gột lọc dân tộc mà biểu hiện ra một thể hệ tư tưởng cảm giác độc lập. Lại cái công lao của chữ nô làm cho sự diễn đạt được độc lập. Các sự nghiệp lớn lao của các nhà đại sử học có phương pháp khoa học, có trí óc sáng kiến, có tài ba tổ chức giúp vào sự điều dưỡng cái tinh thần quốc dân trong lò lửa ái quốc. Các văn nghệ, nghệ thuật và thần đạo sáng suốt tự bấy giờ còn nung đúc sinh hoạt của quốc dân trong một bầu không khí cao thượng, nó cần dùng cho mọi xã hội văn minh.

Cái thể chế dân bản chính trị cũng là độc sáng của ta với chế độ vốn cũ của công đình, nơi mà toàn thể dân chúng hội họp với nhà vua bàn luận việc nước. Các chính sách khoa cử, đề điều, doanh điền, trọng công và trọng thương làm cho toàn thể xã hội ngày một phần hoa lên, cái đó nó khuyến khích tất cả các cuộc tiến hóa khác. Sự quay về tập quyền trên chính thể của nhà Trần, nhưng vẫn không mất hẳn cái tác dụng dân chủ của dân chúng, giáo dục phổ cập đi đôi với sự **giảng cứu** vũ bị, phát triển nông thôn và ngư nghiệp càng làm cho năng lực bản thân của dân chúng rất cao, cái ấy hợp với tất cả, **kiến thành** cái tiềm tại vũ lực (tức là cái căn bản nội tại) của dân tộc rất lớn.

Dưới cái bối cảnh ấy, cuộc Trần Nguyên chiến tranh chính thức bùng nổ sau các cuộc ngoại giao gay gắt. Ở đây chúng ta có thể trông thấy những cận nhân của cuộc thắng trận bằng những cách thi thảo và xử trí của triều Trần bấy giờ.

Sự phát động Nguyên Lão hội nghị Phúc Xá cho ta biết một ý nghĩa là xã hội ấy trường lão làm trung tâm, và một ý nghĩa là tinh thần dân chủ chưa mất, cái ấy rất cần trong toàn dân kháng chiến; còn một ý nghĩa nữa là sự xách động kháng chiến cố nhiên ở chính phủ, nhưng ý chí của dân chúng trong quyết nghị của các đại biểu mới có sức **hiệu triệu; tuân tòng** và cái đó mà **chế định** ra một tối cao quốc sách làm **phương châm** chỉ đạo lâu dài không thay đổi, nhờ đó nó ấn định hết thảy các **thổ thi**, nó quyết định các xử trí mà làm cho đời sống chính trị của quốc dân và quốc gia không bị năm bè bảy mối, ngã ba ngã bảy: quốc sách ấy là kháng chiến.

Chú thích:

- Giảng cứu 講究: Tìm tòi, nghiên cứu.
- Kiến thành 建成: Tạo thành.
- Hiệu triệu 號召: Kêu gọi.
- Tuân tòng 恊从: Đi theo.
- Chế định 制定: Lập ra.
- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.
- Thổ thi 措施: Biện pháp thi hành.

Chiến lược của kháng chiến bao giờ cũng trên điều kiện bị động, phối hợp với tình thế xã hội và xu hướng chính trị bấy giờ mà quyết định. **Trì cửu** chiến phối hợp với du kích chiến, tiêu hao chiến, nó là toàn dân chiến lược. Chiến lược chỉ đạo cho nội chính. Cuộc tổng động viên về tinh thần làm bằng về và hịch; cuộc tổng động viên nhân sự làm bằng sự **khoáng sung** quân đội, **chiêu la** tướng tài, tổ chức dân chúng, huấn luyện chiến bị; cuộc tổng động viên vật lực làm bằng thu tập kinh tế về các giải đất dự định làm an toàn, di động các các lao động đi sinh sản, tổ chức **kiên bích thanh dã**, tổ chức **dân dũng** và **cần vương quân**. Sự ân xá các tội phạm và sự **thu la** các phần tử bất đắc chí còn là một đả kích rất lớn cho âm mưu của giặc Nguyên định lấy Trần Ích Tắc làm chính phủ bù nhìn.

Lòng trung dũng của toàn thể tướng sĩ phối hợp với sự đoàn kết nhất chí của tất cả dân chúng. Quyết chết nghĩa là quyết sống, người người đều khắc hai chữ Sát Thát vào bả vai, tỏ ý không hàng và không thỏa hiệp; toàn thể quốc gia suốt bao năm trời khổ đấu chỉ có một hai làng Đông Khê bỏ đi theo giặc làm hướng đạo.

Ngoại giao cũng thực hành theo mục đích của chiến lược. Lấy một lập trường nghiêm chỉnh và một hành động **quả đoán** để đối phó với quân địch, mới là đạo quyết thắng. Sự làm trung lập hóa nước Chàm thành công ở lòng kiên quyết tỏ rõ sự tín nghĩa của nước ta không cho mượn đường với giặc, cái đó đáng giá lòng biết ơn của người Chàm và tình hữu nghị (vua Chàm lấy Huyền Trân công chúa) của hai nước tuyệt không thể còn chỗ nào cho người Chàm quay giáo lại theo quân Nguyên. Các bộ tộc đều được **an phủ** một cách xứng đáng, làm cho hết mọi điều lo ngại mặt sau, còn được lòng tin, sự giúp đỡ quân sự và kinh tế của số đông các bộ tộc (như Đặng Nghĩa). Khu an toàn đã dự kể trước, ở đây thành lập một căn cứ để tổng phản công và hồi sinh của nòi giống.

Tất cả các gắng sức lớn lao bằng máu và mồ hôi đều vô kể. Người ta đào cả những con sông dài để vận tải, người ta giữ chặt các nơi hiểm yếu, người ta len lỏi, chết đói và khổ nhọc hàng mấy năm ngoài khu du kích.

Chú thích:

- Trì cửu 持久: Lâu dài.
- Khoáng sung 擴充: Làm cho đầy, cho nhiều.
- Chiêu la 招羅: Chiêu tập, tom góp, kéo về.
- Kiên bích 堅壁: Tường chắc.
- Thanh dã 清野: Đồng trống.
- Dân dũng 民勇: Dân binh.
- Cần vương quân 勤王軍: Quân hết lòng cho vua.
- Thu la 收羅: Kéo về.
- Quả đoán 果斷: Dứt khoát.
- An phủ 安撫: An định, vỗ về.

Quân Nguyên chia 5 đường vào: Vân Nam, Chi Lăng (bộ quân), Vạn Kiếp (thủy quân), Tây Kết (quân đồn bộ) và Thuận Hóa (quân đồn bộ). Đại bản doanh đóng ở Bắc Lệ, hữu ở Thăng Long, tả ở Vạn Kiếp. Quân ta Trần Hưng Đạo tức Tam Quân Tổng Tư Lệnh, Trần Quang Khải ví như Lục Quân Tư Lệnh, Trần Nhật Duật và Trần Quốc Toản ví như Du Kích Tư Lệnh. Giờ phản công đến sau bốn năm kháng chiến trên trận tuyến đó, để sau trận Chương Dương, Hàm Tử và Tây Kết phá vỡ **hữu dực** và quân biệt động của bên địch, tiến lên thu vớt nốt hiệu quả của tiêu hao chiến bằng trận Vạn Kiếp, để rồi khép chính quy và du kích quân lên bao vây Thoát Hoan ở Bắc Lệ, y phải chui vào ống đồng hết vía mà về Tàu.

Xem đó cuộc thắng trận đã đem lại bởi dân tộc có căn bản nội tại phối hợp với lúc lâm thời có một quốc sách cố định thực lâu dài. Sự kiến thiết một hồi sinh căn cứ địa chính là tiêu điểm của cuộc thắng lợi. Sự phát huy được sức lực toàn dân ví như dây cung căng lên bắn ra hết sức cái tên theo một phương hướng sống còn cho nòi giống. Sự độc lập và thắng lợi nó là những hiệu quả của các tiền đề kia phát huy ra thực tiễn.

Chú thích:

- Hữu dực 右翼: Cánh (quân) bên phải.

33. PHẦN 6

Cuộc dân tộc cách mạng của Lê Thái Tổ là mẫu mực trọn vẹn nhất của các cuộc dân tộc cách mạng, cũng như cuộc Trần Nguyên chiến tranh là mẫu mực của hai điển hình xã hội và kinh tế tương phản xung đột nhau bằng hai điển hình chiến lược tương phản, chiếu ứng vào hai **trận doanh** chiến lược đời nay, chỉ khác nhau trên kỹ thuật.

Cuộc cách mạng dân tộc hồi thế kỷ thứ 15, phát động bởi Lê Thái Tổ, dưới bối cảnh thống trị của nhà Minh đã xứng đáng làm một khuôn khổ trọn vẹn trên mọi mặt và mọi nguyên tắc của dân tộc cách mạng.

Chú thích:

- Trận doanh 陣營: Thế lực (quân sự).

Nhà Minh là chế độ một trăm phần trăm phát xít trên hết cả ý nghĩa tối rộng rãi mà những người ghê sợ chủ nghĩa toàn thể đã **quan cảm** đối với chủ nghĩa phát xít. Nhà Minh sang ta còn để rõ bộ mặt đế quốc thực dân phát xít **tối phong kiến, tối hắc ám** không còn lời nào tả xiết của Á Đông. Chính phủ trung ương tổ chức bằng ba đầu chính trị (triumvirat) tập trung quyền điều khiển dưới đầu quân sự (Đô Chỉ Huy Sứ). Án Sát Sứ và Bố Chính Sứ chỉ huy quyền tư pháp và dân sự. Chế độ quân sự tập quyền ấy đem tất cả người, vật, đất, tiền, việc làm cỡi Việt ta **võng la** lại thành một thể chế cực kỳ nghiêm mật: công nhân bị khống chế dưới các tạp tạo cục, nông dân bị khống chế dưới các **hương lẫm** thu hết thóc gạo tập trung lại cũng ví như tạp tạo cục, bóc lột hết sức và phẩm lao động cho quan nha sử dụng, nhà buôn bị khống chế dưới các thương vụ cục, ở đây thuế má chiếm hết các lãi lời mà quyền đối ngoại mậu dịch bị bóc lột hết. Tầng giới bị khống chế dưới tầng khu, tầng kỳ và tầng cương. Đạo giới bị khống chế dưới đạo khu, đạo kỳ và đạo cương. Thầy bói bị khống chế dưới quyền một ty cục sở tại. Muối bị khống chế dưới diêm thuế cục. Ngoài các quân khu, tư pháp khu, còn các hành chính khu, tất cả những cơ cấu ấy đan lát nhau lại thành những gọng kìm sắt nóng ép người Việt dưới cuộc thống trị, lấy quân sự đem chủng tộc đi xâm lược. Các cơ cấu ấy đều thống nhất dưới một chính sách tối cao là tiêu diệt và đồng hóa nòi giống Việt mà các thi chính thực tiễn đã chứng thực là bằng lưới lê bắt ép người Việt mặc áo Tàu, nói tiếng Tàu, cắt tóc, để răng trắng, mặc áo khách (áo cộc là **di sĩ** đến ngày nay), bắt các nhân tài Việt (như Lê Tắc làm quyền An Nam Chí Lược, Nguyễn Văn An xây thành Bắc Kinh) đủ mọi mặt (nho, văn, nghệ thuật, chính trị v.v...), giả vờ dụ các nhân tài **lâm tuyền** ra rồi giết đi, hiếp tróc đàn bà con gái, di dân và tù tội sang tranh cướp, bá chiếm tài sản người Việt, thu hết sách vở, văn hóa phẩm, nghệ thuật phẩm, quý vật của người Việt về dùng hay hủy đi, tiêu diệt bằng dân tộc hết thầy dân tộc ý thức và **tự tín tâm**, hạn chế và cố ý giảm bớt sinh hoạt **thủy chuẩn** của người Việt, bằng cách lao dịch sử dụng người Việt vào hết thầy các công việc nhọc nhằn và nguy hiểm (mò trai đáy bể, kéo gỗ trên rừng, săn tê trên núi...), bằng giết và cưỡng bách nuôi trẻ con, hạn chế hết kinh tế năng lực và văn hóa thủy chuẩn của người Việt, giao thông hoàn toàn kiểm tra và **trở cách** v.v..., tất cả một gia pháp của tị đồ hộ đồng hóa ngày xưa thêm vào chính sách cá nhân của tị Thái Thú và quan lại hiếp bách không thể sao tả được cái tàn ác của văn minh trên tổ chức và kỹ thuật diệt chủng vong quốc người ta đó.

Chú thích:

- Quan cảm 觀感: Nghĩ thấy trong lòng.
- Tối 最: Cực kỳ, hết sức.
- Tối phong kiến 最封建: Cực kỳ phong kiến.
- Tối hắc ám 最黑暗: Hết sức đen tối.
- Võng la 網網: Lưới trùm.
- Hương lẫm 鄉廩: Vựa lúa ở mỗi làng.
- Di sĩ 遺恥: Nổi nhục còn sót lại.
- Lâm tuyền 林泉: Rừng và suối, chỉ nơi ở ẩn.
- Tự tín tâm 自信心: Lòng tự tin.
- Thủy chuẩn 水准: Cấp độ, mức độ.
- Trở cách 阻隔: Trở ngại, cách tuyệt.

Dưới bối cảnh đó tự nhiên phát sinh các vấn đề:

- a) Dưới sự khống chế các mặt ngặt nghèo như vậy, **hiệu triệu** dân chúng, liên lạc sức lực cách mạng thế nào?
- b) Với sự kiểm tra triệt để các mặt như vậy, vũ khí và tổ chức phải thi hành thế nào?

Lê Lợi cũng vào số những anh hùng **thảo dã** được dụ ra làm quan, ưỡn ngực oai hùng mà nói: "**Đại trượng phu** sinh ra ở đời, **đương lập** công lớn, cứu nạn lớn, để tiếng thơm nghìn đời, há để cho người khác (người nước khác) sai khiến mình sao?". Chiến đấu dư luận đã cho tung hoành bằng mồm miệng khắp nước để phối hợp với sấm truyền mà dẫn khởi lòng tự tin và đấu tranh khắp nhân gian. Các cuộc huyền ảo tuyên truyền đã xếp đặt rất khéo léo để cho dân gian hiểu biết đến con người lãnh tụ của mình. Các mặt trận vô hình tự thành với sự liên lạc của anh hùng **thảo dã**, chờ một thời cơ mở cờ lên cứu nước.

Thành Lục Hoa và trại Lam Sơn là nơi xuất phát căn cứ địa mà còn là nơi hồi sinh căn cứ địa của dân tộc, nơi kho tàng của vũ lực và cán bộ. Chiến lược địa lý đã vạch ra bằng hình thế tam giác Lục Hoa, Hòa Bình với Tản Viên Sơn, nơi chủ lực của vũ lực. Ở đây nguyên tắc hành binh: "**Tàng ư cửu địa chi hạ, động ư cửu thiên chi thượng**" đã được đem ra thực tiễn một cách hiệu quả. Sự lấy thời gian mà đổi lấy không gian phải là một cách kế toán chiến lược của hoàn cảnh ấy. Dân chúng từng lượt huy động hết, huy động cả tài năng, sức lực của mình ra, tất cả vì mười năm trời toàn dân tranh đấu đó.

Chú thích:

- Hiệu triệu 號召: Kêu gọi.
- Thảo dã 草野: Vùng thôn quê.
- Đại trượng phu 大丈夫: Bậc anh hùng có khí tiết.
- Đương lập 當立: Gánh vác làm nên.
- Tàng ư cửu địa chi hạ, động ư cửu thiên chi thượng 藏於九地之下, 働於九天之上: (phòng thủ) thì kín như dưới chín tầng đất, (tấn công) thì nhanh mạnh như giáng xuống từ chín tầng trời – Binh pháp Tôn Tử.

Cách mạng ngoại giao cũng đã được thực hiện cả những nguyên tắc của nó, không nhục đến quốc thể. Chúng ta không mong gì sự giúp đỡ của người Chàm, trừ sự lo ngại Tàu bán ta hay chia ta có điều kiện với người láng giềng phía Nam ấy. Ta chỉ bằng một sách lược lấy người Việt và Chàm kiều làm vũ khí, một mặt ly gián Chàm với Tàu, một mặt mua chuộc sự trung lập của họ và vạch cho họ biết cái lợi hại ngồi yên là có lợi cho tương lai của họ. Các bộ lạc đều vì mệnh vận chung của giải đất mà trên tinh thần với vật chất bổ cứu, viện trợ cho không ít. Sự độc lập với giải phóng của chúng ta bao giờ cũng có máu của họ chảy lẫn vào dòng máu của chúng ta trên một hàng trận vật lộn cho cùng một phương hướng sống.

Trên dân tộc cách mạng, sự giúp đỡ chỉ là **ngoại phụ** đối với quốc tể; sự huy động được sức lực và tinh thần của toàn dân rót cả vào vũ lực đấu tranh (tính toán trên chủ lực, chí lực, cứ điểm, v.v...) mới là điều kiện cốt cán. Sự thành lập hội sinh căn cứ địa cho dân tộc là **bảo chương** cho cách mạng và kiến thiết được **trì cửu** và thành công. Sự phối hợp được vũ lực của cách mạng vào dân chúng trở thành vũ lực của dân chúng mới phát triển nổi toàn dân cách mạng và toàn dân chiến lược. Cái quyết tâm và kế hoạch tự lực cánh sinh phải làm chủ yếu trong bộ óc của bộ tham mưu đó.

Chú thích:

- Ngoại phụ 外 附: Thêm vào từ bên ngoài.
- Bảo chương 保障: Bảo chứng, bảo hiểm.
- Trì cửu 持久: Lâu dài.

34. PHẦN 7

Nguyễn Quang Trung là mẫu mực anh hùng của thiên tài sáng tạo quá thời và là một mối tiếc hận cho người Việt trong vận tiến hóa trước.

Thời đại ấy chính là lúc Nam Bắc phân tranh chưa thôi, hai họ Nguyễn Trịnh trong cuộc thống trị đã đào tạo nên một giai tầng quý tộc làm hậu thuẫn cho chính quyền mình, vừa tới lúc xã hội đồi bại, chính trị bất lương và lúc giai tầng quốc dân vừa thành hình thì nhà Tây Sơn xuất hiện với Nguyễn Huệ song song đi đôi với Napoléon. Người Pháp thường ví Nguyễn Huệ với Napoléon, song sự so ví ấy chỉ làm giảm bớt giá trị của Nguyễn Huệ đi rất nhiều. Đáng lẽ nước Việt đã đi trước trong kỷ văn minh trước và đi trước cuộc duy tân Nhật Bản trước 100 năm, để hoàn thành cuộc phục hưng và **phục hoạt** Đại Việt từ đây. Tiếc rằng cái nền tảng xã hội và **thủy chuẩn** văn hóa bấy giờ chưa đi kịp với óc sáng tạo đi trước của Quang Trung. Sự đợi lại là một cái thiệt trên thời gian quá khứ, nhưng là một cái **rôi** trên thời đại tương lai.

Cái thiên tài quân sự của Quang Trung biểu hiện ra bằng trận Đống Đa, trận Quy Nhơn và trận Gia Định. Trận Đống Đa đánh sau 7 ngày cưỡng hành quân, thực hành bằng chiến thuật đánh chọc thủng giữa (trung ương đột phá) phối hợp với sách lược tuyên truyền **thấm thấu**.

Trận Gia Định cũng đánh sau nửa tháng cưỡng hành quân với chiến lược đại bao vây, phối hợp với tiểu bao vây. Quân Xiêm khôn hơn quân Tàu bằng cách chia quân đóng tản từ thành thị về thôn quê, định thực hiện lối toàn diện chiếm lĩnh. Chiến lược của Nguyễn Huệ đã tiêu diệt hẳn hơn 10 vạn quân Xiêm chạy về tới đất nước còn được hơn 200 quân, cũng như đã tiêu diệt hẳn hơn 15 vạn quân Thanh chạy về tới đất nước còn có hơn 100 với ông tướng Tôn Sĩ Nghị áo mũ rách tả tơi, để lại cả các ấn tín Tổng Đốc Vân Nam và huyện trưởng các huyện. Nhà Thanh muốn học lại cái **thủ đoạn** cũ của nhà Minh, muốn nhân dịp nội bộ hữu sự mà sang đặt để quận huyện đất Việt.

Chú thích:

- Thủy chuẩn 水准: Cấp độ, mức độ.
- Phục hoạt 復活: Hồi sinh, phục sinh, sống lại.
- Rôi: Tiếng Việt Nôm lẫn Nho đều không có chữ này. Vị trí chữ này trong câu cho biết nó phản nghĩa chữ 'thiệt'. Có thể là chữ 'lợi' bị sao chép sai. Theo HHTN 'rôi' có thể là chữ 'dôi' hoặc 'giôi' nghĩa là 'dư ra' nhưng dùng theo nghĩa như 'phần thưởng' hoặc 'món quà'.
- Thấm thấu 沉透: Thấm sâu.
- Thủ đoạn 手段: Cách thức, phương pháp.

Trận Quy Nhơn là trận đánh bại quân Pháp với Gia Long bằng trí óc khoa học, dùng nghi binh để đánh lạc chú ý của quân địch rồi đem nhựa thông phóng ra đánh hỏa công, được cái kết quả toàn bộ tiêu diệt quân địch cũng như hai trận lớn trên bộ.

Mục đích chiến tranh là hoàn toàn tiêu diệt được quân địch với tất cả năng lực công thủ và khôi phục được của nó. Ta nên hiểu rằng trận Cannae, trận Sedan coi là binh lược điển hình của toàn thế giới cũng chỉ được coi dưới cái giá trị của trận Đống Đa, Gia Định mà thôi.

Trận Quy Nhơn phải cho là trận ưu việt của Nguyễn Huệ đối với Napoléon. Napoléon há chẳng bao giờ cũng thất bại trên hải chiến sao? Kể tất cả các trận của Napoléon, trừ trận Austerlitz đánh lối phản bao vây ra, há có thể còn trận nào sánh được trên giá trị quân sự với các trận Đống Đa và Gia Định?

Thiên tài chính trị của Quang Trung biểu hiện ra bằng sự đi trước hẳn thế giới với kết quả sáng tạo của dự kế chính trị. Thời đó trừ chế độ dự toán hằng năm ra (budget annuel), há đã ai và nước nào đã có kế hoạch chính trị 10 năm? Dưới phương hướng của 10 năm kế hoạch đó, sự biến pháp dần dà được thực hành, dân chủ có cơ được thực hiện, dân chúng **tổ huấn** đang tiến hành gấp, quân đội tổ chức đang trên chương trình phát triển và **khoáng trương**, kinh tế đang hết sức **chỉnh lý** và **biên chế**, công nhân đang được chỉ đạo về phía quân sự và dân sinh được trọn vẹn cả đôi, ngoại giao thi hành cương nghị để yểm hộ cho đối ngoại mạo địch đã chớm nở ba năm rồi... Quang Trung bỗng chết yếu!

Kế hoạch của Quang Trung đáng dị nghị trên điểm quốc gia chưa được thống nhất mà phương hướng chính trị đã tỏ lộ ra bên ngoài, mặc dầu mục tiêu của các cuộc phát triển ấy ở các nơi nội địa trên lịch sử ta. Sự thất bại của Quang Trung ở đó một phần, một phần còn ở sự thiếu thốn cán bộ. Nhưng cái nguyên cớ chính của cuộc thất bại này là nền tảng với điều kiện chủ quan của xã hội ta không đi kịp với cuộc chạy dài trên tiến hóa của quốc tế. Mỗi nhân tài thành công là ở nhỡn quang trông vượt khỏi thời đại, có một vũ khí với phương pháp đi trước đời, cái thất bại còn ở đó mà ra. Dù sao, Nguyễn Huệ, một thiên tài mô phạm của tinh thần dân tộc sáng tạo của dân tộc ta, luận về hành quân của ông phải nói rằng: ông có một khoa học kiêm cả một nghệ thuật về quân sự của thời đại XX, hợp với chế độ của toàn diện chiến tranh của chiến tranh chớp nhoáng; cũng như nói về chính trị của ông phải nói rằng: ông là người của thời đại XX trên kế hoạch xã hội và kế hoạch chính trị.

Chú thích:

- Tổ huấn 組訓: Tổ chức huấn luyện.
- Chỉnh lý 整理: Sửa sai.
- Khoáng/khuếch trương 擴張: Mở rộng.
- Biên chế 編制: tổ chức phân phối cơ quan, chức vụ.

35. PHẦN 8

Phan Sào Nam là chốt khóa nối liền lịch sử từ 1865 đến 1940 của nước Việt mà địa vị danh dự làm tối cao lãnh tụ của cách mạng Việt rất xứng đáng.

Thời đại Phan Sào Nam là thời đại mà giai tầng nho sĩ làm trung kiên của quốc dân, cái ý thức lúc ấy đang lúc mặt tăng hai văn hóa Đông Tây mới chớm đầu thỏa hiệp. Tuệ đức của người cách mạng chân chính cho khỏi phụ với quốc thể, phải tu dưỡng trên sự **thể nghiệm** cái tư cách lịch sử của dân tộc, cái quyền lợi đương nhiên của người sống, các nguyên tắc nền tảng về quốc tế trong quốc tế công pháp để mà hòa lập trường riêng cá nhân bằng lập trường công, đối trong đối ngoài, phải giữ được lập trường nghiêm chỉnh, thái độ **trực triệt**, nhân cách siêu nhiên và hành động **quả đoán**. Có thể mới thi hành được không nhục cái sứ mệnh của cách mạng ngoại giao. Phan Sào Nam ở cái địa vị lịch sử của mình đã mở đầu cho cuộc cách mạng có tổ chức và kỹ thuật hiện đại của nước ta cả bên trong lẫn bên ngoài để về sau các cán bộ chia rẽ ra thành hai hệ chính là Quốc Dân Đảng và và Độc Lập Đảng sau biến ra Cộng Sản Đảng. Chủ trương của cụ gồm vào câu nói: “Dân chúng chẳng duy tâm, chẳng duy vật mà chỉ duy dân”, nó ám hợp với tiền đề triết học của bản đảng, tiếc rằng tập cương lĩnh chính trị của cụ về chính sách duy dân xuất bản bên Tàu nay đều mất. Người ta nói là tựa như Tam Dân Chủ Nghĩa cũng hơi có lý, vì cụ vừa chịu ảnh hưởng của Tôn Văn và Lương Khải Siêu. Ngoài ra, các chủ trương dân tộc tản mác trong các bộ trước tác như “Lưu Cầu Huyết Lệ Tâm Thư”, “Hải Ngoại Huyết Thư”, “Việt Dân Tộc Văn Minh Khởi Điểm Sử”, “Pháp Việt Đề Huê”, vì không có người biểu dương được chân nghĩa ra, cho nên quốc dân vẫn bị lu mờ đến nỗi nhiều phần tử có tư kiến và tư lợi, dùng chỗ đó mà phao truyền ra, vu hãm cho cụ nhiều điều không hay dưới một tác dụng ám muội, nhưng mà quyết là **đồ nhiên**.

Chú thích:

- Thể nghiệm 體驗: Tự mình trải qua.
- Trực triệt 直徹: Thẳng suốt.
- Quả đoán 果斷: Dứt khoát.
- Đồ nhiên 徒然: Trống rỗng, vô lý.

Quyển “Việt Dân Tộc Văn Minh Khởi Điểm Sử” tưởng làm cốt cán trong **tâm uẩn** những hoài bão của Sào Nam. Văn minh nghĩa là phương thức sống của loài người ở trong sự không dứt tiến hóa; dân tộc văn minh nghĩa là phương thức sống đặc thù của dân tộc dưới tiền đề của tự lực, trí sáng tạo, các cuộc tranh đấu cho độc lập và sự tu dưỡng dân tộc tính, tình, và chí; cái dân tộc văn minh ấy phải dưới hình thái Việt. Nhưng mà cái khởi điểm của văn minh dân tộc ấy là ở đâu? Ở ngọn nguồn của lịch sử hay với bối cảnh sản sinh của tác phẩm đó bắt đầu từ lúc những hành động vô cùng dã man tàn ngược của giặc Pháp đem đến giải đất ta với cuộc xâm lược vô nhân đạo? Không, quyết không! Văn minh đã là phương thức sống trên nền tảng Người đang ở trong sự không dứt tiến hóa thì cái khởi điểm của nó cũng không lúc nào dứt, **uẩn tàng** bên trong dòng sống đó. Cái khởi điểm đó tưởng là ở trong **nhân tố** nó kết cấu nên cuộc sống văn minh:

- a) Lòng yêu với người thân: nhiều điều phủ lấy giá gương.
- b) Hai bàn tay với đất đai, nước mắt và mồ hôi làm nên hết các hiện tượng của văn minh.
- c) Trí óc với sáng tạo ví như hoa nở trên bồn đất.
- d) Máu đào và tranh đấu với quân địch, tổ tiên con cháu cùng nhuộm máu trên giải đất từng chứng kiến bao nhiêu trận oanh liệt còn ghi vết anh hùng.

Những nhân tố ấy không dứt là khởi điểm của văn minh, mọi cuộc văn minh không dứt trong tiến hóa và còn là khởi điểm bất cứ lúc nào. Mà dân tộc văn minh Việt cũng là khởi điểm của mọi chủ trương cách mạng của dân tộc Việt đó. Người ta được học ở trong quyển đó bản thống kê đích xác của nhân khẩu: nòi giống ta ít nhất là 50 triệu trở lên vì sự thiếu thốn và dim giảm của con số khác. Còn được học cái kinh nghiệm của nòi giống sống trong tự do phải bán trời để nộp thuế mà cũng chưa hết tội. Sự đấu tranh thực tiễn của nòi giống trên lịch sử mấy chục năm trời có chứng cứ sắt máu, phải tỏ rõ cho chúng ta, người sau, biết cái gian nan, khổ khổ, nhọc nhằn, sỉ nhục, thảm họa của sự vật lộn lầy sống còn chung trong một lúc tự động tổng động viên của toàn dân phản Pháp xâm lược và phản Gia Tô, phản Việt gian trên tất cả cái nhộn nhịp cảm động, uất ức của toàn dân vi binh, toàn địa vi phòng, toàn tài vi dụng. Nòi giống để mà sống còn phải phát huy được cái tự lực mà tất cả các kinh nghiệm lịch sử đều chứng tỏ cho chúng ta biết rằng: nòi giống tất sẽ sau rốt thắng lợi. Chúng ta, ngoài sự nhận thức trên, còn nên để ý đến quyển “Pháp Việt Đề Huề” bằng sự thẩm thía đến cái nội dung chua chát ở trong chữ “đề huề”. Sự phục hưng và phục hoạt nòi giống phải bắt đầu bằng sự phục hưng và **phục hoạt** nhân cách dân tộc. Muốn thế phải đề khởi lại cái lòng tự tin của dân tộc ủy mị dưới gót sắt thống trị của quân địch còn như đám tro tàn mùa gió lạnh. Thế thì **thủ đoạn** “ném gạch đầu ngọc” tuy thuộc bất đắc dĩ nhưng cái khổ tâm của người chí sĩ bị giam cầm mà muốn cống hiến, ta phải nên lượng tới.

Chú thích:

- Tâm uẩn 心蘊: Kín trong lòng.
- Uẩn tàng 蘊藏: Ẩn dấu.
- Nhân tố 因素: Yếu tố.
- Phục hoạt 復活: Hồi sinh, phục sinh, sống lại.
- Thủ đoạn 手段: Cách thức, phương pháp.

Quân Pháp chỉ là quân địch trước mắt, đến sau quân Pháp mà còn nguy hiểm cho nòi giống gấp vạn bội quân Pháp là kẻ 20 năm sau nữa đến, cũng ví như hoàn cảnh của chúng ta ngày nay. Pháp, Nhật chỉ là quân địch trước mắt, mà còn quân địch tối nguy hiểm nữa và tối hậu nữa sau đến mà ta phải đề phòng.

Đó là một bản tinh thần tổng động viên gián tiếp và một bản nhân quyền tuyên ngôn bằng động từ. Sau nữa thì chữ cuối cùng viết sau tấm ảnh "Cứu Quốc Tồn Chủng", đó là chìa khóa của một thời đại trên một thể hệ của dân tộc triết học, nó lãnh đạo cả một **trận doanh** dân tộc cách mạng.

Chú thích:

- Cứu quốc tồn chủng 救國存種: Cứu nước giữ nòi.
- Trận doanh 陣營: Thế lực (quân sự).

36. PHẦN 9

Bối cảnh của thời đại sản sinh ra Duy Dân Thăng Nghĩa đi đôi với sự bùng nổ tất nhiên của mặt trận gốc.

Ở chín cương lĩnh cách mạng và ở nhiều nơi, chúng ta đã đi vào bối cảnh sản sinh của Duy Dân Thăng Nghĩa và mặt trận gốc tất nhiên trong thời đại 1940-2000 trên nền tảng với điều kiện lịch sử thực tiễn, ở đây chỉ luận qua một khúc diễn tiến của văn hóa, ý thức và xã hội mà thôi. Hai văn hóa mặt tầng là Nho và Âu cự tuyệt nhau suốt từ 1865 đến 1900 trở lại một đôi năm để mở sự thỏa hiệp dần dà bằng các thời đại Đồng Văn Nhật Báo và Đồng Dương Tạp Chí (1920-1935). Nòi giống đã biết phản tỉnh lại lịch sử của mình từ năm 1930 suốt tới 1940 trở đi một hai năm. Nhưng mà thời đại sáng tạo chân chính lâm đến phải từ những con người 1940 làm việc cho 2000, dẫn dắt bởi Duy Dân Thăng Nghĩa dưới sứ mệnh và diễn tiến văn hóa và ý thức ấy mà sản sinh. Chữ quốc ngữ đến từ khi Âu Á gặp gỡ, trải qua các thời kỳ nó đều làm đồ đạc và vũ khí rất lợi hại: làm môi giới thỏa hiệp, làm vũ khí dung hòa, làm đầu đề **phản tỉnh** để trụt xuống đáy tầng ở trong thâm tàng nó nảy nở ra sức sáng tạo lớn lao và quá độ của sức gốc đáy hồn và đáy sử. Cuộc Cần Vương của Nho sĩ còn được nối liền với ý thức thời đại mới bởi Nho sĩ Duy Dân (Phan Sào Nam làm đại biểu) để được nối liền với giai tầng ăn lương mới sản sinh ra trí thức và nửa trí thức (Quốc Dân Đảng và Cộng Sản Đảng), qua sự gạn lọc các giai tầng ấy đào thải để cho thúc đẩy giai tầng gốc của quốc dân và thể hệ đáy của quốc dân trung kiên tối đại đa số làm chủ thời đại Vạn Thăng mới, chỉ có nó mới đảm nhiệm nổi sứ mệnh của lịch sử.

Chú thích:

- Phản tỉnh 反省: Tự kiểm điểm, tự xét mình.

CHU TRI LỤC 5

Nói về chín cái điều mục giải thích cho quốc dân và các đồng chí về những nhận thức dễ dàng cho công cuộc kiến thiết Duy Dân.

37. 1. NHU YẾU CỦA KIẾN THIẾT

Tất cả những thảm thương mà quốc dân ta đang phải chịu đựng, xui nên bởi những cái bất hợp lý của thống trị thực dân với những cái đồi bại của văn hóa cũ, sản sinh nên tất yếu cuộc cách mạng Duy Dân tiêu diệt xâm lược, phá đổ chế độ áp bức trong với ngoài để thành lập một đời sống quốc dân mới, trên một nền tảng văn minh mới. Cho nên kiến thiết là mục đích tích cực của cách mạng. Kiến thiết thành công là chân chính cách mạng thành công. Mà kiến thiết thành công là văn hóa thành công, Thái Bình thành công. Cách mạng ở đó chỉ là giai đoạn quá độ của kiến thiết, cũng như phá hoại chỉ là công cụ lâm thời của kiến thiết. Có cách mạng và phá hoại mới có **y cú** mà kiến thiết được. Nhưng mà kiến thiết thất bại còn **quan hệ** hơn là cách mạng thất bại: nó là lịch sử thất bại, Thái Bình thất bại.

Sách lược cách mạng của chúng ta cho chúng ta hay rằng:

Lực lượng chúng ta đem vào cách mạng thuần túy và tuyệt đối phá hoại chỉ phải **nhu yếu** có chừng, mà lực lượng chúng ta dành vào kiến thiết mới là vô hạn. Chúng ta phải **bả ác** thực tế cho được thành công tất nhiên.

Cái lo lắng lớn của chúng ta ở đó, cho nên cả những công việc làm để hoàn thành cái trục chuyển dời sang kiến thiết, đáng được chúng ta gắng sức vào, cũng như công việc chuẩn bị cho từ tĩnh viên vào động viên, công việc chuẩn bị để xúc tiến và hạn định được cái **cực hạn tuyến** của phá hoại, kiến thiết bả ác một điều kiện thành công ở đó.

Chú thích:

- Y cú 依據: Dựa trên.
- Quan hệ 關係: Ảnh hưởng nhiều.
- Nhu yếu 需要: Cần phải có.
- Bả ác 把握: Nắm chắc.
- Cực hạn tuyến 極限線: Mức giới hạn cuối.

38. 2. BỐI CẢNH CỦA KIẾN THIẾT

Dưới một trạng thái cực **tàn hoại** của văn hóa, một tình cảnh cực hỗn loạn của xã hội, gây ra bởi bao nhiêu cuộc chiến tranh trên giải đất nước, chúng ta phải xây đắp một kiến trúc đồ sộ, bằng sự chưa hết tiêu diệt của tuyệt đối địch nhân, với sự luôn luôn ngập ngề phản động của tương đối địch nhân, chúng ta phải bắt đầu một công cuộc khó nhọc. Trên cuộc quốc dân sinh hoạt rất thiếu thốn, trên đời quốc tế sinh hoạt chưa vững chắc, chúng ta phải xúc tiến một sự nghiệp gian nan. Đem tất cả những năng lực còn thấp kém của dân tộc văn hóa ra, chúng ta phải suy động một công trình cao siêu. Đối phó với tất cả những thử thách trên, chúng ta bằng cứ vào cái **thể nghiệm** phi thường, sâu sắc của quốc dân, giác ngộ vì lam lũ và cheo leo, lớn lao lên qua những thử thách vàng đá, **thành thực** lại trong cuộc **phản tỉnh thâm uyên**, gắng sức lên, cần cù thêm lên sau cơn táp lốc. Chúng ta còn nhờ được những hoàn cảnh trong và ngoài vì chưa ổn định mà có lợi cho ta.

Chúng ta tự trong mình nắm giữ được cái quyết tâm **thiên vạn cổ** đó, bằng cái bối cảnh vẽ phác vậy, chúng ta thu sức lực lại mà đi lên.

Chú thích:

- Tàn hoại 殘壞: Làm cho hư hỏng.
- Thể nghiệm 體驗: Tự mình trải qua.
- Thành thực 成熟: Trở nên quen việc, thạo việc.
- Phản tỉnh 反省: Tự kiểm điểm, tự xét mình.
- Thâm uyên 深淵: Sâu xa.
- Thiên vạn cổ 千萬古: Từ ngàn xưa.

39. 3. NỀN TẢNG CỦA KIẾN THIẾT

Nền tảng kiến thiết ấy là nền tảng của quốc gia. Đất đai, dân chúng, **tư nguyên**, trí lực, **kiện khang** lực, đều là nền tảng của kiến thiết. Duy Dân chủ nghĩa với tất cả những chuẩn bị lớn lao và khoa học của Đảng đều là nền tảng của kiến thiết. Đất đai làm sao cho hoạt động lên, dân chúng làm sao cho sinh động lên, tư nguyên làm sao cho đầy đủ lên, trí lực và sức lực làm sao cho cường kiện lên, chủ nghĩa làm sao cho xác thực lên. Nền tảng không phải **tĩnh trị** và **cơ trệ**. Phải cho nền tảng có vận động mà vận động lên theo phương hướng duy nhất của **hướng tâm** và **hướng thượng**, vận động lên bằng những yêu cầu của chúng ta vào kiến thiết, vận động lên bởi chúng ta giác ngộ được triết học của kiến thiết, chúng ta chinh phục được bối cảnh, chúng ta hoạt động được nền tảng. Cũng như vũ lực của cách mạng phải phối hợp với dân chúng mới lãnh đạo suốt mặt được dân chúng. Cũng như hành động của cách mạng phải **y cứ** vào chủ nghĩa, kiến thiết của cách mạng cũng không **vi bội** được chủ nghĩa.

Chú thích:

- Tư nguyên 資原: Tư bản, vốn riêng, của cải riêng.
- Kiện khang 健康: Sức khỏe, thể chất.
- Tĩnh trị 靖治: Giữ yên.
- Cơ trệ 畸滯: Đơn lẻ, thiếu sót, trì trệ.
- Hướng tâm 向心: Hướng về tâm thức, tự kiểm điểm.
- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Y cứ 依據: Dựa trên.
- Vi bội 違背: Làm trái lại.

40. 4. PHƯƠNG CHÂM CỦA KIẾN THIẾT

Chủ nghĩa Duy Dân vì **nhu yếu** thực sự của thời đại mà sản sinh. Tất cả những chủ trương của Duy Dân tức là thực tiễn kiến thiết nên nền văn minh, nó **bảo chứng** cho quốc gia củng cố mãi, nòi giống sống còn mãi, hạnh phúc tồn tại mãi, tiến hóa **kinh thường** mãi.

Cái **phương châm** duy nhất trong kiến thiết của chúng ta là chủ nghĩa Duy Dân, Thái Bình tiêu chuẩn của Duy Dân; đó là những quy định thực tiễn chủ nghĩa, thành lập cuộc Duy Dân dân chủ trên kiến trúc **nhân chủ**, là nền tảng của Thái Bình được thực hiện cho toàn dân.

Chú thích:

- Nhu yếu 需要: Cần phải có.
- Bảo chứng 保障: Bảo chứng, bảo hiểm.
- Kinh thường 經常: Trải qua thường xuyên.
- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.

41. 5. TRIỂN KHAI CỦA KIẾN THIẾT

Sự cải tạo lại thiên nhiên bằng thác thực quốc sách và tán dục kỹ thuật là bản lĩnh bao gồm rất sáng suốt những tác dụng phá hoại và kiến thiết ở trong, nó giúp ích cho ta tiến thêm một tầng lên chinh phục thiên nhiên và dè dặt cho ta rất lớn những cuộc phá hoại lấy xã hội làm mục đích thuần túy. Ta phải tránh bớt cho loài người những khổ nạn đè xéo lẫn nhau. Ta phải lợi dụng cái kinh nghiệm loài người sống bằng cải tạo tự nhiên mà ứng dụng vào kiến thiết của cách mạng gọi là Kiến Chế. Nhưng mà trung tâm của kiến thiết vẫn phải lấy xã hội quốc dân làm đối tượng. Cải tạo cho xã hội vẫn phải lấy xã hội làm xuất phát và căn cứ của Duy Dân cơ năng và quốc dân đoàn, giúp cho quốc dân từ nay sống có tổ chức, có quy luật, có đoàn thể, và có nhõn quang siêu việt trong kiến trúc Dân Chủ và **Nhân Chủ**. Chỉ có Nhân Chủ nâng cao được và giải phóng được loài người trên hai nền tảng kia mà triển khai ra các bộ môn kiến thiết, chính trị, văn hóa, kinh tế, quân sự, xã hội, sinh hoạt, nhân chủng... Tất cả đều lấy các căn bản quốc sách làm **y quy**, thực hành trên các **bộ sậu**, các giai tầng, các **tiết thứ** có kế hoạch, ở một quy mô kiến thiết, trên đủ các yêu cầu quốc phòng, nhân sinh và nhân cách.

Ở các quy mô đó, bằng sự **ma luyện** thực tiễn mà nên nền văn minh tối cao cả của loài người.

Chú thích:

- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Y quy 依渠: Quy tắc để noi theo.
- Bộ sậu 步驟: Các bước tiến hành.
- Tiết thứ 節次: Từng đoạn.
- Ma luyện 摩煉: Giùi mài, rèn luyện.

42. 6. NGUYÊN TẮC CỦA KIẾN THIẾT

Quốc gia là của nhân dân, quốc gia thành lập bằng nhân dân. Nguyên tắc kiến thiết của chúng ta chính là nguyên tắc Duy Dân của quốc gia hoạt động, của quốc dân kiến thiết, do ở nhân dân kiến thiết cũng như hạnh phúc thuộc về nhân dân, quốc gia đứng vào địa vị trí tuệ chỉ huy, mà các tầng quốc dân cứ **tiết thứ** kế hoạch, tiết thứ hành động mà lên được quốc gia của quốc dân. Đảng chỉ là **phụ đạo** và giám sát: Đảng quốc dân hóa.

Chú thích:

- Tiết thứ 節次: Từng đoạn.
- Phụ đạo 輔導: Giúp đỡ, dẫn dắt.

43. 7. BIỆN CHỨNG CỦA KIẾN THIẾT

Để mà dẫn đạo cho sự nghiệp lớn lao và khó nhọc nên thành công, chúng ta phải hiểu thấu được biện chứng vận động của kiến thiết. Cũng như phá hoại thời gian, cái thời cơ chuẩn bị quá độ và quyết định của kiến thiết không thể vượt bậc được. Để mà nắm giữ được và vận dụng được cái biện chứng đó, sự phân chia công việc theo tính chất diễn tiến thực tế của thời đại theo yêu cầu và **phương châm** của Duy Dân là tất yếu mà khôn ngoan. Sự phân chia giai đoạn kia không phải là máy móc và khía khớp, nó phải bằng sự phối hợp rất tinh vi mà **thuế hóa**, rất khoa học chỉ đạo, rất tự động mà rất **nhân vi** mà làm.

Nó không phải là quân chính, huấn chính hay hiến chính của Tam Dân chủ nghĩa. Nó không phải là quá độ Cộng Sản chủ nghĩa, với Cộng Sản chủ nghĩa của Nga Sô. Gọi là chuẩn bị, gọi là quá độ và gọi là quyết định là theo tình trạng vận động của nội tại với ngoại tại sẽ phát sinh nên những yêu cầu gì? Đối phó với những yêu cầu đó là bằng những thi hành **tiết thứ**, những trình tự gì để đạt tới những hiệu suất dự tưởng gì? Nó là khách quan mà không chủ quan. Nó chỉ là giả trạng trình tự thống nhất của thời không vận động đương biến, nói cho đúng ra. Cho nên chuẩn bị thời cơ của kiến thiết ở ngay trong quyết định thời cơ của cách mạng mà thành cái trực chuyển dời. Quyết định thời cơ của kiến thiết ở ngay [sự] chấm dứt quá độ thời cơ mà thành cái trực biện chứng. Nắm giữ được hai cái trực đó là nắm giữ được thành công tất nhiên của kiến thiết và muôn đời vận mệnh Duy Dân, tức nhiên thực tế có **bả ác** hẳn hoi.

Chú thích:

- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.
- Thuế hoá 浼化 : Biến đổi qua gạn lọc.
- Tiết thứ 節次: Từng đoạn.
- Nhân vi 人為: Do người làm ra.
- Bả ác 把握: Nắm chắc.

44. 8. ĐẤU TRANH CỦA KIẾN THIẾT

Cách mạng bằng phương thức huyết chiến, ấy là tuyệt đối phá hoại; tuyệt đối phá hoại là nhằm vào sự tiêu diệt tuyệt đối địch nhân. Đừng tưởng lầm rằng tuyệt đối phá hoại là phá hoại vô định, phá hoại cùng tận. Nếu tất cả cây cỏ và nhân dân là địch nhân, cách mạng sẽ chỉ còn kiến thiết bằng gạch ngói điêu tàn. Cũng đừng lầm tưởng rằng, sau cuộc tuyệt đối phá hoại là **liễu sự**, như thế cách mạng sẽ chỉ là phong kiến thống trị. Cách mạng là cứu dân, cách mạng là xây dựng bằng dân, cho dân một đời mới. Cũng vì thế, sau cuộc tuyệt đối phá hoại, còn tương đối phá hoại, sau cuộc huyết chiến còn cuộc đấu tranh. Đi cùng với tuyệt đối địch nhân còn có tương đối địch nhân.

Thời cơ tuyệt đối phá hoại là lúc mà ta phải buông tha tương đối địch nhân cho thành bè bạn; nhưng mà các tương đối địch nhân ấy phải làm sao cho tiêu diệt. Phá hoại tự trong bản thân, cũng như kiến thiết có luật đối hợp, trong phá hoại có kiến thiết, trong kiến thiết là phá hoại tất nhiên. Chúng ta phải được mà dự định cho công cuộc kiến thiết ta và phá hoại ta toàn diện, triệt để và **hướng thượng**, nghĩa là thuần túy chân thật và tuyệt đối kiến thiết Duy Dân. Trong thời cơ quyết định các tương đối địch nhân và tuyệt đối địch nhân ấy, các đồng chí hãy xem trong cương lĩnh địch nhân và **đối trị** lệnh.

Chú thích:

- Liễu sự 了事: Xong chuyện, xong xuôi.
- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Đối trị 對治: Đối phó, sửa trị.

45. 9. ĐẠO ĐỨC CỦA KIẾN THIẾT

Quốc dân là mục đích của kiến thiết. Kiến thiết là mục đích của phá hoại. Chủ nghĩa, tổ đảng và cách mạng hy sinh thuần túy vì mục đích đó. Mục đích đó hoàn toàn đạo đức. Phải chăng sự thực đạo đức đó mới đạt trọn được mục đích đạo đức. Chúng ta hãy cùng nhau, mau có được tinh thần tiêu chuẩn dân tộc của đạo đức kiến thiết: nâu, lam, tre, sậy mà **nhất tề** làm và làm nữa, đổ mồ hôi và máu nữa. Sự lý hành đạo đức không phải bằng **không ngôn**, chỉ có bằng thực tiễn, mà thực tiễn quý nhất là tiên phong và vô danh, quý nhất là sự tự thắng được mình, ấy là thắng được địch nhân. Biện chứng tính là thắng hết vậy.

Chú thích:

- Nhất tề 一齊: Cùng nhau, cùng lúc.
- Không ngôn 空言: Lời nói bông lông, lời nói suông.

CHU TRI LỤC 6

CHỦ NGHĨA NGHIÊN CỨU

Nói về chín cái quan điểm chính thống triết học trên nhận thức thuần túy của loài người, phải có từ 1940 Gia Tô lịch trở đi làm tư lương cho công cuộc kiến thiết văn minh 2000 và tiêu đích cho tiến hóa nhân loại vĩnh viễn. Những nhận thức thuần túy sau đây làm tim óc cho hết thảy mọi động tác sinh hoạt của loài người trên mọi hành vi tinh thần và vật chất, tức là chủ nghĩa DUY DÂN.

46. QUAN ĐIỂM 1

Chỉ có một học hiểu Duy Dân **tung hợp**, thống nhất và rộng nghĩa toàn bộ những sự thực trên vận động vũ trụ (thời không duy nhất) là tung hợp, thống nhất và rộng nghĩa. Sự học hiểu của loài người cũng phải chặt chẽ đi đôi với tính chất của sự thực, như thế mới ngõ hầu tìm được chân lý sự thực và tiêu chuẩn duy nhất được mọi nhận thức, ổn định được nhân sinh.

Học là cái **phương châm**, phương thức và phương pháp tìm dò, giải thích, nắm giữ và vận dụng được sự thực.

Hiểu là tác dụng của học đạt được tới yêu cầu trên.

Dạy là truyền thụ cho người cái học đó.

Sự tổ chức và **quy nạp** toàn bộ học thuật lại cái lĩnh vực tối cao độ là công việc lớn lao làm động cơ cho sự tổ chức và dẫn đạo lịch sử văn minh. Phương châm tung hợp, thống nhất và rộng nghĩa, phương pháp tung hợp, thống nhất và rộng nghĩa, đó là các điều kiện thành công của các yêu cầu trên. Từ nay không có sự phân chia sử học, khoa học với triết học. Không có sử học phương, không có khoa học phương, không có triết học phương nữa. Chỉ có một học phương duy nhất là Duy Dân học phương. Sử học là công cụ học quá khứ, khoa học là công cụ học hiện tại, triết học là công cụ học tương lai. Thời không vận động đã không thống nhất trên đối lập thì trí thức của người ta cũng không thể **giáo chế** và **tinh chỉ** được.

Cái kiến trúc ý thức trên lĩnh vực học thuật của loài người đặt để trên nền tảng của văn nghệ tung hợp, thống nhất và rộng nghĩa; văn nghệ đem **duyên trường** vào cụ thể tất cả những trừu tượng phát hoạch của khoa, triết, sử; văn nghệ trực tiếp và đích sản của sinh hoạt sự thực nhất; văn nghệ tập đại thành trên bình diện được cả các tinh túy văn hóa mỗi thời đại của khoa, triết, sử trên ruộng đất văn nghệ ấy nảy mọc lên những lý tưởng tương lai dùng để khai mở văn hóa thời đại sau liền. Cái học hiểu Duy Dân lại tập đại thành trên lập thể được cả cái kiến trúc ý thức và chỉ huy sáng suốt cho mọi ngành học hiểu của loài người cộng đồng và phân phối ra phục vụ cho loài người.

Chú thích:

- Tung hợp 綜合: Tổng hợp.
- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.
- Quy nạp 歸納: Từ trường hợp riêng suy ra trường hợp chung.
- Giáo chế 教制: Ấn định giáo dục.
- Tinh chỉ 精指: (Danh) Ý chính; (Động) Tóm ý.
- Duyên trường 延長: Kéo dài.

Chỉ có cái thành tựu học thuật từ **phương châm**, phương thức và phương pháp như thế mới thành lập được nhân sinh sống thực, sống đúng và sống biết. Cho nên phàm đã gọi là chủ nghĩa phải trọn vẹn được cả thể hệ trên, hay ít nhất cũng phải trọn vẹn được thể hệ triết học nghiêm ngặt từ lý luận đến thực tiễn mà ở trên nền tảng sự thực phát sinh được tác dụng sự thực; phải có một căn cứ xuất phát thuần túy, **tung hợp**, thống nhất và rộng nghĩa và đệ nhất, phải trên học vấn mà thành lập các công cụ và vũ khí vận dụng một cách **tự thể** đặc thù. Đem tất cả các nguồn sáng triết học ra quan sát theo điều kiện trên, chỉ có duy tâm, duy vật và duy sinh là thực tế và nghiêm ngặt thích hợp gọi là chủ nghĩa hay thể hệ triết học, mặc dầu những sai lầm rất lớn phải chối bỏ đi bởi duy dân. Những giá trị lịch sử và phát đạt của các nguồn sáng ấy không thể hốt thị được mà cần một phê phán xác thiết để biểu dương duy dân. Các nguồn sáng khác như duy lý, duy lực, duy thực v.v... đều là **chi lưu** bất cứ nhất nguyên, nhị nguyên hay đa nguyên.

Chú thích:

- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.
- Tung hợp 綜合: Tổng hợp.
- Tự thể 自體: Tự chính nó.
- Chi lưu 支流: Nhánh rẽ.

47. QUAN ĐIỂM 2

Chỉ còn lại một thành tựu Duy Dân **tung hợp**, thống nhất và rộng nghĩa trên sự nhận xét triết học sử ý thức dĩ hạ. Triết học sử trên lĩnh vực ý thức dĩ hạ, nghĩa là trên lĩnh vực học thuật thuần túy phải được quan sát trên đặc thù điều kiện của vận động biến chứng của ý thức để mà phản chiếu lại với sự quan sát triết học sử trên lĩnh vực ý thức dĩ thượng, nghĩa là trên lĩnh vực sự thực toàn bộ của sinh hoạt loài người. Ý thức chỉ là sự phản ánh sự thực nhưng mà trong cơ cấu tự thành của ý thức trên vận động, nó có những nguyên lý và **luật tắc** trên lý luận thành lập, lý luận trước tác, lý luận **tuyến mục** đặc thù. Có **biện biệt** được rõ ràng ngọn ngành trên mới có được một phương pháp phán đoán đúng thực. Lại triết học sử ở đây là rộng nghĩa, tung hợp và thống nhất, không riêng quan sát và nghiên cứu về triết học hẹp nghĩa mà là quan sát và nghiên cứu về triết học trên cả cái hệ thống của nó trong văn minh mỗi thời đại. Có biện biệt được hai cái ý nghĩa đó mới có một đối tượng phán đoán sáng suốt.

Thế thì triết học sử là gì? Là cái vận động biến chứng và cơ năng của các ý thức hình thái và doanh lũy duy tâm, duy vật và duy sinh tranh đấu lẫn, điều hợp lẫn, để cuối cùng tung hợp, thống nhất và rộng nghĩa vào một ý thức hình thái và tập thể duy nhất là duy dân, để rút cục còn thừa lại cái thăng hoa thực tiễn và trung thành ở trên văn nghệ và văn hóa, cái ý thức tinh túy và cụ thể là Duy Dân tung hợp, thống nhất và rộng nghĩa. Còn gì sau cổ sử Á Đông? Một thời Xuân Thu Duy Dân; còn gì sau cổ sử Hy Lạp? Một thời phục hoạt Duy Dân. Nói là duy dân nhưng kỳ thực nó là nhân loại hay là nhân văn, v.v... chỉ là dây rợ lịch sử và thô sơ của duy dân.

Là: không phải cái tranh đấu đời kiếp của hai phái duy tâm và duy vật không có rút cục và sự điều hòa duy sinh (hay lưỡng nguyên).

Là: không phải cái phản ảnh bình diện và mơ hồ của mục đích cầu sinh.

Là: không phải cái vận hành định mệnh và kiệt tác của tuyệt đối tinh thần hay là thượng đế tối cao.

Chú thích:

- Tung hợp 綜合: Tổng hợp.
- Luật tắc 自然律則: Quy luật, nguyên tắc.
- Tuyến mục 線目: Hướng về mục tiêu.
- Biện biệt 辨別: Phân biệt bằng lý lẽ.

48. QUAN ĐIỂM 3

Chỉ có một cái thành công Duy Dân **tung hợp**, thống nhất và rộng nghĩa trên sự nhận xét đời đời triết học sử ý thức dĩ thượng. Triết học sử ý thức dĩ thượng nghĩa là nghiên cứu lịch sử của triết học tung hợp, thống nhất và rộng nghĩa trên lĩnh vực sự thực toàn bộ của thực tiễn sinh hoạt loài người. Trên triết học sử ý thức dĩ thượng, để mà thích ứng với điều kiện nghiên cứu đặc biệt của Quan Điểm 1, phải khoáng trương các nguồn sóng ý thức duy tâm, duy vật và duy sinh ra cho hết các tính chất tung hợp, thống nhất và rộng nghĩa ở các thể hệ ấy. Trên triết học sử ý thức dĩ thượng thì chúng ta phải phục tòng tuyệt đối và nghiêm ngặt sự thực mà chối bỏ toàn bộ các triết học đó đi, cũng như chối bỏ các triết học hẹp nghĩa thuần túy. Sự thực làm gì có duy tâm, duy vật và duy sinh trong thực tiễn nhân loại trên cội gốc các hành vi, trên cái chân lý các chế độ nhân loại? Sự thực là sự thực của loài người sống theo **phương châm**, phương thức và phương pháp đặc thù của loài người trong vũ trụ. Làm gì có một đời sống loài người thuần túy duy tâm trên lý luận của triết học duy tâm? Làm gì có một đời sống loài người thuần túy duy vật trên lý luận của triết học duy vật? Làm gì có một đời sống loài người thuần túy duy sinh trên lý luận của triết học duy sinh? Sự thực là trên nền tảng loài người và vận động của lịch sử loài người, duy tâm, duy vật với duy sinh chỉ là những điều kiện với phạm trù tự nhiên **thấm thấu** vào hoạt động đó.

Duy tâm, duy vật với duy sinh phát sinh ở các giác ngộ ấu trĩ của loài người trên tiến hành sinh hoạt, nó phát sinh ở cái tìm tòi của loài người một **y quy** vũ trụ của tinh thần trên quá trình khám phá và khai quật vũ trụ làm để uẩn cho sống còn. Nó phát sinh dưới cái điều kiện của loài người đang vật lộn, chưa choãi nổi ra khỏi cái **mi phọc** tinh thần của vũ trụ quan. Làm gì có thuần túy duy tâm, duy vật với duy sinh trên toàn bộ của thể hệ mình. Cũng chẳng phải là sự không thuần túy ấy nguyên nhân ở sự hấp thụ lẫn nhau về lý luận trên quá trình tranh đấu triết học sử (như duy vật giải thích).

Chú thích:

- Tung hợp 綜合: Tổng hợp.
- Thấm thấu 沉透: Thấm sâu.
- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.
- Thấm thấu 沉透: Thấm sâu.
- Y quy 依隼: Quy tắc để noi theo.
- Mi phọc 縻縛: Ràng buộc, trói buộc.

Sở dĩ mệnh danh là duy tâm, duy vật hay duy sinh chỉ là vì cái đối tượng tối cao, cái xuất phát tối sơ, cái căn cứ tối định trên sự thành lập cái lý luận ấy là thần, vật, lý, lực, dụng v.v..., mà những đối tượng tối cao, xuất phát tối sơ và căn cứ tối định đó thành lập từ trong lĩnh vực duy nhiên (vũ trụ vô nguyên) trên cơ bản lý luận và thuần túy lý luận, đến khi nhập dụng vào duy nhân thì có thể gọi là hết đặc tính **tung hợp**, thống nhất và rộng nghĩa, đứng đối lập gượng ghệ được ở trong ý thức dĩ hạ cũng chỉ là thiên lệch, **bổ y kỳ hình**, nếu không vá vúi, hấp thụ, **hỗn hóa**.

Đây là nói về cơ sở của các triết học mà thế giới cũ 1940 trở lại gọi là đệ nhất lưu triết học; còn các triết học chi phái, **chư tử** thì lại “**ti nhi bất thậm cao luận**” quá. Sở dĩ mệnh danh là dụng, là lý, là lực v.v... (đệ nhị lưu triết học) vì cái đối tượng tối cao, xuất phát tối sơ, căn cứ tối định của nó là ở duy dân dĩ hạ, ở dưới **hình nhi hạ**, mặc dầu những cố gắng **hướng thượng** đem mình từ nhị nguyên hay đa nguyên đẩy lên nhất nguyên mà không công nhận cái địa vị thực dụng **dung tục**. Nói gì đến những triết học đệ tam lưu đứng vào một môn học, lấy môn học tự thân ấy làm đối tượng, xuất phát và căn cứ như khoa học chủ nghĩa, nông nghiệp chủ nghĩa... chỉ là trần truồng một **thủ đoạn** nghiên cứu trong bao nhiêu thủ đoạn.

Chú thích:

- Tung hợp 縱合: Tổng hợp.
- Bổ y kỳ hình 布衣其形: Thứ áo vải – ý chỉ giá trị thấp kém, tầm thường.
- Hỗn hoá 混化: Làm trộn lẫn vào.
- Chư tử 諸子: Các bậc học giả có viết sách phổ biến học thuyết của mình như Trang Tử, Tuân Tử, Liệt Tử.
- Ti nhi bất thậm cao luận 卑而不甚高論: Thấp kém không dùng để bàn chuyện cao xa.
- Hình nhi hạ 形而下: Phần cụ thể của Nho Học.
- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Dung tục 容俗: Thô thiển, không tế nhị.
- Thủ đoạn 手段: Cách thức, phương pháp.

Cho nên, tóm lại khỏi dài lời, cái thành công **tung hợp**, thống nhất và rộng nghĩa duy nhất của loài người trên sự thực sinh hoạt lấy làm tiêu đích của thành công thuần túy triết học là Duy Dân. Phải, cái thành công ấy vàng sắt rõ rệt, bền bỉ nhất là cái sự thực: loài người còn được sống đến ngày nay và còn được sống nữa đến ngày mai. Tất cả những hiệu quả học hiểu của loài người đông, tây, kim, cổ một mối thống nhất là duy dân toàn bộ của toàn thể, toàn trình và toàn diễn. Lột hết những mũ măng, lột hết những bì vỏ của các chủ nghĩa (isme) ra, chỉ còn cái nội dung nhân loại duy dân, chỉ còn có một đạo thống kim, cổ, đông, tây, một mối thống nhất là sự thực đầy đặn, ý thức đúng thực và tiêu chuẩn tối cao là Chủ nghĩa Duy Dân. Có phải không cái thành công của loài người kỳ thứ nhất là nhân đạo xuất phát, kỳ thứ nhì là nhân đạo thành lập, kỳ thứ ba là nhân đạo tăng tiến, kỳ thứ tư là nhân đạo ổn định trên thông tính của toàn trình, diễn, tiến, nếu bỏ qua những quá trình tiểu tế của mỗi bộ phận đặc tính đi, nhưng há chẳng mỗi thời đại, mỗi dân tộc, mỗi lịch sử trên con đường đi này không có đủ những thời kỳ ấy ư? Ngầm ở đó, tuân theo đó và phát dương đó, chúng ta đủ bản lĩnh cứu thế giới được thành công, cũng như thừa bản lĩnh cứu nòi giống được thành công.

Loài người từ 1940 Gia Tô lịch trở đi, đứng trên sự tự giác toàn diện, triệt để và hướng thượng của lịch sử thành công cả ở ý thức dĩ thượng và dĩ hạ của học hiểu. Thôi chấm hết cái luận tranh tâm vật. Thôi chấm hết cái vô tri (agnosticisme) của chân lý.

Ngầm sự thực đó ở cái thành công kia, chúng ta được cái tiêu chuẩn của chân lý: chân lý đương nhiên của loài người trên duy nhân tuyệt đối, chân lý tương đối của loài người trên duy dân và chân lý vô nguyên của loài người trên duy nhiên. Ai bảo chân lý không có tuyệt đối tính? Tuyệt đối tính ở cái nhất nguyên và đạo kỳ vạn thế bất dịch của cả một lịch sử thành công nhân loại kia từng muôn đời mãi mãi.

Chú thích:

- Tung hợp 総合: Tổng hợp.

49. QUAN ĐIỂM 4

Chỉ có một học hiệu Duy Dân **tung hợp**, thống nhất và rộng nghĩa trên sự triệt để chối bỏ được triết học duy vật siêu hình, thiên lệch và hẹp nghĩa.

Cái vật chất (matière) đem lên làm thủy tổ của vũ trụ cứu cánh là quan niệm siêu hình không toàn bộ được chứng thực. Vũ trụ vận động quy định bằng **luật tắc** trung tâm là vật chất khách quan vận động chỉ là khám phá **quảng phiếm** và đương nhiên của vũ trụ quan ở một căn cứ siêu hình, bằng một luật tắc quảng phiếm và đương nhiên của vũ trụ quan. Cái đối tượng tối cao của triết học duy vật là duy nhiên bộ phận trên toàn biện chứng tiêu cực mà cái xuất phát tối sơ của triết học duy vật tất là loài người trong duy nhiên động vật trạng thái, cái căn cứ tối định của triết học duy vật là kinh tế tiến hóa vận động bắt đầu từ phi kinh tế, tự nhiên kinh tế. Giai cấp đầu tranh luận là nhập dụng của kinh tế căn cứ. Vô sản thống trị luận là nhập dụng của tiêu cực biện chứng. Công nghiệp thuần túy hóa là nhập dụng của tự nhiên kinh tế. Từ duy nhiên **duyên trường** vào duy nhân và duy dân, cái hư vô (nihil) đi đôi với **thủ đoạn** lý luận.

Tinh chỉ của Chủ nghĩa Duy Vật rút cục lại có vậy. Bất quá cái tác dụng của sự tiến hóa của lịch sử quy định cái hiệu ích của sự sản sinh ra nó trên nền tảng và điều kiện thời đại thế kỷ XIX Gia Tô lịch, còn là một thí nghiệm của loài người để chối bỏ chế độ đế quốc mà kiến lập một xã hội nhân loại mới.

Sự thất bại trên cơ bản lý luận của duy vật triết học ở ngay sự vận dụng biện chứng duy vật sai khớp với lịch sử. Sự thất bại trên thuần túy lý luận của duy vật triết học ở ngay sự mù tịt cái bản thể nhân loại trên kiến thiết nhân loại. Sự thất bại trên thực tiễn lý luận của duy vật triết học ở ngay sự thất bại sự thực của cộng sản cách mạng 1917 (đừng lầm với Stalinisme ngày nay). Cộng Sản Chủ nghĩa chỉ là lý tưởng quá độ của vô chính phủ chủ nghĩa. Không thể có được vô chính phủ chủ nghĩa cũng như không thể có được Chủ nghĩa Cộng Sản thuần túy bởi nhân tính và bản thể của loài người. (Xem Xuân Thu và Duy Dân biện chứng).

Chú thích:

- Tung hợp 綜合: Tổng hợp.
- Luật tắc 自然律則: Quy luật, nguyên tắc.
- Quảng phiếm 廣泛: Rộng lớn.
- Duyên trường 延長: Kéo dài.
- Thủ đoạn 手段: Cách thức, phương pháp.
- Tinh chỉ 精指: (Danh) Ý chính; (Động) Tóm ý.

Nói chỉ có duy dân cũng như nói không thể có duy vật, cũng như nói không có kinh tế tự nhiên, không có thuần công nghiệp, không có thuần vô sản, không có thuần khách quan vì khách quan, không có thuần vật chất vận động ở trong xã hội vận động, không có thuần khoa học ở khoa học, không có thuần cộng sản là chấm tột cùng, tột bậc của lịch sử biết nghĩ ngợi.

Nói duy vật triết học đây là cả họ hàng duy vật, từ xã hội chủ nghĩa duy vật, Hockelisme, Marxisme, Leninisme, Stalinisme, v.v... tất cả một **trận doanh** mà không tránh khỏi được sự sản sinh bằng duy vật căn cứ, xuất phát và đối tượng.

Chú thích:

- Trận doanh 陣營: Thế lực (quân sự).

50. QUAN ĐIỂM 5

Chỉ có một học hiệu Duy Dân **tung hợp**, thống nhất và rộng nghĩa trên sự triết để chối bỏ được triết học duy tâm siêu hình, thiên lệch và hẹp nghĩa.

Những quan điểm siêu hình về “thần” phát đạt nên bởi cái tiến hóa của trí thức trên tinh thần hoạt động của loài người, mang lên siêu hình không phải là đã hẳn được mang nó vào duy nhiên bộ phận là cứu cánh. Cái “thần” chỉ là phản ảnh của tâm lý quan trọng của loài người từ sau ngày xã hội đã tương đương tiến bộ và dừng lại trên giai đoạn hưởng thụ và bảo thủ. Gọi **trận doanh** triết học này là Duy Tâm cũng không hẳn được bách chân bằng gọi nó là Duy Thần. Những lý thuyết năng lực nhất nguyên, tuyệt đối tinh thần, tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức v.v... chỉ là kiến thức tích lũy của cơ sở duy thần tiến hóa lên. Những lý thuyết duy lý, thực, dụng v.v... chỉ là thỏa hiệp của duy tâm với duy vật hay duy sinh ở một căn cứ siêu hình “**hình nhi hạ**” đó. Bởi vì duy tâm là tác dụng nhân loại tiến bộ sau khi nhân loại thành lập, duy vật là thuyết siêu hình “**hình nhi thượng**” (bởi vì vật là điều kiện của tự nhiên vận động), từ duy nhiên **thấm thấu** vào duy nhân phải thiết định rằng tự nhiên có trước loài người. Cái quy luật trung tâm là tinh thần vận động khách quan thực tại không thể nào lấy gì mà chứng thực được (trừ ở tinh thần học và phần duy nhiên thảo luận về tiến hóa của ý thức) để mang vào phục vụ cho loài người.

Nói đến duy tâm đúng nghĩa thì chỉ có “thần trị” (théocratie) sự trực giác lãnh đạo chính trị (chính trị không thể thành được khoa học ở lĩnh vực duy tâm), chỉ là một lập thuyết cho bảo thủ của dân chủ tư bản (duy vật là ý thức của tích cực phá hoại, duy tâm là ý thức của bảo thủ tích cực) dùng cho tự nhiên sự thực **mi phọc** và áp bức loài người, không có gì **tinh chỉ** trong vũ trụ cả, không có gì đã thành kiến loài người hết.

Cho nên nói chỉ có duy dân, cũng như nói không thể có được duy tâm, cũng như nói không thể sống được bằng hương hoa tưởng tượng của tinh thần, không thể có được một xã hội thần trị, không thể có được một xã hội vô vi, không thể có được một xã hội tự thân, tự sinh, tự nở, không thể có được một xã hội mà bằng tâm trông, tâm nghe, tâm làm, tâm ăn, tâm đi... vậy.

Nói đến duy tâm triết học đây là rộng nghĩa, cả lý tưởng chủ nghĩa, hình tượng chủ nghĩa, thượng đế chủ nghĩa, duy thực, duy cảm, duy tính v.v... không tránh được cái cơ bản lý luận duy thần.

Chú thích:

- Tung hợp 縱合: Tổng hợp.
- Trận doanh 陣營: Thế lực (quân sự).
- Hình nhi hạ 形而下: Phần cụ thể của Nho Học.
- Hình nhi thượng 形而上: Phần trừu tượng siêu hình của Nho Học.
- Thấm thấu 沉透: Thấm sâu.
- Tinh chỉ 精指: (Danh) Ý chính; (Động) Tóm ý.
- Mi phọc 糜縛: Ràng buộc, trói buộc.

51. QUAN ĐIỂM 6

Chỉ có một học hiểu Duy Dân **tung hợp**, thống nhất và rộng nghĩa trên sự triệt để chối bỏ được triết học Duy Sinh siêu hình, thiên lệch, bình diện và vá vếu.

Cái sinh nguyên mà lý luận Tam Dân đặt định vào làm thủy tổ vũ trụ chỉ là cái tế bào của hữu cơ sinh vật. Thà nói thẳng rằng sinh vật là khởi điểm của triết học duy sinh. Cái trung tâm quy luật cầu sinh mục đích là tối cao tiêu điểm và vận động của xã hội, không có được tác dụng quyết định cho tiêu chuẩn chân lý loài người. Cái mục đích đó là mục đích khách quan của loài người mà trông nhận loài người. Loài người cố nhiên phải sinh sống, nhưng mà sinh sống phải là điều kiện **thấm thấu** và thông qua một nền tảng gì? Một điều kiện gì? Bằng một phương thức nào? Có một chỉ đạo gì? Cầu sinh trên thuần túy cầu sinh và tuyệt đối cầu sinh không phải là chân thực mục đích của loài người, chỉ là chân thực mục đích của hạ cấp động vật. Loài người cố nhiên phải là động vật nhưng mà là động vật theo cách thức loài người. Đạo duy sinh quy định lễ vận bằng câu: Thiên đạo duy sinh, nó thường là ý thức điều hòa và quá độ giữa hai ý thức duy vật và duy tâm trên đề cấp giác ngộ. Cái kiến trúc của lý luận duy sinh từ xưa phát khởi bằng lý luận lưỡng nguyên tâm và vật (tâm với vật chỉ là tác dụng hoạt động và điều kiện hoạt động, chẳng phải là bản thể **tự thể** mà cần dung hòa). Lễ Nhạc quan của lịch sử quan của Nho gia (Lễ vận) nhân trị chủ nghĩa (đức trị), luân lý bản thể của chính trị cũng là những phát minh tiến bộ của trận doanh duy sinh. Một triết trung (électisme) bình diện, nhưng mà ở cái tính chất dân bản cũng đã gần gũi với nhân đạo theo duy nhân quan. Chỉ cái chủng tộc chủ nghĩa (đế quốc) với cái “thiên nhân nhất thể luận” tỏ ra rằng Duy Sinh Nho gia đã man ở cái không khám phá ra duy nhân nhất nguyên trên nhân bản (chủng tộc thống trị chủ nghĩa) và ấu trĩ ở cái không triệt để thừa nhận nhân quyền quan (trừ Tuân Tử). Chủ nghĩa Tam Dân của China trỗi dậy (xem Xuân Thu) đem những cái thành tựu nhân đạo của đời thuở tu chỉnh lại, bổ sung vào thực tiễn lý luận của truyền thống Hán tộc cũ. Tiếc thay trên động cơ thực tại vẫn không bỏ được chủng tộc **thiên triều** chủ nghĩa, mà trên cơ bản lý luận vẫn không chối bỏ được duy sinh **dung tục**. Sự tu chỉnh thực tiễn của Tam Dân cho Nho học hoàn toàn **y cứ** vào hình thức **lý tắc** của thực dụng dung tục chủ nghĩa, không phải là công tác sáng tạo thực tại vậy.

Chú thích:

- Tung hợp 縱合: Tổng hợp.
- Thấm thấu 沉透: Thấm sâu.
- Tự thể 自體: Tự chính nó.
- Thiên triều 天朝: Chỉ chính quyền của đế quốc.
- Dung tục 容俗: Thô thiển, không tế nhị.
- Y cứ 依據: Dựa trên.
- Lý tắc 理則: Lý lẽ nguyên tắc.

Nói chỉ có duy dân cũng như nói không thể có được chủng tộc xâm lược, không thể có được mục đích thuần túy cầu sinh của động vật, không có được sự vá víu tâm vật (không tất yếu), không có được lỗi làm việc thực dụng **dung tục**, không có được lỗi quốc gia chủ nghĩa, lỗi ưu việt chủng tộc, không có được lỗi quốc gia xã hội chủ nghĩa nào tích cực đi đến cực quyền. Nói duy sinh triết học là rộng nghĩa cả Nho gia Duy Sinh, Tam Dân chủng tộc ưu việt luận, Nazi quốc tộc, quốc quyền sử luận, sinh vật nhân loại quan v.v...

Chú thích:

- Dung tục 容俗: Tho thiên, không tế nhị.

52. QUAN ĐIỂM 7

Chỉ có sự thực Duy Nhân là tối cao đối tượng, **tối sơ** xuất phát, **tối định** căn cứ, **tối thực luật tắc** của sự thực loài người lấy làm **y cứ** của triết học **tung hợp**, thống nhất và rộng nghĩa duy nhất của Duy Dân.

Tối cao đối tượng của loài người là gì? Người (nhân, man, homo, homme). Tối sơ xuất phát của loài người là gì? Sự tiến hành đời sống người, thực tế người trên nền tảng thành lập xã hội. Tối định căn cứ của loài người là gì? Nhân đạo. Tối thực luật tắc của loài người là gì? Sự thực hiện lịch sử của phạm trù Người, lý tưởng Người.

Loài người khi nào đã đứng trên nền tảng vững chắc **nhân chủ**, giác ngộ rõ rệt cái nguyên tắc nhân bản của xã hội trong vũ trụ, kiến thiết được sống còn theo hoàn toàn nhân tính của loài người, là khi ấy không còn nghi ngờ gì nữa về cái tuyệt đối chân lý có tìm được thấy cho loài người không?

Bao nhiêu những tiền đề siêu hình của triết học Tâm, Vật, Sinh, Lý v.v... cũng ví như những **ngẫu tượng** (idole) thần thánh với thượng đế cách hóa (déification) nếu nắm được, đem **lý tắc** hóa đều chỉ là trù tượng. Chỉ có tiền đề Người, người phục vụ cho người mà phải thông qua cái thức trình xã hội. Xã hội làm luật tắc nền tảng của người, xã hội nhân loại (hãy biện biệt với các ý niệm thiên kỷ của xã hội chủ nghĩa lỗi duy sinh, lỗi duy vật kinh tế, lỗi không tưởng v.v...).

Chú thích:

- Tối sơ 最初: Đầu tiên, trước nhất.
- Tối định 最: Chắc chắn nhất.
- Tối thực 最實: Trung thực nhất.
- Luật tắc 自然律則: Quy luật, nguyên tắc.
- Y cứ 依據: Dựa trên.
- Tung hợp 綜合: Tổng hợp.
- Bản vị 本位: Bộ phận chủ yếu, chủ thể, trung tâm.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Ngẫu tượng 偶像: Tượng gỗ, ở đây dùng như thần tượng.
- Lý tắc 理則: Lý lẽ nguyên tắc.

Xã hội phải coi thuần túy là xã hội của nhân loại, xã hội phải coi là **tự thể** tính; cội gốc loài người phải coi là căn cứ lịch sử. Lịch sử loài người là loài người từ phút thành xã hội, từ phút thành xã hội kinh tế, thành xã hội chính trị, là loài người có từ phút có nhân loại văn hóa. Khởi thủy ở đó. Thế thì tiền đề duy nhân nhất nguyên không vội coi là **hình nhi hạ** hay **dung tục**, cũng không thể bảo là sai với vũ trụ vận động. Duy nhiên vô nguyên là **bản vị** học hiểu thuần túy khách quan: vũ trụ đối với loài người là cực chất, là con zéro, là vật chất vô hạn lượng tính, là vô hạn duyên khởi, là vô hạn phương trình thức, là vô hạn cứu cánh. Hãy lấy duy nhiên bản vị, đem Tâm, Vật với Sinh ra coi xét, đối chiếu với duy nhân bản vị: tinh thần là thể sống đặc thù của loài người ở trường sống tiến hóa của loài người mà tự tạo nên; sinh vật là thể sống đặc thù của vật chất vô hạn tạo nên; loài người là sinh vật đặc thù của sinh vật tiến hóa.

Chú thích:

- Tự thể 自體: Tự chính nó.
- Hình nhi hạ 形而下: Phần cụ thể của Nho Học.
- Dung tục 容俗: Thoải mái, không tế nhị.
- Bản vị 本位: Bộ phận chủ yếu, chủ thể, trung tâm.

Thế thì trên quá trình thực tiễn và kinh nghiệm của lịch sử loài người, duy nhân **bản vị** tức là lĩnh vực đấu tranh biện chứng của cấu trúc xã hội **tự thể** kia: sinh vật tiến hóa là chủ lực, vật chất tiến hóa là cơ năng, xã hội tự thể trên kết cấu kinh tế tức là chức nghiệp mà tinh thần tích lũy với phát dương của xã hội đó là ý thức.

Có ổn định được cái căn bản nguyên tắc duy nhân kia mới ổn định cái căn bản trình tự của nghiên cứu toàn thể, toàn trình và toàn diện sự thực mà thành lập được cái căn bản ý thức của loài người từ sinh mệnh đến thực hiện, tiến hành duy dân trên duy nhân xuất phát là kiến trúc ý thức tự giác từ bình diện đến lập thể tung hợp, thống nhất và tối cao. Chỉ có một phát hiện lớn lao cái công trình ý thức kia mới có được dây rợ và then chốt phát hiện sáng suốt ra triết học khoa học và thuật học, cứu vớt được học thuật và cứu vớt được loài người.

Chú thích:

- Bản vị 本位: Bộ phận chủ yếu, chủ thể, trung tâm.
- Tự thể: Tự chính nó.

53. QUAN ĐIỂM 8

Chỉ có một vận dụng tối cao, tung hợp và thống nhất của biện chứng là sự vận dụng Duy Dân mới dẻo dăng, **mẫn nhuệ** và hiệu lực tiến hành được thành công sự nắm giữ, giải thích và vận dụng sự thực của loài người trên tiến trình lịch sử của loài người. Các phạm trù của luật tắc và phương pháp của biện chứng lý tắc hay hình thức **lý tắc** đó là công cụ với vũ khí tinh thần của loài người khám phá ra được để chinh phục vũ trụ và mở mang nhân đạo. Nhưng sự vận dụng cái công cụ với vũ khí đó không phải là cứ để nguyên hình không có đào luyện, cũng không thể không có vận dụng chỉ đạo được. Biện chứng lý tắc là công cụ suy đoán về vận động; hình thức lý tắc là công cụ suy đoán về tính chỉ. Duy dân biện chứng, bằng cái vận dụng chỉ đạo toàn trình (vận động và kết hợp hỗ tương nguyên nhân) tung hợp được cả hai công cụ đó mà đào luyện nên công cụ mới. Lại bằng cái vận dụng chỉ đạo toàn diện (duy nhiên, duy nhân, duy dân) dẫn chỉ cho mỗi người tùy cách thức vận dụng, tùy lĩnh vực đặc thù trên lĩnh vực thống nhất. Lại bằng cái vận dụng chỉ đạo toàn thể (vô nguyên, nhất nguyên, đa nguyên) đại **tung hợp** biện chứng, triệt để và thẩm thấu, phân tích được mọi dây rợ biện chứng đặc thù để phối hợp thành biện chứng tung hợp. Trình độ dẻo dăng, mẫn nhuệ và hiệu lực của công cụ là đến đâu trên vận dụng tức là hiệu suất của thành công sáng tạo và chiến đấu của sinh hoạt đến đấy. Lại gọi là duy dân biện chứng khác với vô danh biện chứng tức là thông thường biện chứng. Phạm trù, luật tắc, phương pháp thuần túy khác với các thứ biện chứng (duy tâm biện chứng, duy vật biện chứng, duy sinh biện chứng, thực dụng lý tắc v.v...) bởi ở cái căn cứ, xuất phát và nền tảng đệ nhất của vận dụng quyết định cái phương hướng và thành tựu của nó, đó là sự thực giải bày trên Quan Điểm 7.

Chú thích:

- Lý tắc 理則: Lý lẽ nguyên tắc.
- Mẫn nhuệ 敏銳: Mau mẫn, bén nhạy, sắc sảo.
- Tung hợp 縱合: Tổng hợp.

54. QUAN ĐIỂM 9

Chỉ có một thực tiễn **Nhân Chủ**, Nhân Bản và Nhân Tính là sự thực tiễn Duy Dân Chủ nghĩa, đem đến văn minh chân chính nhân loại, sáng suốt nhân loại và thái bình nhân loại cho loài người.

Tiền đề, công cụ vận dụng với thực tiễn chủ trương là thống nhất; nhưng với chủ trương thực tiễn trên cách mạng và kiến thiết với vận hội của duy dân là do tiền đề, công cụ duy dân phát hiện nên. Sự phát minh ra Duy Dân chẳng phải là phát minh vì phát minh. Nó tuyệt đối là vì **nhu yếu tung hợp** của loài người và nòi giống Đại Việt thúc bách nên. Sự phát minh ra tiền đề với công cụ duy dân chẳng phải đã là tự túc. Nó phải **duyên trường** ra thực tiễn bằng cách mạng và kiến thiết cho nòi giống và cho loài người. Một cuộc cách mạng trên toàn diện, triệt để và **hướng thượng** chỉ đạo rất sáng suốt bằng **thông chứng** đem đến thành công Vạn Thắng được tiếp liền bởi một cuộc kiến thiết toàn diện, triệt để và hướng thượng đem đến văn minh và thái bình.

Cách mạng Duy Dân là Cách mạng Nhân Chủ, khắc phục được sự bất tự giác, quyết định được **phương châm**, phương thức và phương pháp thực khoa học. Kiến thiết duy dân là kiến thiết nhân chủ, khắc phục được vận mệnh, quyết định được nhân đạo, nhân sinh và nhân cách. Tạo hóa ở tự nhiên mà sống chết ở loài người. Sự khám phá ra cả một thể hệ học hiểu tung hợp nhân loại và cao độ đưa đến sự xây dựng cả một thể hệ văn minh tung hợp, nhân loại và cao độ.

Văn minh quan Duy Dân đã đem loài người về bản thể loài người, về chủ đạo tự giác và tự chủ của loài người, đem quốc dân về bản thể quốc dân và đem quốc gia hoạt động về tự giác và tự chủ của quốc dân. Chỉ có kiến trúc quốc dân của duy dân cơ năng thực tiễn được duy nhân **cương thường** mà thành lập được thực tại nhân chủ.

Nhân Chủ là sự chủ thể vũ trụ và vận mệnh bằng loài người, sự chủ thể chính trị loài người bằng loài người, bằng hoạt động công cụ của mọi người. Nó là chân chính dân trị (không phải là giả dân chủ, giai cấp dân chủ). Sự chủ thể loài người bằng mục đích lập thể của loài người công nhận cái dân trị nhân chủ, hay cứ dịch là humanocracy kia ở chính trị, trên hành chính đó là hiến trị (nhân trị, đức trị, nho với pháp trị thống nhất và tối cao), cũng đã là sự chủ thể thời đại bằng nhân chủ tinh thần: nhân tính hóa, nhân bản hóa, nhân chủ hóa.

Chú thích:

- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Nhu yếu 需要: Cần phải có.
- Tung hợp 縱合: Tổng hợp.
- Duyên trường 延長: Kéo dài.
- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Thông chứng 通證: Thông qua chứng nghiệm.
- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.
- Cương thường 綱常: Giềng mối, đạo thường của xã hội loài người.

CHU TRI LỤC 7

Nói về chín **chỉ nam nhân chủ** của Duy Dân thực tiễn kiến thiết chính trị.

Chú thích:

- Chỉ nam: La bàn định hướng. La bàn ngày xưa kim chỉ về phương Nam.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.

55. 1. TÁN DỤC

Sự kiến thiết nhân loại phải bằng tài bồi tự nhiên. Loài người sống trong tự nhiên phải cải tạo lại tự nhiên để sống. Đặt quy mô cải tạo tự nhiên và chế phục tự nhiên, đó là công tác chốt yếu của chính trị loài người. Chúng ta phải khám phá và phát dương cái định lý tầm thường ấy ra, nó là một bản lĩnh để tu chỉnh lịch sử thế giới đó. Bao nhiêu nơi đích của cách mạng và kiến thiết là lấy phá hoại và cải tổ cái kiến trúc loài người, tưởng chỉ có công việc ấy xong là đưa loài người lên hòa bình. Thực tại ra, cái kiến trúc loài người bị hạn chế bởi cái kiến trúc tự nhiên. Để mà chấn chỉnh, cải tổ được loài người, phải thực tế cải tổ được tự nhiên. Như thế loài người mới đỡ chịu những thống khổ về lịch sử.

Triệt để cải tạo loài người còn bằng triệt để cải tạo tự nhiên, cho nên chính sách **nhân chủ** thứ nhất là bằng công tác TÁN DỤC, tài bồi được tạo hóa, điều lý được âm dương (khí hậu), thanh tịnh được tam giới (hình giới, khí giới, thiên giới), sửa sang được hoàn cảnh đại địa cho loài người sống trong hoàn cảnh đại địa được đủ cả các điều kiện tốt lành, biến đổi luật kinh tế đệ giảm ra luật kinh tế đệ tăng, biến đổi khí hậu ảnh hưởng xấu ra lành, biến đổi vô dụng ra hữu dụng v.v..., đều là những mục tiêu lớn của sự nghiệp bình-thành bằng để chế vũ trụ mà đại đồng loài người. Người xưa nói: “Bình thành công đức bấy lâu”. Bình thiên và thành địa vậy.

Chú thích:

- Tán dục 散育: Nuôi dưỡng đều khắp.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.

56. 2. KIẾN CHẾ

Duyên sơn chính sách: Một mặt đem địa động của quốc phòng lên một thành hiệu chắc chắn, một mặt đem sinh hoạt của quốc gia **thủy chuẩn** hóa. Tất cả mọi thể hệ giao thông, kinh tế phân bố, mệnh mạch (artères vitales) phân phối và tập trung lại một cách hợp lý. Sửa đổi lại hết những thiên lệch từ xưa mà đem công nghiệp, nông nghiệp lên cực độ phát triển.

Kê xã chính sách (tựa như urbanisme): Một mặt đem nguyên tăng hóa đô thị với thôn quê (sự sai khớp sinh hoạt nông thôn và thành thị không còn nữa), một mặt đem nguyên tăng hóa nông nghiệp với công nghiệp chỉ còn là những đơn vị bình đẳng tùy theo tính chất. Có thể thì sự điện khí hóa, cơ giới hóa trên kinh tế kỹ thuật mới bài khắp được. Có như thế thì giáo dục mới thâm nhập được. Có như thế thì Duy Dân Cơ Năng mới phổ biến thích hợp cho quốc dân hoạt động được. Có như thế thì sự hưởng thụ văn minh mới không thể thiên lệch được, ý thức mới tràn khắp được. Không thành công trong công cuộc kiến chế thì chính trị không thành công được. Lý tưởng dân chủ phải lấy toàn dân và toàn diện làm điều kiện; toàn dân không phân phối lại, toàn diện không cải tổ lại, thổ địa và phân bố toàn nhân dân không tổ chức lại thì vô luận một lý tưởng văn minh thế kỷ XXI nào cũng không thực hiện được.

Chú thích:

- Duyên sơn 沿山: Ven núi.
- Thủy chuẩn 水准: Cấp độ, mức độ.
- Kê: chữ cổ – đơn vị dân cư, nơi có chợ, thành thị.
- Xã: khu dân cư, làng.
- Kê xã chính sách: chính sách thành thị hoá nông thôn, nông thôn hoá thành thị.

57. 3. CƯƠNG THƯỜNG

Duy Nhân ý nghĩa ở nhân dân toàn thể không phân trai gái, lớn bé, già trẻ. Duy Dân ý nghĩa ở phần chỉ đạo chính trị, ở nhân dân gọi là công dân. Người sống trong quốc gia gọi là quốc dân, phần chủ đạo chính trị gọi là công dân. Quốc dân tức là nhân dân toàn thể không phân biệt trai gái, già trẻ, lớn bé trong quốc gia. Một nền chính trị có thực nhân loại mới thực đúng lý. Nền chính trị nhân loại ấy phải nhân bản, lấy loài người làm gốc, lấy xã hội loài người trên tự tính làm gốc, lấy nhân dân làm gốc, lấy toàn thể giới nhân loại làm gốc của mọi kiến chế, kiến trúc và kiến thiết. Nền chính trị nhân loại ấy phải nhân tính, lấy sự phát triển điều lý sự sinh hoạt loài người bằng nhân tính làm điều kiện, lấy các yếu tố nhân tính (hôn nhân, cấp dưỡng, giáo dục) làm công tác chính trị chủ yếu, lấy **nhu yếu** và nhu cầu lập thể của loài người làm chủ đạo (yêu cầu lập thể là nhân đạo, nhân sinh, nhân cách). Nền tảng chính trị nhân loại ấy phải **nhân chủ**, lấy loài người làm chủ đạo sinh hoạt cho loài người, lấy loài người chủ đạo cho vũ trụ, lấy công dân làm chủ đạo cho quốc dân, lấy quan hệ công nhận cương thường của xã hội tự tính làm chủ đạo cho chính trị v.v...

Cương thường là tất cả cơ cấu quy định tự tính và đương nhiên của công nhận loài người trên thế giới. Thế giới hòa bình và hạnh phúc phải ở các quốc gia các người đều lấy DUY NHÂN CƯƠNG THƯỜNG làm chủ luật thực tiễn chính trị trên bản thể thực tiễn kỹ thuật, thái độ và học thuật.

Chú thích:

- Cương thường 綱常: Giềng mối, đạo thường của xã hội loài người.
- Nhu yếu 需要: Cần phải có.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.

58. 4. CƠ NĂNG

Để mà thực hiện **nhân chủ**, thế giới hay quốc gia phải có chế độ kiến trúc nhân chủ trong quốc dân sinh hoạt.

Quốc thể phải là cơ năng liên hợp: chính phủ phải thành lập trên hiến pháp phân công, quốc dân hoạt động phải theo nguyên tắc Duy Dân dân chủ (trí tuệ chỉ huy) nhân dân tự thành v.v... Ba điều ấy ở trong dân chủ có vận động quốc dân tăng, có chuyên môn tính, có tư cách tính, có tự giác tính; quốc dân đoàn là cơ sở tổ chức của nhân dân toàn thể thuần túy nhân chủ. Tất cả mọi tinh túy của tất cả mọi tổ chức công dân và quốc dân tập trung vào trong chế độ của **nội tắc** sinh hoạt, nó quy định cái tập thể tương hỗ, hợp tác, hỗ giáo v.v... tích cực tự thành, tự chủ, tự động của nhân dân: tổ chức lấy nhân dân, quản lý lấy nhân dân, huấn luyện lấy nhân dân, để tiến lên tổ chức lấy quốc gia, quản lý lấy chính trị, huấn luyện hiến trị. Chỉ có thứ dân chủ Duy Dân như thế, đi theo với các chủ trương thực tiễn của duy dân trên hành chính mới là thực tiễn dân chủ, thực tại dân chủ và triệt để dân chủ trên tam phân (phân công, **phân mệnh**, **phân lợi**) và ba yếu tố (biện chứng dân chủ, cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi) thống nhất trên bình đẳng.

Chú thích:

- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Nội tắc 內則: Quy tắc đối nội, quy tắc bên trong.
- Phân mệnh 分命: Chia trách nhiệm.
- Phân lợi 分利: Chia lợi.

59. 5. TIỂU GIA

Nhân loại là phức tính (có trai gái) mà không phải đơn tính. Đó là một **nhân tố** sinh vật can thiệp vào rất lớn cho sinh hoạt của loài người cũng như cơ năng. Cái phức tính kia phối hợp với các nhân tính (**nhu yếu** tính, xã hội tính và tự vệ tính) ở sinh mệnh coi đơn thể và tách biệt trên thuần túy (considéré simple et séparé en principe) trong xã hội nhân tính vận động, hai thứ trên hỗ tương biện chứng và biến xã hội tự tính ra xã hội thực tiễn. Xã hội thực tiễn gìn giữ được xã hội tự tính tính chất bao nhiêu thì hòa bình hạnh phúc được **bảo chứng** bấy nhiêu. Cho nên cương thường, cơ năng, **nội tắc**, kiến chế, tiểu gia, **kiện khang**, bộ mệnh v.v... đều là các chủ trương chân xác đem được cho xã hội thực tiễn cái nguyên vẹn của xã hội tự tính **nhân chủ**. Tiểu gia phải phá phá tông tộc chủ nghĩa và cá nhân chủ nghĩa; nó là tế bào của quốc dân kiến trúc; nó là phối hợp thể đơn vị của nhân dân và công dân hoạt động. Quốc gia và thế giới phải lấy tiểu gia làm đơn vị phân mệnh (hôn nhân trinh dân luân), làm đơn vị phân công (dân ngạch), làm đơn vị phân lợi (bình sản). Dân luân được **trinh** (trai trinh với vợ, gái trinh với chồng) thì nhân chủng mới được hơn người về số đông và tạng khỏe. Dân ngạch được công (công lao, **công phối**, **công độ**) thì cơ năng xã hội mới bảo chứng sự tự động điều chỉnh lên văn hóa bình hành phát triển. Dân sản được bình thì kinh tế quan hệ của sinh hoạt mới bảo chứng được chính trị nhân cách bình đẳng. Tiểu gia đình đã là tế bào quốc dân, sinh hoạt quốc dân; văn hóa nhân loại vận mệnh quốc gia đều quan hệ lớn ở sinh hoạt tiểu gia đình.

Chú thích:

- Tiểu gia 小家: nhà nhỏ, gia đình theo nghĩa hẹp gồm vợ chồng và con cái.
- Nhân tố 因素: Yếu tố.
- Nhu yếu 需要: Cần phải có.
- Bảo chứng 保障: Bảo chứng, bảo hiểm.
- Nội tắc 內則: Quy tắc đối nội, quy tắc bên trong.
- Kiện khang 健康: Sức khỏe, thể chất.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Trinh 貞: Trong trắng, tiết hạnh, trung thành, chính đính, ngay thẳng.
- Bình hành 平衡: Cân xứng, cân bằng
- Công phối 工配?: Phối hợp công việc.
- Công độ 工渡?: Giao việc.

60. 6. BỘ MỆNG

Hôn nhân là yếu tố thứ nhất của xã hội sinh hoạt, nhân chủng (con cái) có được **kiện khang** phát triển, xã hội (gia đình) có được kiện khang **hướng thượng**, đều quan hệ ở chế độ hôn nhân. Hôn nhân không thể vô chính phủ được (tự do mà trong sạch), làm sao cho tình dục được điều hòa cũng như giáo dục không thể vô chính phủ được. Ta phải hiểu rằng vô chính phủ là vô chế độ, vô tổ chức, không phải là tuyệt đối khống chế bởi quốc gia cưỡng bách. Tinh thần Duy Dân dân chủ ở bộ mệnh cũng như ở kiện khang và bình sản là theo nguyên tắc của quốc dân sinh hoạt, của duy dân cơ năng tổ chức. Làm sao cho sự giao du trai gái được tự do mà trong sạch? Làm sao cho tình dục được điều hòa, sinh lý khỏi bị **thiên kỳ** phát triển, khỏi bị xã hội bệnh hoạn? Làm sao cho sự hôn nhân được bình quân, bền bỉ, hợp phối hợp lý và sáng suốt để mà tăng tiến được gia đình sinh hoạt kiện khang?

Phải theo đòi gương mẫu của chế độ Lạc Chế: trai gái đều phải trinh với nhau, gia đình bằng sự bình quyền mà kiến lập, hôn nhân được tự chủ bằng sự tự động sáng suốt, hôn nhân bằng tự do giao du mà có chịu trách nhiệm của cả đôi bên; quốc dân giáo dục triệt để về hôn nhân (bộ mệnh là tiếng Mường để tiêu biểu sự giao du, đó là tinh thần bộ mệnh của hôn nhân tự do mà trong sạch).

Chú thích:

- Kiện khang 健康: Sức khoẻ, thể chất.
- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Thiên kỳ 偏歧: đi qua ngã rẽ.

61. 7. BÌNH SẢN

Yếu tố thứ hai của xã hội là kinh tế. Sự quốc gia toàn bộ khống chế về kinh tế đem nhân dân xuống địa vị tôi đòi, đội lốt của phong kiến. Sự quốc gia toàn bộ **phóng nhiệm** về kinh tế đem giai cấp cạnh tranh vào **tồi tàn** của loài người. Một chế độ dân chủ trên kinh tế phải bằng tự chủ và bằng quốc gia **bả ác** lẫn, bằng xã hội hợp tác, nó phát triển cơ năng nhân loại.

Bình sản kinh tế trên nông nghiệp là **quân điền**, trên công nghiệp là quốc gia hóa, trên nhất ban sản nghiệp chia ra 4 hệ thống: quốc gia, địa phương, xã hội hợp tác và tư hữu (tiểu gia đình). Nó có mục đích làm cho tam phân thực hiện trên nguyên tắc tứ công: **công lao, công bản, công phối** và **công độ**. Thương nghiệp trên căn bản vẫn do quốc gia bả ác đối nội phân phối (kinh lý), đối ngoại mậu dịch (kinh kỷ). Các tiểu thương mại thị trường còn được tồn tại đi với sự tiểu trừ kim dong tư bản lũng đoạn. **Kim dong** thương nghiệp do quốc gia quản lý làm cho tiền tài chỉ là đồ đạc nô lệ cho người.

Kinh tế động cơ của loài người là **nhu yếu** không phải là dục vọng. Cái nhu yếu nguyên lý kia ở xã hội tự tính đem trả lại xã hội tự tính, còn là tác dụng của bình sản kinh tế trong **nhân chủ** chính trị. Bình sản kinh tế, bộ mệnh hôn nhân, **kiện khang** giáo dục là thống nhất tắc, vì không chia được, cũng như đời sống rất cơ năng, phức tạp của loài người.

Chú thích:

- Phóng nhiệm 放任: Mặc kệ.
- Tồi tàn 摧殘: Đổ vỡ, suy bại.
- Bả ác 把握: Nắm chắc.
- Quân điền 均田: Ruộng đều như nhau.
- Công bản 公本: Vốn chung.
- Công phối 工配?: Phối hợp công việc.
- Công độ 工渡?: Giao việc.
- Kim dung/dong 金融: Tài chánh.
- Nhu yếu 需要: Cần phải có.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Kiện khang 健康: Sức khoẻ, thể chất.

62. 8. KIẾN KHANG

Cái yếu tố thứ ba của **nhân chủ** chính trị là giáo dục. Giáo dục phải nhân bản hóa, nhân chủ hóa, nhân tính hóa mới là giáo dục nhân loại. Một nền **kiến kang** giáo dục của sinh hoạt giáo dục bằng khoa học giáo pháp, lý tưởng giáo khoa, viển đê giáo trình v.v..., triển khai ra trong cái giáo dục học thuyết nhân đạo, đào tạo người ta từ **thủy tạo, kế tạo** (hay cải tạo) đến **thành tạo**. Giáo dục không những chỉ là giáo dục **thiết thi** hẹp nghĩa, nó còn **thấm thấu** vào thực tế tồn tại trong quốc dân hoạt động của duy dân cơ năng và nội tắc chế độ nữa. Giáo dục có nhân loại hóa cũng như chính trị có nhân loại hóa thì mới có thể **bảo chương** cho sự phát triển loài người, giữ được xã hội tự tính tiến hóa không đứt, vận động thông qua xã hội thực tiễn mới phát dương được sự thực nhân chủ của loài người.

Chú thích:

- Kiến kang 健康: Sức khỏe, thể chất.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Thủy tạo 始造: Tạo ra lúc đầu tiên.
- Kế tạo 繼造: Tạo ra tiếp theo.
- Thành tạo 成造: Tạo thành, tạo xong.
- Thiết thi 設施: Trù hoạch, xếp đặt.
- Bảo chương 保障: Bảo chứng, bảo hiểm.

63. 9. VẬN HỘI

Sự chi phối được vận mệnh là bản tính **nhân chủ** của loài người bằng trí tuệ và tự giác **viên mãn** trong tự động điều chỉnh (self coordination) và trí tuệ chỉ huy của quốc dân sinh hoạt và quốc gia hoạt động. Cơ năng vận động không phải là thu lấy sinh sản quá thặng bằng lao động khổ nhục (Stakhanovisme) như ở Nga. Nó chỉ mong cho loài người phát dương sinh mệnh trên công tác. Duy dân huấn phương giúp đỡ và thực tế chỉ đạo trên tinh thần sự chi phối vận mệnh kia. **Thông chứng** của Duy Dân vận hội cho loài người cái thực tiễn tự biết mình trong sự đưa dẫn mình lên lịch sử.

Chú thích:

- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Viên mãn 圓滿: Đầy đủ trọn vẹn.
- Thông chứng 通證: Thông qua chứng nghiệm.

CHU TRI LỤC 8

Nói về chín cái phê phán của quốc dân và của Đảng Duy Dân về các đảng ngoài làm thành một cương lĩnh tổng quát.

64. 1.

Sự nhận xét triệt để về **thông chứng** của thế giới và Đại Việt sử đi đôi với sự thể nghiệm thực tiễn cái đời sống quốc dân hiện tại rất phức tạp, rất cơ năng, lại bằng cuộc kiểm thảo rất kỹ càng cái kinh nghiệm riêng của công cuộc cách mạng nước ta khoảng một trăm năm nay với con mắt thực khách quan và thông minh cho chúng ta những phê phán thực **xác thiết** và chính đáng về các đảng ngoài.

Phàm đã gọi là chính đảng trên ý nghĩa nghiêm ngặt của nó, tất phải đủ chủ nghĩa, tổ chức, sách lược với quy phạm hành động. Các chính đảng đi đôi với:

- 1) Nền tảng và điều kiện sinh hoạt lịch sử.
- 2) Nền tảng và điều kiện sinh hoạt thế giới.
- 3) Nền tảng và điều kiện sinh hoạt quốc dân.

Ba thứ làm một trên vận động **đặc định** của thời đại và lĩnh thụ cái sứ mệnh và tác dụng đặc định của mình. Cái sứ mệnh và tác dụng đặc định ấy là thời đại tất phải hạn chế bởi thời đại, được gọi là tiến bộ ở thời đại mà cũng bị đào thải bởi thời đại.

Đại Việt Duy Dân Đảng riêng là tối cao và chính đáng nhất làm đảng của toàn thể quốc dân thì cũng ngay ở chủ nghĩa, tổ chức, sách lược của mình, lĩnh thụ được cái đích truyền của lịch sử, **tung hợp** được cái trào lưu tối cao của thế giới, sản sinh vào đúng thời giờ của quốc dân. Nói chung ra, Đại Việt Duy Dân Đảng tổ chức ở trên nền tảng toàn dân và tối đa số quốc dân, chủ nghĩa là lý tưởng tung hợp của toàn nhân loại và toàn quốc dân của toàn thể một lịch sử tích lũy; sách lược định bằng sự trông rõ rệt con đường đi muôn đời, mà các ngoại đảng thì tổ chức trên một nền tảng thiên lệch, chủ nghĩa là ý thức đơn độc, sách lược là quy định của mắt cận thị.

Phải nắm giữ được chủ lực cách mạng của nòi giống trên tiến hóa, tất nhiên phải đứng trên lập trường cội gốc và siêu nhiên của bản vị nòi giống sống còn, phải dẫn dắt một công cuộc đấu tranh ngàn đời. Cho nên bất cứ thế lực ngoại diện của các đảng phái khác nào, ngày mà tinh binh Duy Dân chủ nghĩa phát ra ngọn lửa hành động là lúc ai nấy quốc dân mới chắc chắn được một lĩnh đạo vững vàng.

Chú thích:

- Thông chứng 通證: Thông qua chứng nghiệm.
- Đặc định 特定: Riêng biệt, đặc thù.
- Xác thiết 確切: Sát với thực tế.
- Tung hợp 縱合: Tổng hợp.

65. 2.

Sai lạc ngay trên nguyên tắc và tiền đề của chỉ đạo lý luận.

Hoặc áp dụng một cách vụng về, hoặc trang dụng một cách xu thời, hoặc cải dụng một cách què quặt, hoặc lợi dụng một cách đầu cơ mỗi triết học hay mỗi tư trào nước ngoài, hay khởi dụng một cách ngoan cố mỗi danh giáo hay mỗi nhận thức cổ hủ.

ĐỊNH LUẬT:

- Cách mạng phải là cuộc đấu tranh có thể hệ của nền sinh hoạt có ý thức thể hệ.
- Ý thức trạng thái, triết học là phản ảnh sự thực nền tảng và điều kiện tự phát đạt và tự thành lập, tự đặt định trọn vẹn và cơ năng.
- Triết học phải trọn vẹn và cơ năng trên thể hệ mình, quán suốt từ thuần túy đến thực tiễn nhất tính và toàn tính mới có thể gọi là chủ nghĩa và mới có thể đủ tư cách chỉ đạo được cách mạng cho tới thành công.
- Tư trào** truyền bá có **biên tế** trình tự và biên tế hiệu suất của nó, tính thực dụng trên thời không hoàn toàn co duỗi và thẩm thấu, đó là **duyên trường** của quốc tế tư trào vào quốc nội.
- Phải chú ý đến "**hiển chi nhân**" mà "**tàng chi dụng**", cái tác dụng **nhân mưu** đó trên áp dụng.
- Phải biện biệt quốc tế bằng dân tộc nguyên tắc thuần túy.
- Lý luận sai, đúng quyết định hành động thành, bại.
- Lý luận tin ngưỡng một cách bị động chỉ thành một **thức phọc** tinh thần rất tệ hại.
- Sự thực của hiện thực yêu cầu quyết định sai, đúng của lý luận; sự thực đó là sự thực lịch sử, hiện đại và tương lai trên biện chứng.

NGUYÊN CỐ:

- Lịch sử diễn tiến của dân tộc ta trên văn hóa chưa đến hoàn toàn phản tỉnh.
- Tác dụng biện chứng vận động tất nhiên của xã hội sinh hoạt phối hợp với quốc tế thẩm thấu vận động.
- Chỉ có sự tròng trành trên quá độ thời cơ kia mới tích cực phát sinh được một hóa học biến hóa trên ý thức quốc dân.
- Hướng nội vận động chưa quyết định.

Chú thích:

- Tư trào 思潮: Suy nghĩ của một số người lan rộng ra trong một thời gian.
- Biên tế: 邊際: Cõi ngoài biên.
- Duyên trường: 延長: Kéo dài.
- Thức phọc 束縛: Trói cột, ràng buộc.
- Hiển chi nhân 顯之人: Làm rạng rỡ con người.
- Tàng chi dụng 藏之用: Dành để dùng.

66. 3.

Sai lạc trên công cụ và vũ khí tinh thần hay là không có nữa.

Chủ nghĩa trên bộ phận chỉ đạo gọi là **phương châm**, trên bộ phận vận dụng gọi là công cụ và vũ khí khiến cho nguyên tắc tiền đề vì đó mà sai lạc.

ĐỊNH LUẬT:

- Phương châm luận bằng nhận thức luận nắm giữ.
- Nhận thức luận bằng xuất phát luận vận dụng.
- Gọi là khoa học phương pháp, cái gì vận dụng phương pháp ấy và bằng phương pháp nào, theo phương hướng gì, nếu không vẫn là vô phương pháp.
- Phương pháp luận ví như đồ dùng cày mài giũa, gọt rửa, phát hiện càng **nhuệ mẫn** hơn không ai **độc thiện** được.
- Phải **nhất quán** cả biện chứng, không chia đôi lý luận và thực hành được.
- Phải duy nhất và tối cao **tung hợp**, không nghệ thuật, triết hay khoa được.
- Không luyện được công cụ mới, không có sáng tạo mới.
- Không có vũ khí mới không có chiến đấu mới.
- Công cụ và vũ khí quyết định sự thất bại hay thành công thắng lợi.
- Lý luận, tổ chức và kỹ thuật là nhất quán.

NGUYÊN CỐ:

- Học vấn phương châm không có phản tỉnh siêu nhiên.
- Học vấn phương pháp không có tự kỷ tìm tòi, chỉ ý lại.
- Học thuyết nghiên cứu không có gốc sức độc lập và siêu việt.
- Học thuật lĩnh vực không có nhỡn quang.

Chú thích:

- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.
- Nhuệ mẫn 銳敏: Nhanh nhẹn sắc sảo.
- Độc thiện 独善: Giỏi khéo riêng một mình.
- Nhất quán 一貫: Kiên định, trước sau như một, một lẽ mà thông suốt.
- Tung hợp 縱合: Tổng hợp.

67. 4.

Sai lạc trên vận dụng thực tiễn (cơ **phụ đới** của hai cơ trên).

ĐỊNH LUẬT:

- a. Thuần túy lý luận dẫn đến sự phát minh về thực tế kỹ thuật.
- b. Cách mạng kỹ thuật phải siêu việt, kỹ thuật cũng như văn hóa, triết học vậy.
- c. Sự sai khớp triết, sử, khoa và kỹ là nhược điểm chí minh.
- d. Sự sai khiếp lý với tiễn là nhược điểm chí tử.
- e. Sự sai khớp lý với lý là nhược điểm tâm phúc.
- f. Sự vận dụng quyết định bởi kết cấu và nguyên tắc của học thuật mới.
- g. Sự vận dụng quyết định ra thành hiệu thực tế.
- h. Tiếng vận dụng ở đây chỉ nghĩa chung cả những tiếng nói về công tác.
- i. Tổ chức và hành động cũng như vận dụng đều có biện chứng **nội tắc** của nó.

Chú thích:

- Phụ đới 附帶: Phụ trội, thêm vào - khác với phụ đới 負戴 là gánh vác.

68. 5.

Sai lạc trên lập trường căn bản và siêu nhiên của mình.

Đắc ý vong hình, tâm viên ý mãn, khiến các vấn đề này họ phải giải quyết như trò trẻ con.

VẤN ĐỀ:

- A. Ngoại giao: Đồng minh với trận tuyến.
 - a. Quên tự mình là chủ quan năng lực làm chốt yếu.
 - b. Quên thời cơ tự mình quyết định cho thời cơ ngoại giao.
 - c. Nằm được thời cơ của tự mình, đây là **nhân tố** quyết định cho địa vị chủ động.
- B. Hòa bình hay chiến tranh.
 - a. Quên rằng ủng hộ hòa bình là tác dụng gì của đế quốc tư bản.
 - b. Chủ động gì của quốc tế cộng sản? Sao còn ủng hộ hiệp ước Đức-Nga?
 - c. Quên chiến tranh là tác dụng gì của quốc tế cộng sản.
 - d. Quên chiến tranh là tác dụng gì của quốc tế phát xít.
 - e. Nhỏ yếu dân tộc cần đổi đời. Nước ta cần đổi đời. Đả đảo cả ba.
 - f. Nghĩa là cần thế nào cho thời cơ chủ động trở lại phía tự mình, đó là thái độ căn bản của ta, bất cứ hòa hay chiến, chiến hay hòa chỉ là phụ đới tác dụng mà thôi.
- C. Ủng hộ với bài xích.
 - a. Các nhân vật thế giới phải trông bằng con mắt thế giới. Người nào vĩ đại vì thời đại và dân tộc nấy, và bằng con mắt tự ta, vĩ đại tự họ mà không cho ta.
 - b. Không lấy ai làm chiêu bài cho quốc dân mất trung tâm được, trừ người của lịch sử cứu quốc ta trên dây chuỗi cách mạng ta.
 - c. Không thể tuyên truyền ỷ lại được, chỉ làm cho quốc dân ỷ lại. Phải trở cho con đường chết để cùng tìm ra con đường sống.

ĐỊNH LUẬT:

- a. Rời bỏ tự mình làm trung tâm nghĩa là chối bỏ tự mình.
- b. Yêu ghét mà không khách quan, ảnh hưởng tai hại đến phán đoán.
- c. Ủa theo trào lưu thế giới, không trông lại tự mình là tự vào lung lạc người.
- d. Biết mình, biết người, trăm trận thắng.

Chú thích:

- Nhân tố 因素: Yếu tố.
- Đắc ý vong hình 得意忘形: Đạt (hiểu) được ý thì (nên) quên hình thể (lời).
- Tâm viên ý mãn 心圓意滿: Toại lòng.

69. 6.

Sai lạc trên căn cứ xuất phát xã hội của chủ trương: không có óc, không có tay và không có mắt.

Không có óc, không phán đoán; không có tay, mất vận động; không có mắt, mù thời cơ.

ĐỊNH LUẬT:

- a. Kiếp nhân loại quy định lập cước của công việc dân tộc.
- b. Dân tộc bằng toàn dân sinh mệnh và tiến hóa thực thể.
- c. Tự mình mà trọn vẹn thể hệ triển khai.
- d. Ý thức đơn độc đều sai lạc: giai cấp, cá nhân, gia tộc, thể hệ, chức nghiệp.
- e. Phải biết dân tộc bằng đời sống thế giới (không bỏ khách quan).
- f. Phải biết dân tộc bằng đời sống nhân loại xã hội (không bỏ chủ quan).
- g. Phải biết dân tộc bằng đời sống lịch sử (không bỏ vận động).

70. 7.

Sai lạc trên cách mạng đạo lý ở nơi đặt con toán **toàn trù** vào sức lực trần trường của quần chúng, không có **bả ác** thực tế của quyết thắng, nó hoàn toàn trông vào công tác lĩnh đạo của cách mạng.

ĐỊNH LUẬT:

- a. Sức lực trần trường của dân chúng vác cần câu đánh giặc phải biết vận dụng theo luật “đánh trống” mới còn dùng được mà không phí sức dân.
- b. Bả ác quyết thắng ở các công tác thực tế của bộ phận lãnh đạo.
- c. Bả ác quyết thắng đem sức lực trần trường kia đo với sức võ trang thế giới mới không là đem dân đi bỏ chiến trường.
- d. Cách mạng không có nghiên cứu là cách mạng bá vương.

Chú thích:

- Toàn trù 全籌: Dự liệu hết.
- Bả ác 把握: Nắm chắc.

VẤN ĐỀ:

- A. Vũ lực hay phi vũ lực.
Dân tộc cách mạng phải giải quyết căn bản vấn đề: **CỨU QUỐC TỒN CHỦNG**.
a. Căn bản vấn đề phải giải quyết bằng căn bản phương thức: chiến tranh.
b. Không thể áp dụng phương thức của hoàn cảnh khác vào hoàn cảnh mình được.
c. Hoàn cảnh nào phương thức ấy.
d. Không thể bằng biểu tình hay gì gì là **tiểu mạt** phương thức mà giải quyết được căn bản vấn đề.
- B. Giai đoạn hay nhất đoạn.
a. Giai đoạn cách mạng hay giai đoạn kiến thiết (lý luận cộng sản và Tam Dân).
Nhất đoạn cách mạng hay nhất đoạn kiến thiết phát sinh ở nơi cách mạng chưa có tự giác, mò mẫm mà nên.
b. Không giai đoạn mà cũng chẳng nhất đoạn, chỉ có đương biến.
c. Chỉ có vấn đề vận động thời không trên trình tự diễn tiến tất nhiên đó.
- C. Độc tài hay dân chủ.
a. Trở lên đều là các vấn đề cũ kỹ đã bị Duy Dân chối bỏ.
b. Nhiều lỗi độc tài mà đều phi nhân loại, phi đương nhiên.
c. Nhiều lỗi dân chủ mà đều lạc thời đại, lạc tiến hóa.
- D. Anh hùng hay thời thế.
a. Hai tiếng chỉ là hai mặt tương đối và biện chứng.
b. Chốt yếu ở tự giác.

Chú thích:

- Cứu quốc tồn chủng 救國存種: Cứu nước giữ nòi.
- Tiểu mạt 小末: Nhỏ nhặt, kém cỏi.

71. 8.

Sai lạc riêng cho kẻ nói: chỉ có thực tiễn, phi lý luận.

ĐỊNH LUẬT:

- Thực tiễn với lý luận chỉ là biện chứng phạm trù.

NGUYÊN CỐ:

- Vì dốt, ý thể mà **tranh bá đồ vương**.

Chú thích:

- Tranh bá đồ vương 爭霸圖王: Giành làm bá chủ.

72. 9.

Tổng quát lại mà nói, ta thấy trong trào lưu lịch sử, một sứ mệnh và tác dụng lịch sử của các đảng phái khác:

- a. Một chuẩn bị lịch sử của sử vận cho thời cơ gốc.
- b. Một hóa học biến hóa trên ý thức, nó quy nạp cho dân chúng vào chủ nghĩa gốc.
- c. Một vật lý biến hóa trên hành động, nó quy tâm vào hành động gốc.
- d. Những nút đệm tất yếu trong vận động của quốc dân sinh hoạt và cách mạng để đi đến nút quyết định là nút gốc.
- e. Sự đăi lọc dự bị tất yếu trước một cuộc đăi lọc lớn lao ra văn hóa gốc.
- f. Sự tròng trành tất nhiên của quốc dân sinh hoạt chưa có trọng tâm và chỉ nam.
- g. Sự tròng trành tất nhiên của thế giới sinh hoạt thẩm thấu vào dân tộc văn hóa, do đó mà phần động hướng tâm và **hướng thượng** là tất nhiên.

PHỤ TẮC

ĐỊNH LUẬT:

- a. Bởi vì Duy Dân chủ nghĩa kiểm thảo lịch sử, phát hiện thấy trên kinh nghiệm đời đời những nguyên tắc ấy phổ biến thích dụng.
- b. Phê phán đảng cốt để bổ cứu vào cho mình, nghĩa là cho dân tộc.
- c. Công kích hay bài xích họ chỉ là công tác tiêu cực trên mục đích thống nhất toàn quốc bằng chủ nghĩa, giác ngộ toàn thể là tích cực công tác.
- d. Cương lĩnh này áp dụng cho toàn thể các đảng gồm cả bản đảng trên tối cao vấn đề.
- e. Sự phê phán các đảng phái khác chỉ là một công việc nghiên cứu lấy kinh nghiệm cho dân tộc.
- f. Sự phê phán của ta hoàn toàn không có ác ý gì hết.
- g. Bản đảng hoàn toàn dùng thái độ rất khách quan và hòa nhã để cố hết sức giác ngộ cả quốc dân dân tộc là mục đích.
- h. Bối cảnh sản sinh ra Duy Dân chủ nghĩa và đảng chính là ở cái tác dụng và kinh nghiệm đau đớn và máu của toàn thể các đảng phái toàn quốc đó.

Chú thích:

- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Phụ tắc 傳則: Quy tắc phụ.

PHỤ LỤC BIỂU

Duy Tân Vận Động
Văn Thân Cần Vương
1862
1895
1895
1920
1930
1935
1940
1950

NÚT TỰ ĐỘNG ĐẠI VIỆT DUY DÂN

Mặt trận gốc toàn nhân dân nòi giống tự chủ trong thế giới. Tập đại thành lớn trong đời sống quốc tế thế giới muôn đời. Biểu tả cái bối cảnh sản sinh ra Đại Việt Duy Dân Đảng trên cuộc vận động cách mạng và tổ chức đảng đoàn từ 1862-1940. 1950: Nút lịch sử cách mạng nòi giống và thế giới.

CHU TRI LỤC 9

*Nói về chín cái tiêu điểm những nguyên tắc và nhận xét chính thống của Duy Dân chủ nghĩa và cách mạng hành động Đại Việt Quốc Dân Đảng tóm lại thành một cương lĩnh giản dị và tất yếu để các đồng chí của Đảng sẽ có mẫu cứ trên **duyên trường** hoạt động.*

Chú thích:

- Duyên trường 延長: Kéo dài.

73. 1.

Những **nhu yếu** của công cuộc cách mạng trên nền tảng và điều kiện hiện đại của thế giới và của Đại Việt:

- a. Phải có triết học, khoa học và thuật học của cách mạng và kiến thiết.
- b. Phải có căn bản lập trường, biện chứng giác ngộ và khoa học tổ chức.
- c. Nhõn quang và viễn kiến là lĩnh tụ của cách mạng và kiến thiết.
- d. Thành thực và thuần túy là tính chất cán bộ của cách mạng và kiến thiết.
- e. Thái độ và hành động của cách mạng định đoạt quốc cách và quốc thể của nòi giống.
- f. Chủ trương của cách mạng định đoạt bước tiến của nòi giống.
- g. Sự thực của **thông chứng** thế giới và Đại Việt định đoạt sáng suốt cái chủ trương của giống nòi trên lập trường sống còn của nòi giống qua nhân loại vận động.
- h. Lực lượng cách mạng thành công nhằm vào chủ lực và thời cơ.

Chú thích:

- Nhu yếu 需要: Cần phải có.
- Thông chứng 通證: Thông qua chứng nghiệm.

74. 2.

Những vấn đề **đặc định** phải giải quyết của cách mạng Đại Việt:

- a. Vấn đề dân tộc dẫn đạo cho vấn đề xã hội: vấn đề dân tộc là căn bản vấn đề của cách mạng; vấn đề xã hội là vấn đề nội trị của dân tộc trên kiến thiết.
- b. Vấn đề chủng tộc phải đi đôi trong sự giải quyết các vấn đề thế giới.
- c. Vấn đề ý thức công cụ phải làm then chốt cho các thực tiễn của kiến thiết và cách mạng của dân tộc.
- d. Vấn đề hiện tại phải làm then chốt cho quá khứ và tương lai.
- e. Cách mạng phải là một thể hệ đấu tranh triết học không thể là một hình thái tình cảm.
- f. Vấn đề quốc tế phải đối lập, thống nhất với vấn đề quốc gia.
- g. Hiện thực trên nền tảng xã hội và điều kiện phát triển của nó trong quá trình vận động thực tiễn của Duy Dân biện chứng là mẹ của lý tưởng, chắc chắn đủ dủ dặt cho nhân sinh.
- h. Vấn đề cách mạng phải là vấn đề thành lập của văn minh, văn minh dân tộc tính và nhân loại tính.

Chú thích:

- Đặc định 特定: Riêng biệt, đặc thù.

75. 3.

Những **chủ chỉ đặc định** của công cuộc cách mạng Đại Việt:

- a. Chủ giai tầng của Việt: 98% quốc dân làm chủ động cách mạng Việt đi đôi với đa số thẩm thấu trong giai cấp hình thể thế giới.
- b. Chủ thể hệ của Việt là thể hệ 1940-2000 cho thời kỳ này.
- c. Chủ trọng điểm của Việt ở toàn diện đồng núi kết tinh lại nơi hồi sinh thánh địa của sử Việt.
- d. Chủ lực của cách mạng Việt ở ngay trong đất Việt và không phải ở ngoài đất Việt. Hồng Việt lại là chủ lực của toàn Đại Bách Việt.
- e. Chủ phát động lực của cách mạng Việt ở ngay trong dòng sống Việt, trên lý tắc phát triển của Duy Dân biện chứng, trong sử hồn và tổ hồn Việt đầy tầng tính, cái tiềm lực Việt ấy phải theo nguyên tắc thủy lực học của hydrolique thông chứng.
- f. Chủ lộ tuyến cách mạng Việt chính là lộ tuyến của lịch sử Việt thành một dây dẫn nhất quán của cái nút vận động quá khứ tới hiện tại mà ra tương lai, thông qua các nền tảng và điều kiện đặc định của dân tộc với quốc tế của mọi mặt: xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa.
- g. Chủ tổ thể của cách mạng Việt là **đặc biến, đột biến** và **thuế biến**.
- h. Chủ phương hướng của cách mạng Việt là phương hướng **kỷ hà học** của bình diện tâm lý Việt đến lập thể tâm lý Việt trong quá trình từ xuất phát trình tự **biên chế** của toàn thể dòng sống Việt bắt đầu bởi lý tính và xung động thực tiễn và đến tối cao vĩnh viễn lý tưởng với kế hoạch.
- i. Chủ cương lĩnh cách mạng Việt là cương lĩnh hai tầng-ba mặt Duy Dân.
- j. Chủ phương pháp của cách mạng Việt là dự kế cách mạng để xúc thành theo phát triển với thông chứng tự nhiên của đặc chất sử Việt một cuộc bộc phát Napoléonienne.
- k. Chủ phương thức của cách mạng Việt là chiến thắng.
- l. Chủ thời cơ của cách mạng Việt là ở vào tính quyết định trên nút vận động toàn thể, toàn trình, toàn diện của thế giới phối hợp với vận động dân tộc để đạt tới **thành thực** điểm, phải chú ý giả thời cơ với giả ổn định.

Chú thích:

- Chủ chỉ 主指: Ý chính, chủ ý.
- Đặc định 特定: Riêng biệt, đặc thù.
- Đặc biến 特变: Thay đổi riêng biệt.
- Đột biến 突变: Thay đổi thành linh.
- Thuế biến 浼变: Biến đổi qua gạn lọc, như thuế hoá.
- Kỷ hà học 幾何學: Kỷ hà là bao nhiêu - chỉ số học hay hình học.
- Biên chế 編制: Tổ chức phân phối cơ quan, chức vụ.
- Thành thực 成熟: Trở nên quen việc, thạo việc.

76. 4.

Những vấn đề **đặc định** của kiến thiết Việt:

- a. Vấn đề cách mạng thành công chân chính phải ở trong vấn đề kiến thiết thành công.
- b. Vấn đề cách mạng thành công phải đi đôi với vấn đề kiến thiết thành công trên cái trục chuyển dời của luật đối lập.
- c. Những trường Nazi thất bại, thất ý trong nội loạn chính cắt nghĩa cái nút kết hợp trong vận động thực tiễn của Duy Dân biện chứng trong đặc định chất phát triển của sử Việt hiện đại, đi đôi với đặc chất phát triển của mỗi công cuộc cách mạng.
- d. Chủ lực của kiến thiết thành công là sức lực, trí lực bản thân của ý nghĩa công cụ, phương pháp và khí đồ, viễn kiến và tinh hoa của ý thức đó. Viễn kiến lỗi số học có tính đúng chắc.
- e. Nền tảng và điều kiện thành công **kinh thường** của kiến thiết bắt đầu trong nền tảng và điều kiện thành công của cách mạng với thành công bản thân của mạng.
- f. Phải chữa chạy ngay bệnh thiếu máu trí thức của cách mạng để sửa đổi được những biểu hiện đau đớn và lịch sử của cách mạng lòa, quáng, chột.
- g. Cách mạng với kiến thiết còn là một gắng sức lớn lao trên bệ gốc hết thảy, bắt đầu làm hết thảy trên cái dẫn đạo (trajectoire) tung hợp của tiến hóa và lịch sử.
- h. Kiến thiết thành công phải bằng kỹ thuật hơn là phá hoại nhân loại; sửa đổi lại thiên nhiên trực tiếp là sửa đổi lại loài người.
- i. Kiến thiết thành công phải bằng sự định đoạt rõ ràng cái tuyệt đối tính và tương đối tính, biện chứng tính của địch nhân và phá hoại của mình.
- j. Thành công là tương đối, **thành thực** là lịch sử, thành tựu là hiện đại.
- k. Chủ **tổ thể** kiến thiết Duy Dân là **nhân chủ** làm nền tảng cho dân chủ.
- l. Chủ trọng điểm của kiến thiết Duy Dân là Hồng Việt và Đại Bách Việt và **duyên sơn** trong Hồng Sử.
- m. Chủ phương thức của kiến thiết Duy Dân là nguyên tắc hoạt động Duy Dân dân chủ của quốc gia.
- n. Chủ phương lược của kiến thiết Duy Dân là vận hội Duy Dân.

Chú thích:

- Đặc định 特定: Riêng biệt.
- Kinh thường 經常: Trải qua thường xuyên.
- Thành thực 成熟: Trở nên quen việc, thạo việc.
- Tổ thể 組織: Mối liên kết, thể kết hợp.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.
- Duyên sơn 沿山: Ven núi.

77. 5.

Những ưu điểm về triết học của Duy Dân chủ nghĩa:

- a. Tiền đề triết học: loài người sống nhân loại (anthropologiquement).
- b. Căn cứ triết học: Lịch sử trình tự và tự nhiên phân bố trên sự thực.
- c. Bản thể luận chối bỏ được siêu hình: cực chất có số học chứng minh.
- d. Lý tắc Duy Dân biện chứng là tung hợp của vạn thể.
- e. Phương pháp luận trọn vẹn và khoa học từ xuất phát trình tự **biên chế**.
- f. Nhận thức luận thuần túy nhân loại.
- g. Biện sử quan hoàn toàn trên các nguyên tắc mới mẻ và đầy đủ.
- h. Do triết học Duy Dân mà sản sinh ra Thái Bình học thuật.
- i. Ở triết học Duy Dân mà sản sinh ra huấn phương (khoa học chỉ đạo) mới.
- j. Ở triết học Duy Dân mà đem loài người lên thuần túy **nhân chủ** và tự giác cả trong cách mạng, kiến thiết, chính trị và vận hội.

Chú thích:

- Biên chế 編制: tổ chức phân phối cơ quan, chức vụ.
- Nhân chủ 人主: Do con người làm chủ, phục vụ cho con người.

78. 6.

Những ưu điểm về dân tộc quan của Duy Dân chủ nghĩa:

- a. **Thông thấu** dân tộc trên sinh mệnh, tiến hóa và chính nghĩa thực thể.
- b. **Thảo thực** và phát hiện dân tộc sử từ muôn năm lại đây, nó là cái đà đẩy rất lớn lao cho nòi giống văn minh lên.
- c. Phát hiện bằng Duy Dân biện chứng, ứng dụng vào dân tộc sử ra thông chứng, đem cách mạng và kiến thiết lên hoàn toàn tự giác.
- d. Nằm giữ được sống còn nòi giống trên hiện đại, trên nút vận động quốc gia và thế giới.
- e. Không **dung tục** quốc gia chủ nghĩa, không Nazi, không Chauvinisme, không chấp mảnh vá víu trên chủ trương dân tộc.
- f. Một lập trường cội gốc, một cương lĩnh siêu nhiên, một sách lược tất thắng.
- g. Do một dân tộc quan trọn vẹn và quy định ra cái nút đối lập của cái chính sách quốc tế với quốc gia làm tiêu chuẩn **kinh thường** cho thế giới sinh hoạt.

Chú thích:

- Thông thấu 通透: Rất thông suốt.
- Thảo thực 討實: Nghiên cứu thực tế.
- Dung tục 容俗: Thô thiển, không tế nhị.
- Kinh thường 經常: Trải qua thường xuyên.

79. 7.

Những ưu điểm về thực tiễn và công tác lý luận của Duy Dân chủ nghĩa:

- a. Các bộ môn từ chế độ quy định thực đầy đủ, sáng tạo và triệt để.
- b. Làm việc có cả triết học khoa học và kỹ thuật nhân loại.
- c. Cách mạng chỉ huy và hành động thật có quy củ, nhân ái, thực tế chế độ hóa.
- d. Cách mạng hoạt động quyết làm lý tưởng quy phạm cho muôn đời ở trên cách thức và kỹ thuật an dân, **khoan dân**, cứu dân, làm dân, dự kế tự giác hóa.
- e. Cách mạng Duy Dân quyết tránh khỏi terrorisme hóa.
- f. Cách mạng Duy Dân quyết tránh khỏi bolchevisme thức.
- g. Cách mạng Duy Dân quyết tránh khỏi Tân Hợi thức.
- h. Cơ năng vận động chỉ là phát huy sinh mệnh không phải là yêu cầu gì quá độ gắng sức như taylorisme, stakhanovisme.

Chú thích:

- Khoan dân 寬民: Độ lượng với dân.
- Terrorisme: Chính sách khủng bố.
- Bolchevisme: Chỉ Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế.
- Tân Hợi: Chỉ chủ nghĩa Tam Dân của Trung Hoa Quốc Dân Đảng.
- Taylorisme: Phương pháp quản trị xí nghiệp.
- Stakhanovisme: Chính sách thi đua lao động của Cộng Sản.

80. 8.

Những ưu điểm về thực tế tổ chức của Duy Dân chủ nghĩa:

- a. Không dân chủ kéo co.
- b. Không độc tài **bái vật**.
- c. Phân công cho hiến trị, pháp trị thống nhất.

Chú thích:

- Bái vật 拜物: Tôn thờ tiền tài, vật chất.

81. 9.

Những tính chất chung của Duy Dân chủ nghĩa:

- a. Nhân loại, dân tộc, chiến đấu, vĩnh viễn.
- b. Triết học, khoa học, kỹ thuật, lịch sử.
- c. Đúng thực, trọn vẹn, sâu sắc, xác thực.
- d. Toàn diện, triệt để, **hướng thượng**, hiện thực.

PHỤ TẮC:

- a. Các đồng chí luôn luôn được nghi vấn về lý luận và thực tiễn của Đảng.
- b. Luôn luôn phê bình thành thực cho Đảng.
- c. Theo Đảng quy định mà tự động độc sáng và nghiên cứu.
- d. Phụ tắc này áp dụng cho cả toàn Đảng và quốc dân.

Chú thích:

- Hướng thượng 向上: Thiên về những điều cao đẹp.
- Phụ tắc 傳則: Quy tắc phụ.

CHU TRI LỤC 11

Tối Cao Hành Doanh Tổng Đảng Bộ phát biểu huấn thoại cho Tổng Tham Tán các Khu chỉ huy bộ, các Lộ chỉ huy bộ, các quân sự phái viên và toàn đảng đồng chí 9 cái chỉ thị các cách thức làm việc thời kỳ quân sự hóa, các hành động của Đảng để đạt tới sự thực hành được thống nhất và thành công chiến trình lệnh, các lệnh và hành quân huấn lệnh của Duy Dân.

82. 1. TRÁCH NHIỆM QUYẾT TÂM

Hy sinh vì dân tộc do ở **cảm chiêu** cái sứ mệnh lớn lao và thiêng liêng của lịch sử nhân loại với Việt, hiệu quả của hy sinh đó thực tại là cuộc thực hiện được văn minh Duy Dân cho thế giới và quốc dân, cái hiệu suất tinh thần của cuộc thực hiện kia là “vinh quang”. Nếu đem vinh quang làm mục đích duy nhất và tối cao của chiến đấu, nó chỉ đưa chúng ta đến một anh hùng chủ nghĩa lối nghĩa khí phong kiến. Cái vinh quang không tuyệt đối kia nó phải được xúc tiến bằng sự nhận thức một thành công luận tương đối mới mong được hy sinh của ta là toàn thể và **kinh thường**, một yếu tố của động cơ cách mạng. Sứ mệnh của sự cảm chiêu một cách tự nhiên cho mình một bốn phận, quyền lợi và nghĩa vụ, cơ hội ra hy sinh trong thời đại, tự nhiên phải có một nội dung không phải là một cái thùng rỗng chỉ có tiếng kêu, cũng không phải là một xung động cảm tình. Nội dung ấy là cái quyết tâm phát xuất ở tự giác rất triệt để, rất chân chính công việc làm cho xưa, nay và mai. Chủ nghĩa Duy Dân chịu một trách nhiệm về nhận xét của mình từ đó đến sự thực hành công việc của mình làm, nó quyết định ảnh hưởng đến vận mệnh nòi giống. Quyết tâm chỉ hạn định được sau một thời gian **nội tỉnh** và **ngoại chiêu viên mãn**, trách nhiệm phải được coi là điều kiện duy nhất của mỗi ngôn luận và cử chỉ của mình trong cuộc hướng dẫn và tham gia vào sinh hoạt với cách mạng quốc dân. Làm cách mạng phải chịu trách nhiệm cũng như thực hành chủ nghĩa Duy Dân của cách mạng Việt phải chịu trách nhiệm, thể mới đạo nghĩa và hợp lý, thể mới đủ **bảo chương** lòng trung thực của mình đối với lịch sử.

Chú thích:

- Cảm chiêu 感召: (Động) Truyền cảm hứng; (Danh) ý thức, giác ngộ.
- Kinh thường 經常: Trải qua thường xuyên.
- Nội tỉnh 內省: Tự xét mình.
- Ngoại chiêu 外召: Đem từ ngoài vào.
- Viên mãn 圓滿: Đầy đủ trọn vẹn.
- Bảo chương 保障: Bảo chứng, bảo hiểm.

Chúng ta chịu một sứ mệnh lịch sử: công việc của ta quan hệ đến hưng suy tồn vong của nòi giống. Quyết tâm chịu trách nhiệm đối với quốc dân và thế giới về toàn bộ sự thành lập và thực hiện chủ nghĩa Duy Dân, đó là bốn phận không thể từ chối được của toàn đảng Duy Dân. Quyết tâm chịu trách nhiệm với quốc dân và thế giới về sự lãnh đạo vận mệnh Việt trên quốc sách và chiến lược từ cách mạng đến kiến thiết, đó là bốn phận không thể từ chối được của tối cao lãnh tụ Duy Dân. Quyết tâm chịu trách nhiệm với quốc dân và quốc tế toàn bộ sự thực hành và phát dương chủ nghĩa, chính sách và chiến lược Duy Dân, đó là bốn phận không thể từ chối được của mỗi cán bộ Duy Dân. Quyết tâm chịu trách nhiệm có một chế độ để cho ai nấy có thể thực hành được, đó là chế độ trách nhiệm ủy nhiệm của đảng Duy Dân. Quyết tâm chịu trách nhiệm có một linh hồn để ai nấy bồi dưỡng tự mình được đó là đạo thống Duy Dân Việt. Quyết tâm chịu trách nhiệm có một kỷ luật cho ai nấy được thưởng phạt tự mình và sự cương nghị của lời tuyên ngôn chịu trách nhiệm và tuyên thệ của đảng đối thế giới và quốc dân. Quyết tâm chịu trách nhiệm có một **bả ác** cho ai nấy không từ chối được công tội, tức là toàn bộ chủ nghĩa Duy Dân trên chỉ đạo và giáo dục. Quyết tâm chịu trách nhiệm có một **độ kính** để ai nấy đi theo thanh thản và chắc chắn là cương lĩnh đấu tranh của đảng.

Những kẻ làm quốc sự không có quyết tâm chỉ là đầu cơ; chịu trách nhiệm mà không sáng suốt, **tự đạt** chỉ là **xuẩn động**. Không làm nổi trách nhiệm chỉ là **hữu tội**.

Chú thích:

- Bả ác 把握: Nắm chắc.
- Độ kính 度徑: Phép tắc, lối đi. Có thể là viết nhầm *đồ kính* 途徑 (phương pháp).
- Tự đạt 就达: Thành công.
- Xuẩn động 蠢動: Hành động ngu ngốc.
- Hữu tội 有罪: Có tội.

83. 2. THỰC TẾ CÔNG TÁC

Quyết tâm chịu trách nhiệm một cách điềm tĩnh rất khoa học trước sóng gió, sống, chết, vinh tâm, nhục tâm, khen tâm, chê tâm, công tâm, danh tâm mà thực hiện được đích xác ra cụ thể văn minh Duy Dân. Muốn thế, chúng ta từ nay càng phải phản tỉnh. Duy Dân là đường lối nòi giống. Duy Dân là phương thức cách mạng nghiêm ngặt Việt. Các phương pháp cách mạng của Việt chỉ bằng Duy Dân chủ nghĩa được lý hành rất xác thực mới thành công. Chúng ta vẫn thắng lợi bằng các chỉ thị làm việc của Duy Dân trên ba trung tâm hạng mục: tích cực chuẩn bị một văn hóa, đào tạo một hạch tâm, sáng tạo một quyết thắng. Ấy thực tế công tác của chúng ta ở đó. Từ nay, người chỉ vì việc mà đặt để, việc cắt tùy người; việc làm chỉ theo nhu cầu của kế hoạch; kế hoạch chỉ đặt theo **phương châm** lâu dài của Duy Dân. Thường, phạt công tội không ở cảm tình, trái lại ở hiệu suất công tác. Thấy thắng chớ vội kiêu, thấy bại chớ vội nản. Chỉ có một đầu óc rất lạnh lẹn, chỉ huy hai bàn tay đánh thép, đứng trên **tự thể** siêu nhiên, tiến hành công việc một cách tối tằm, không cấp công cầu lợi, không hư danh, hiếu thắng, mới là tư cách của đảng viên Duy Dân. Phải nghiêm ngặt theo những huấn lệnh của Đảng trên tất cả mọi mặt đảng công trong triển khai cương lĩnh. Phải nghiêm ngặt đứng vào lập trường của Duy Dân siêu nhiên, phản đối tất cả những ý thức và tổ chức nào mà Duy Dân phản đối.

Chủ nghĩa phân công như thực hiện được đúng chắc trong tổ chức của Duy Dân tất nhiên trong công việc có hiệu suất nhiều mà tiền tài và sức lực ít phí phạm. Nguyên tắc tinh binh như được coi trọng tất nhiên không một người nào làm ta hối tiếc. Nguyên tắc thực tế công tác như được lý hành, tất cả các chuẩn bị cần yếu của chúng ta từ cách mạng đến kiến quốc hẳn được **bảo chứng** thành công.

Chú thích:

- Phương châm 方針: Điều tốt hướng dẫn ta trong cuộc sống.
- Tự thể: Tự chính nó.
- Bảo chứng 保障: Bảo chứng, bảo hiểm.

84. 3. BÍ MẬT CẦN THỦ

Nhưng mà vô luận một gắng sức làm việc thế nào, vô luận một trình độ thành tựu của công việc đã đến mức nào, sự thất bại nằm ngay trong sự không biết kín. Bí mật là một quyền lợi của chúng ta, của mọi người trong công việc mình đã được trao phó. Không kể đến chức vụ trên dưới hay cảm tình thân thuộc, bí mật là một quyền lợi phổ biến của mọi người công dân trên phụng sự quốc gia. Bí mật là một nghĩa vụ tuyệt đối bảo thủ, phải lấy sống chết mà làm trọn. Bí mật là một đạo đức của một công dân. Bí mật là một **thiên hạnh** cao quý và sáng suốt trong đời sống công dân có nhiệm vụ che chở cho quốc gia. Bí mật là một nghệ thuật phải biết vận dụng cho được chu đáo. Bí mật là một khoa học của xã hội. Bí mật là một tổ chức khó khăn, ngụ ngay ở trong sự phân công khéo léo, sự chỉ huy hợp lý và hành động có đưa dẫn mà mỗi phần tử trong tổ chức phải được huấn luyện lại có kỷ luật và thưởng phạt nghiêm minh. Tính dễ dãi, tính giản bạc, tính ruột ngựa, đều phát sinh bởi động cơ hèn hạ là thích trưng bảnh và hiếu danh không có gì hết. Sự phản bội, sự tiết lộ của các đồng chí, nếu không bởi có nhiều nguyên nhân khác, thực còn ở sự không **duy hệ** nổi họ bởi người chỉ huy trong cách tổ chức bí mật. Chớ suồng sã quá, chớ cầu thả quá, chớ hấp tấp, chớ bất cần. Chúng ta đeo kính vào, ngậm miệng lại, cúi đầu xuống đi làm việc. Việc làm ở trong việc làm chẳng phải suông ở lời nói. Lời nói chỉ đáng quý khi không thừa và không thiếu, khi nó có ích và cần cho việc làm, khi nó không ảnh hưởng tới việc làm. Thái độ bí mật ra mặt, đó là thiếu kỹ thuật. Thái độ để tỏ lộ tình tứ của việc làm, đó là thiếu **hàm dưỡng**. Thái độ để hở hang tư tưởng của mình, đó là thiếu nghiêm ngặt. Hành vi để người ta rút moi ra được thôi trước thôi sau (nhân quả) của công việc mình là những hành vi không có huấn luyện. Xử sự xã hội cũng vậy. Tông tích còn được xóa vết không ai biết, không ai hay. Bí mật là chìa khóa của thành công. Bí mật là một rèn luyện của đào tạo những vĩ nhân. Bí mật là tư cách tối yếu của cách mạng. Bí mật là tối cao yêu cầu của Đảng.

Chú thích:

- Duy hệ 維繫: Ràng buộc, liên kết.
- Thiên hạnh 天行: Đức hạnh tự nhiên.
- Hàm dưỡng 涵養: Nuôi chứa trong lòng.

85. 4. QUÂN SỰ TỔ HUẤN

Hành động của cách mạng quy định bởi phương thức của nó mà ra phương thức duy nhất của Duy Dân cách mạng giải phóng và thống nhất quốc gia là vũ lực. Tất cả công việc của chúng ta là tập trung được rất đầy đặn một cách bí mật tất cả những sức lực vũ trang để thực hành cuộc đấu tranh sắt máu của chúng ta lấy thắng lợi sau rốt quyết định cho vận hành lịch sử của nòi giống. Trong tổ chức huấn luyện quân sự của chúng ta phải làm sao trọn được cái nguyện vọng biết mình và biết người mà để cho quân địch không biết được có ta (bí mật), hòng xuất kỳ bất ý mà đả phá quân địch một cách quyết định. Cho nên cách thức tổ chức quân sự không khác gì cách thức tổ đảng thông thường của ta quy định từ trước: Nguyên tắc tinh binh phải quân sự hóa hết các đảng viên. Phải tinh thần vũ trang cái đầu não dân chúng. Phải đánh trúng vào trào lưu tư tưởng và nhiệt trào của cách mạng dân tộc hiện giờ mà tuyển thủ những chiến đấu nhân viên của ta. Đã lấy quân sự chiến đấu làm trung tâm mục tiêu thì sự động viên cũng lấy trong thanh niên là số lượng chủ yếu. Đã lấy quân sự chiến đấu của Duy Dân làm trung tâm mục tiêu thì quân đội phải là ở Đảng đào tạo ra, phải đảng hóa, phải Duy Dân chủ nghĩa hóa. Đừng nói rằng chúng ta có lính, phải nghĩ làm và nói rằng: chúng ta là các chiến sĩ của Duy Dân. Đào tạo được các bộ đội cơ cấu của ta gồm trọn các Duy Dân chiến sĩ, tức là nắm giữ được thành công của chủ nghĩa. Đừng lầm và có xa vọng rằng: cốt đánh và thắng. Không một chiến tranh nào không đánh bằng ý nòi giống, cũng như chỉ có thắng lợi của lịch sử, thắng lợi của chủ nghĩa, thắng lợi của chiến lược, thắng lợi của chính trị chứ không có thắng lợi chiến đấu. Đừng để cho chúng ta phải đánh vì đánh, trái lại đánh vì Duy Dân, vì Việt. Đừng để chúng ta thắng vì thắng, trái lại Duy Dân thắng và Việt thắng. Chúng ta thắng vì đất, vì dân. Chúng ta chớ vì chiến công hay vì công tích lịch sử. Ấy từ nhỡn quang của chỉ huy đến nhận thức của cán bộ cho đến khái niệm của binh viên có quan hệ đến hành quân như thế, cho nên đào tạo một bộ đội đánh không đủ, đào tạo một bộ đội Vạn Thắng mới đủ. Phải cho mỗi đồng chí chiến đấu hiểu rõ ý nghĩa triết học của chiến tranh, của thắng lợi, của mục đích **kiến quân** của đảng Duy Dân và Việt, phải cho ai nấy đều nhận xét rõ thế nào là chiến lược. Biết chiến thắng nghĩa là biết đánh một cách tự giác, sáng suốt. Biết tổ huấn một bộ đội Duy Dân nghĩa là biết tổ huấn một quốc dân không có sức nào lớn vậy thay!

Chú thích:

- Tổ huấn 組訓: Tổ chức huấn luyện.
- Kiến quân 建軍: Thành lập quân đội.

86. 5. KINH PHÍ VẬN ĐỘNG

Tiền tài là huyết mạch tổ đảng và tổ quân, không tiền thì không thể được. **Lai nguyên** tiền tài của mỗi đảng cách mạng, thông thường là đóng góp, quyên, tổng, những thứ mà Duy Dân không làm (đóng góp), hạn chế (quyên) và cấm chỉ (tổng cướp). Các đồng chí hẳn thấy chúng ta chỉ có hai bàn tay trắng. Lại đảng doanh không phát triển mà bất cứ một đề kết nào với tư bản gia chúng ta cũng không thể khuất tịu mà thỏa hiệp được. Hỏi có không tưởng không? Tưởng không. Cách mạng Duy Dân là cuộc tự nguyện của chúng ta làm đến tự nguyện của quốc dân. Tiền tài ở đó. Từ sự nại khổ của mỗi đồng chí đến sự thu vát khéo léo của mỗi đảng bộ: tiền tài không sợ ở đó. Kinh phí vận động phải tăng cường lên, chúng ta không thể không làm trong giai đoạn này, nhưng cũng không vượt các cấm lệ mà làm. **Nhu yếu** hiện nay càng thêm mạnh, mỗi đảng viên phải **phù đảm** một chút vào, nhưng vẫn là tự nguyện và miễn cho ai nghèo. Mỗi đảng viên, để giúp cho đảng qua khỏi những eo hẹp kinh tế, cũng cần phải nại khổ thêm lên. Các anh hy sinh được tính mệnh mà còn yêu sách đầy đủ đối với Đảng về vật chất ư? Chúng ta chỉ cần đủ số lượng tối thiểu cho các phí dụng tối cần thôi, mà các phí dụng tối cần của chúng ta phải được phân phối theo một dự toán hợp lý. Các môn giáo dục, xuất bản, hoạt động, giao thông, vũ khí, quân dụng phẩm, bổ cấp cho đảng bộ hay đảng viên quá nghèo (có khi sắp chết đói, hoặc chết đói một nửa, sinh hoạt của các đảng viên xuất gia địa cơ, tình báo, mua chuộc chiến lược, hải ngoại giao thiệp, khí tài khoa học, các thứ vật liệu kỹ thuật, v.v... trong đó các thứ về thực vật chi thu hy vọng phải được chiếm nhiều hơn giấy bạc. Sinh sản đã khó, chi thu cho phải chẵn và có ích còn hơn; biết tập trung thực lực về chi tiêu vào các hạng mục trung tâm ấy là biết nắm giữ được guồng trục thành công của thời kỳ tiến hành phá hoại. Biết vận dụng được dẻo dăng cương lĩnh về chính sách tài chính của Duy Dân suốt các thời kỳ, chúng ta tất hẳn chỉ huy được kiến thiết quốc gia cho thích hợp với các yêu cầu của chủ nghĩa và Duy Dân Học Xã trên nguyên tắc tối cao của chỉ đạo cách mạng và kiến quốc. Không một đảng nào to mà lại nghèo như Duy Dân, không có một đảng nào nghèo mà “vương đạo” như Duy Dân, cũng không một đảng nào nghèo mà quả quyết làm những việc của một chương trình quá lớn như Duy Dân. Chúng ta phải khắc phục mọi khó khăn tài chính thế nào, mà đừng để khắc phục phản lại tinh thần Duy Dân.

Chú thích:

- Lai nguyên 來源: Nguồn gốc.
- Nhu yếu 需要: Cần phải có.
- Phù đảm 扶擔: giúp đỡ, gánh vác; có thể là viết nhầm của *phụ đảm* 負擔.

87. 6. THỰC VẬT CHUẨN BỊ

Các công cụ và vũ khí chiến đấu, các thứ khí tài, các thứ vật liệu, các thứ nghi khí, các thứ y dược, các thứ hóa phẩm cần yếu đều phải được liệt kê cặn kẽ và chuẩn bị đầy đủ. Những nơi tàng trữ cần phải đặt để ở các vị trí bí mật nghĩa là cũng không ở ngay những nơi mục tiêu địa của ta, nhưng mà tiện lợi cho cuộc đột nhập một căn cứ không tốn thì giờ, sức lực nhiều. Ở những căn cứ của ta, sự sinh sản thêm các thực vật kia phải được tiến hành thêm khẩn, hầu để làm phân phát địa cho mọi chỗ khác có thể thiếu được. Lại sự điều tra tỉ mỉ các sản nghiệp, kho tàng của địch nhân phải được thêm chú ý, mà cuộc bố trí các chương trình chiếm lĩnh phải được khảo hạch cẩn trọng; những khả năng động viên được của dân chúng trong phạm vi quy định của Duy Dân phải được nghiên cứu sáng suốt và kế hoạch rõ ràng. Các nhân tài chuyên môn mà chúng ta thiếu cũng phải liệt vào hạng "thực vật" cần có các hoạt động tất yếu đó mà cổ viên. Sự chế tạo có hạn trên các điều kiện chính trị, xã hội và kinh tế khắt khe, chúng ta phải tập quen sự "lợi dụng", sự "cải tạo", sự "cải dụng" và sự "sáng tạo", gắng sức áp dụng được tinh thần lau sậy vào công việc mới mong một phần nhỏ đạt tựu. Chớ lý tưởng quá.

88. 7. THAM MƯU NGHIỆP VỤ

Trong khi thành lập các quân khu và lộ quân chỉ huy bộ, các chỉ huy ủy viên được chọn lọc bằng cứ vào tính quyết đoán sáng suốt, nhưng mà các đầu óc của các khu với lộ quân trông cả vào các tham mưu bộ. Chúng ta làm việc không quá giản dị được, phải khoa học, phải dự kế. Những nghiệp vụ tham mưu chính là công việc Duy Dân, công việc vận dụng tối cao; sự thành công của bộ này trông vào sự hiểu biết triệt để cách vận dụng Duy Dân của chiến lược, chiến thuật và chiến đấu dân tộc. Các bộ ấy phải từ nay **y cứ** vào chiến trình lệnh và hành quân huấn lệnh lấy làm nguyên tắc tối cao mà điều tra thực địa, dự trù thực địa, tiến hành thực địa, được phát động lên do Duy Dân biện chứng và nội phát chủ trương. Các nguyên tắc phải được nhập dụng, các kế hoạch phải được thực hiện. Tham mưu bộ là động cơ, là **bảo chứng** tinh thần của toàn quân. Các tham mưu bộ phải liên đới phụ trách với các chỉ huy ủy viên về sự chấp hành các mệnh lệnh của Tối Cao Hành Doanh Đảng Bộ ban phát ra. Các tham mưu bộ tuân đúng cách tổ chức quy định trong bộ huấn lệnh tập Cao Công mà thành lập và làm việc (**chưởng quản** chiến thời quân lệnh bộ). Công việc của các tham mưu bộ càng nặng nề để mà cho khu quân và lộ quân mình độc lập tác chiến được, nhưng khỏi cô lập và thoát ra khỏi **chưởng ác** của Duy Dân Tối Cao Hành Doanh Đảng Bộ, các tham mưu bộ còn là một sức lực quyết định chính lược và chiến lược nữa.

Chú thích:

- Y cứ 依據: Dựa trên.
- Bảo chứng 保障: Bảo chứng, bảo hiểm.
- Chưởng quản 掌管: Trông nom.
- Chưởng ác 掌握: nắm chặt, giữ chặt.

89. 8. HÀNH CHÍNH TU HOẠCH

Cho nên các tham mưu bộ phải **y cứ** vào chiến lược dự định của Duy Dân tách bạch ra các “yêu cầu” về phạm vi khu quân và lộ quân mình phụ trách mà đặt vạch ra cả lộ tuyến dự định cho sự tiến hành tổ đảng và **kiến quân**, quy định ra các phương thức, tìm cầu ra các phương pháp, nắm giữ được biên tế thời cơ bằng sự đoán quyết các tiền đồ và bộ sậu mà ở trong tiến trình của công việc khu với lộ quân mình tuân tự hành động có kế hoạch thời gian và không gian trong thời hạn dự định. Từ kiến quân đến tiến công, chiếm lĩnh, kiến thiết, yểm hộ hoạt động, triển khai xuất phát và **hội sư**, chúng ta phải **hưng trung thành trực** tất cả những chủ định cần yếu. Như thế sự sáng suốt về chính trị, tính điềm tĩnh trước bất trắc biến hóa, sự viễn kiến về tương lai, sự tiên kiến về ý ngoại, sự nhận thức sâu sắc về địa động, trí thức chuyên môn về kỹ thuật, hiểu biết rộng rãi về thường thức, **bả ác** về chiến lược, quyết tâm về tranh đấu, phải là các điều kiện đầy đủ. Tâm thuật lãnh đạo đi đôi với sự biết người, biết mình, hiểu quân, hiểu dân, phải được phối hợp với sự không phí sức đảng hiện nay ra ngoài lộ tuyến yêu cầu đó mà thực hiện được trong rất ngắn thời gian, rất nhiều hiệu quả chắc chắn và mạnh mẽ.

Chú thích:

- Y cứ 依據: Dựa trên.
- Kiến quân 建軍: Thành lập quân đội.
- Hội sư 會師: Tập hợp các tướng lĩnh, cấp lãnh đạo.
- Hưng trung thành trực 興忠誠直: Xây dựng thật lòng.
- Bả ác 把握: Nắm chắc.

90. 9. QUÂN KỶ CHẤP HÀNH

Thời kỳ phi thường làm bằng kỷ luật khẩn trương, sự tuyên bố chấp hành quân luật là **nhu yếu** bách thiết của chúng ta, sự tuân thủ quân luật triệt để từ chỉ huy đến chiến sĩ không may có tội, đó là điều kiện thưởng phạt được nghiêm minh. Nhưng mà quân luật không phải độc đoán và “quân phiệt” như mọi người lầm tưởng. Quân luật mà chúng ta chấp hành đây là quân luật Duy Dân rất công bình mặc dầu rất ngặt nghèo, rất nhân ái mặc dầu khắc khổ. Quyền sinh sát không được lạm dụng, trái lại phải coi là một sứ mệnh thiêng liêng mà ta phải hết sức thận trọng trên chấp hành, nó còn là nhân tố thành bại của ta nữa. Khẩu hiệu của chúng ta là hoàn toàn cách mạng không để chết oan và hại oan một người nào. Tất cả các bộ đương sự, để mà thừa hành ý chí ấy, phải thân thiết nghiên cứu vào các **hỗ ước** và cương lĩnh chiếm lĩnh với quân chính của đảng. Sự sát hại phi lý, mặc dầu là **công huân** thể nào, Tối Cao Hành Doanh Đảng Bộ quyết không tha thứ vậy.

Chú thích:

- Nhu yếu 需要: Cần phải có.
- Bách thiết 迫切: Cần kíp, khẩn cấp.
- Hỗ ước 互約: Giao hẹn với nhau.
- Công huân 功勳: Công lao (lớn).